



SUSILA BUDHI DHARMA

Muhammad-Subuh Sumohadiwidjojo

dịch giả

Minh Châu Vũ Huy Hiền

Susila Budhi Dharma

MUHAMMAD-SUBUH SUMOHADIWIDJOJO

Bản lược dịch ra Việt-ngữ của Vũ-Huy Minh-Châu



MẤY LỜI NÓI ĐẦU

Để dễ hiểu sách này, Bapak tưởng trước hết phải trình bày những điều kiện cần thiết làm cho bản thân con người có thể tiếp nhận được Nguồn Đại Sinh Lực (La Grande Vie) thật sự phát ra từ Thượng-Đế Duy-Nhất Toàn-Năng. Đấng Thượng-Đế Toàn-Năng chính là Đấng Tạo-Lập ra loài người và tất cả các bầu Vũ-Trụ. Vậy quyền-lực của Ngài so với những tạo tác của con người thật vô-tận, vô-biên. Do đó, thân-phận thực-sự của con người đứng trước Thượng-Đế, chỉ là một tạo-vật không có quyền năng chi cả.

Thật ra bản-chất con người là thể, cho nên mặc dù người ta có dùng tâm-trí cố-gắng tìm-hiểu cũng không ai có thể hiểu-biết được bản-chất và quyền-năng của Thượng-Đế. Vì vậy nên rất nhiều người tự-lực, cố gắng tìm một con đường có thể đưa mình đến tiếp xúc với Nguồn Đại Sinh-Lực đều nửa chừng bỏ cuộc. Mặc dù họ có kiên nhẫn tiếp tục, thì sự cố-gắng về tâm-linh của họ, cũng chỉ đưa họ đến chỗ bế tắc mà họ vô tình không hay biết; ở chỗ bế tắc này, họ chẳng thấy gì khác hơn là ảo-ảnh (ombres) và ý nghĩ bông lông (fantasies) do chính dục-vọng và tư-tưởng của họ tạo ra.

Nếu con người muốn tìm được một phương-pháp thần-bí để có thể tiếp-xúc được với Nguồn Đại Sinh-Lực thì cần

phải dẹp hết các hình ảnh và các tư-tưởng nổi lên ở bên trong mình. Ở trong trạng thái ấy, họ có thể thực sự thăng được các sức mạnh của đục-vọng và hạ được cái trí hiểu biết và khôn ngoan của con người. Nói như thế có nghĩa là với tư cách con người, họ hoàn toàn thành tâm qui-thuận và tự phó thác cho Đấng Thượng-Đế ngự trị ở trong họ.

Thật ra, đó không phải là một điều gì mới mẻ, vì từ thượng cổ, người ta đã đi theo con đường đó, đã tiếp xúc được với Thượng-Đế và nội-tâm người ta đã nhận thức được sự tiếp xúc ấy. Vậy tại sao ngày nay, ta lại phải chịu cảnh chỉ ít người có thể tiếp xúc được như trên. Lý do duy nhất của điều đó là từ đời này qua đời khác, trong sự tiến hóa của đời sống trên thế-gian, con người phải chống chọi với những hoàn cảnh luôn luôn thay đổi, nó xâm phạm và ảnh hưởng dễ dàng vào một số lớn người ta. Tình trạng ấy ngày càng gia tăng, khi trí khôn ngoan con người phát triển và tấn tới thêm về khoa học, mở đường cho nội cảm (sensibilité intérieure) của con người rời bỏ lãnh vực của nó mà sa vào lãnh vực tư tưởng; do đó lâu ngày về sau bên trong con người bị ảnh hưởng của tư tưởng hơn là được hưởng sự an-tĩnh của nội-cảm hoặc là của con người-thực (la vraie personnalité). Kết quả là tâm trí người ta luôn luôn hoạt-động và nội-ngã không an-tĩnh được chút nào cả.

Đành rằng con người cần phải suy nghĩ và tư-tưởng là một khí cụ quan trọng cần cho họ, để họ tự cung cấp mọi nhu cầu cho đời sống và để tổ chức đời sống ấy trên thế gian. Nhưng tư-tưởng ấy trở thành vô dụng, khi con người muốn ý-thức được tâm-linh, để tiếp xúc trở lại được với Nguồn Đại Sinh-Lực, là một mục tiêu, mà con người chỉ đạt được, khi đã dẹp tư-tưởng và trí tưởng-tượng về một bên.

Bằng cách ấy và chỉ bằng cách ấy thôi, con người có thể tiếp nhận được cái gì vượt qua tầm hiểu biết của con người và chung qui phát hiện ra giống như sự rung động của một sức mạnh, mà ta cảm thấy ở trong mình ta. Vậy nên ta thấy rõ ràng là muốn được tiếp xúc với Nguồn Đại Sinh-Lực hay quyền năng của Thượng-Đế, thì không cần gì khác hơn là sự quy-thuận và thành-tâm thật sâu xa. Sự quy-thuận này không thể là một chữ trống rỗng được, mà phải thấm nhập vào nội-cảm của ta một cách hoàn-toàn, đến nỗi ta cảm thấy thực sự ngoài đấng Thượng-Đế Chí-Tôn Duy-nhất thì không một vị nào khác xứng đáng lòng tin cậy của ta, được nhận lễ dâng của ta, được ta coi là Đấng Thượng-Đế.

Nếu thực sự ta thể hiện được trạng thái ấy, thì lúc đó ta sẽ cảm thấy ta không có sức mạnh gì, nhưng ta lại được trọn vẹn nguyên lành và có tâm thức hoàn-toàn. Như thế có nghĩa: ta thấy không có sức mạnh gì, bởi lẽ khi ấy sức mạnh của dục vọng và tư-tưởng đều tiêu tán,

tuy nhiên ta được trọn vẹn nguyên lành vì nội-cảm của ta lúc ấy được tràn đầy một cái gì do Nguồn Đại Sinh-Lực đưa đến, và ta có tâm-thức hoàn-toàn vì lúc ấy linh-hồn con người của ta tỉnh dậy thật sự.

Trên đây là cả sự diễn-biến trong con người khi họ có thể thực hiện được trạng-thái nội-ngã đúng phép như vừa nói trên. Nhưng nếu trong sự cố gắng để tiến triển, họ cứ ngoan cố dùng sức tư-tưởng làm phương tiện hay khí cụ để mong thắng tất cả những trở ngại thì họ sẽ khó có hi-vọng tiếp xúc được với Nguồn Đại Sinh-Lực.

Một điều chân-lý mà trong thời cổ, những người đã có ân-huệ tiếp xúc được với Nguồn Sinh-Lực thường nói lên là: nhân loại chỉ có một con đường để tới gần được Quyền-năng của Thượng-Đế đó là hết lòng kiên-nhẫn, tin-cậy và thành-tâm giữ nội-cảm của mình cho được an-tĩnh.

Đó là điều kiện cốt-yếu vì thật ra người nhận được ơn Thượng-Đế ban, chỉ có thể là những người mà đời sống nội-ngã tràn đầy sự quy-thuận, kiên-nhẫn, tin-cậy và thành-tâm đối với đức cao cả của Thượng-Đế.

Trên đây là những lời của Bapak ngỏ với tất cả những ai muốn đọc sách này, các lời giảng-giải chỉ là hướng đạo trên con đường tâm-linh, để ai đã tiếp nhận được Latihan (cách luyện tập về tâm-linh của Subud) đều có thể đi vào được.

Sau hết, Bapak ước mong rằng: độc giả có thể được Đấng Thượng-Đế Duy-nhất Toàn-Năng khai mở trong nội-cảm để có khả năng phụng sự Ngài thật sự. Bapak cũng ước mong rằng độc giả thứ lỗi, nếu những lời nói trong sách này có chỗ nào thất thố.

Amen

Bapak Muhammad Subuh Sumohadiwidjojo

1-SINOM

1. Để những người có tập luyện bên trong cũng như bên ngoài nhận thấy được rõ-ràng chân-lý về tâm-linh nên ở đây sẽ trình bày, bằng những đoạn thơ tất cả những gì có vẻ cần thiết, mong rằng do đó mỗi người có thể tìm thấy được điều chân lý cần dùng cho mình. Các đoạn thơ này lúc đầu tiên được ngâm vịnh với một điệu nhạc rất nhịp-nhàng và du-dương.
2. Các đoạn thơ ấy là lời lẽ của một sứ điệp ban xuống thành phố lịch-sử Jogjakarta năm 1952 và những điều chính yếu nói trong đó đã được ghi chép lại.
3. Khởi đầu thơ ấy trình bày cho ta thấy rằng: nhờ sự khai-mở ngay khi các tư-tưởng được dẹp yên và tình cảm trong nội-ngã không còn nữa, thì ta cảm thấy sự rung động của Sinh-lực như thế nào. Rồi không bao lâu sự rung-động ấy tràn ra khắp cả thân-thể và phát hiện ra thành những cử-động có vẻ kỳ lạ nếu xét đoán bằng lý trí.
4. Thật vậy, thực ra các cử-động ấy không có liên quan gì với trung tâm trí thức, vì nó không phải

do sự suy nghĩ tạo ra; trái lại các cử-động ấy là một cái gì có thực do nội-cảm tiếp-nhận được và làm phát hiện ra ngoài, ngay khi nội-cảm thoát khỏi được ảnh hưởng của lý-trí.

5. Cái có thực đó một khi đã được tiếp nhận và phát hiện ra thì người ta tự thấy ý-thức được chính xác của mình, thành ra người ta được hướng dẫn vào con đường chánh và thấy rõ được nội-ngã chân-thực của mình là có thực.
6. Do đó ta khởi sự thấy được các tật xấu bẩm-sinh thuộc về bản-chất nhân-loại và các tật xấu tạo ra cho mình do hành-động của cha mẹ trước khi thụ thai.
7. Tình trạng ấy, thật ra đáng được chú ý vì nó cho ta thấy rõ tất cả những khuyết điểm làm cho con người không thể hiện được nhân-bản của mình và nó cũng cho ta hiểu rõ tại sao, do đó khó có thể tiến lên một mức cao hơn hay là vào cõi viên-mãn.
8. Đây là một sự khiếm khuyết quan trọng mà người ta cảm thấy một cách sâu xa. Các trẻ nhỏ không thể làm gì để tự mình thay đổi điều ấy, và phải chịu nhận lấy tình trạng cá nhân của mình đã được bẩm sinh. Xét kỹ tình cảnh ấy, ta thấy rõ

ràng nó không có chút gì là quái gỡ hay phi thường cả. Trái lại nó là của hầu hết mọi người và lý do là như sau đây: trước hết con người ít khi có thể biết trước được tương-lai và dầu sao họ cũng chỉ là con người, vì vậy họ phải chịu theo những hoàn cảnh sống biến đổi luôn và để bị ảnh hưởng bởi những gì làm cho tâm họ bị giao động. Vì lẽ ấy con người không có lợi gì mà quy trách những tật xấu của mình vào cha mẹ, mặc dù là những tật xấu bắt nguồn từ cha mẹ.

9. Dĩ nhiên là có những bậc cha mẹ tận tình cố-gắng sống cuộc đời gương mẫu để sau này tạo ra những người con ưu tú được chuẩn bị cho đời sống ở đời. Tuy nhiên ngay trong những trường hợp đó, nếu cố gắng lạc hướng cũng không đạt được mục đích mong muốn.
10. Vì lẽ trên đây tốt hơn là từ bỏ những phương pháp căn cứ vào sự cố-gắng tăng cường và tập trung ý-chí; phương pháp này chỉ gây ra những ảo ảnh do tâm tạo ra.
11. Vì vậy, điều thực cần thiết là cha-mẹ phải dần dần ý thức lấy các sự chân-thực về tâm-linh để khỏi bị các con cháu quy trách vào mình.

12. Còn về phần người con thì không nên ân hận mãi về sự di-truyền đó, bởi lẽ một thái độ như thế chỉ làm cho nội-ngã của mình càng thêm bối-rối, cho đến nỗi không thể thành công chút nào trên đường tiến hóa và đặt biệt là trong mọi sự hướng về đời sống viên-mãn.
13. Nay con, đời sống của con cũng đầy hạnh-phúc vì con đã biết được cách làm thức tỉnh linh-hồn con và giúp nó làm đầy đủ được vai trò cân xứng với khả năng của con. Sức mạnh của nó tăng dần, rồi cuối nó sẽ có thể làm thoả mãn được tất cả các nhu cầu của con.
14. Vậy con phải siêng năng tập Latihan để mau nhận thấy được các loại sức mạnh khác nhau ở trong con và học tập phân biệt các sức mạnh ấy.
15. Điều cần thiết là con phải biết các sức mạnh ấy hoạt động ở trong con như thế nào để tìm cách điều hòa chúng nó và làm cho chúng nó hợp tác với nhau.
16. Con cũng nên nhớ là tâm con cũng không được quá ham muốn sớm hiểu biết những sự việc còn phải lâu ngày nữa con mới hiểu biết được, nhất là „Thế giới của Đại Sinh-Lực“. Mọi cố gắng quá sớm để tìm hiểu, không những không thực hiện

được ý muốn của con mà còn làm cho tư-tưởng của con chưa đủ trưởng thành, sẽ bị mất thăng bằng.

17. Vậy nên con phải kiên-nhẫn thực tập Latihan, mặc dù chỉ tiến triển từng chút một và chậm. Chỉ cần con thấy rõ được như ban ngày là con đang đi trên con đường chánh đạo.
18. Mặt khác cũng phải nhớ rằng người tập Latihan không được lơ là phận sự của mình ở đời và cũng không được khinh rẻ hay từ bỏ những cách sinh sống bình thường của người ta trên thế gian. Trái lại, điều mong ước là họ phải cố gắng làm cho thế gian được phong phú thêm với tất cả những nghệ thuật hữu ích cho xã hội. Thật ra đó mới chính là phận sự của nhân loại ở thế gian này theo Thánh Ý Thượng Đế.
19. Bản chất của con người thích hợp với đời sống trên địa cầu và địa cầu sở dĩ có là để thoả mãn các nhu cầu của con người. Nếu con người lại cứ tự tiện thoát ly xã hội, sống một mình và diệt trừ mọi hoạt động của giác quan: thị giác, thính giác, khứu giác, xúc giác ..v.v... thì khi đó con người đã trái mệnh trời, đã dứt bỏ những ân huệ quý báu mà Đấng Tạo-Hóa đã ban cho.

20. Vậy con đừng làm như thế. Tốt hơn hết và hợp lý hơn cả trong đời sống con người để cho cuộc đời được hoàn hảo, là làm sao cho nội-cảm được sống mạnh trong toàn bộ thân thể để mỗi một bộ phận riêng đều ý thức được phần trách nhiệm của nó, trong việc thể hiện sự cường thịnh của toàn thể. Như vậy kết quả là cơ thể cùng các bộ phận của nó tạo thành được một khối hợp nhất.
21. Đó là con đường tốt nhất, con đường thích hợp cho con người, với tư cách là một tạo vật cao quý. Nhờ con đường ấy, con người có thể làm tròn được ước vọng là vạch ra và hoàn thành tất cả những gì cần thiết cho đời sống bên trong nội-ngã hay bên ngoài của mình. Vậy, con hãy cẩn thận tránh hết tất cả những hành vi gì có thể làm cho con xa rời con đường ấy, làm cho con mất tư cách là tạo vật cao quý và giảm bớt sự chuẩn bị mà con cần phải có để tiến tới một cuộc đời trọn vẹn và toàn thiện.
22. Như vậy điều quan trọng trước hết là các sức mạnh luôn luôn hiện diện ở trong con phải được đem đối chiếu với các bộ phận con người của con, vốn có tính cách là khí cụ, để cho nội-ngã của con dần dần trở nên khá mạnh mà làm chủ được các sức mạnh ấy. Các sức mạnh ấy sẽ

không còn là chướng ngại vật cản trở sự tiến hoá của con, mà lại trở thành những sức phụ giúp thật là hữu ích.

23. Bây giờ chúng ta xét sang những vấn đề khác, mà khởi đầu là các sức mạnh có liên quan đến đời sống của con người. Trước hết là các sức mạnh, thực ra là thấp nhất, ấy là sức mạnh vật chất, ở trong các vật mà ta nhìn bề ngoài thì thấy tự nó không cử động được.
24. Những vật này, mặc dù là nhìn bề ngoài thì nó không có sống động, nhưng nó cũng chứa đầy sức mạnh, sức mạnh này có liên quan đến tư tưởng của người ta, một cách mật thiết đến nỗi ta có thể dùng các vật ấy vào đủ các việc và tùy ý thay đổi hình sắc của nó.
25. Nhờ ở sự tương ứng giữa các sức mạnh vật chất và tư tưởng của con người mà trải qua thời gian người ta đã biết chế tạo những đồ vật hình dáng khác nhau để dùng cho mọi nhu cầu của mình.
26. Nói tóm lại vì lẽ trên đây, con người đã có thể chế tạo được tất cả các thứ đồ vật để dùng vào việc che thân và trang sức, ăn ở và trang bị, việc di chuyển, việc cày cấy.v.v.

27. Nếu con người muốn được tham dự vào cuộc sống viên mãn và toàn thiện ở thế gian thì phải làm việc và chế tạo ra các đồ vật như thế.
28. Sau đó lẽ dĩ nhiên là con người cũng phải biết dùng một cách hợp lý các vật mà họ đã tạo ra để gây được trật tự và thịnh vượng cho cuộc sống chung.
29. Vậy nên phải hiểu rõ, như đã nói trên đây, để khỏi làm cho tình thế bị lật ngược trở lại, mà kết quả là con người trở thành nô lệ cho những vật mà họ chế tạo ra.
30. Vật chất không có sống động, tưởng như nó không có quyền năng gì riêng biệt, nhưng thực ra, nó có một sức hấp dẫn rất mạnh, bởi lẽ do ngay tự bản chất của nó, nó có liên hệ mật thiết với tư-tưởng của con người.

2- DANDANGGULA

1. Theo như đã nói trên đây, người ta có thể tưởng rằng dễ trừ bỏ được sức mạnh vật chất, nhưng thật ra không phải như vậy. Mặc dù những đồ vật bằng vật chất được con người phát minh và chế tạo ra, nhưng sức hấp dẫn mãnh liệt của nó ảnh hưởng vào bản ngã của con người và thấm nhập vào nội cảm của họ một cách sâu xa đến nỗi, hễ họ bị tước đoạt mất những đồ vật ấy, thì họ sẽ cảm tưởng như đã mất một nửa đời sống của họ.
2. Nếu ta nhận xét rằng, sở dĩ những đồ vật ấy được tạo ra chỉ là nhờ ở con người thì ta khó ngờ được rằng, nó lại có một quyền lực mạnh như thế đối với con người. Chính vì những vật ấy đều do trí con người chế tạo ra và do đó được thấm nhuần những sức mạnh mãnh liệt, cho nên nó mới có một sức hấp dẫn mạnh đến như thế đối với nội cảm của con người. Như vậy thành ra các đồ vật ấy không còn được đánh giá đúng theo với giá trị thực sự của nó, chỉ là những đồ vật tầm thường, thành thử người ta coi các đồ vật ấy là những thứ đáng tôn thờ, những nguồn ân huệ. Cũng có thể có những người mất hết khả năng sử

dụng các đồ vật của họ theo đúng với công dụng thực sự của nó, và bị lệ thuộc hoàn toàn dưới quyền lực của những vật ấy, cho đến nỗi họ bị những vật ấy chi phối và điều khiển họ.

3. Biết bao nhiêu kẻ giàu tự đánh giá mình bằng tài sản của mình và khinh rẻ người nghèo, coi họ không bằng mình. Đây là ảnh hưởng sức mạnh vật chất đã thấm nhập vào nội cảm của họ.
4. Do đó sinh ra có sự căng thẳng và xung đột giữa giàu và nghèo. Nếu đôi khi có một vài hợp tác giữa hai giai cấp, thì không phải do tình thương yêu và huynh đệ, nhưng vì người giàu cần phải dùng sức làm việc của người nghèo để kiếm lợi vật chất cho mình.
5. Khi sức làm việc của người nghèo không còn ích lợi nữa thì sự hợp tác chấm dứt liền. Như vậy chúng tỏ rằng chỉ có sức mạnh vật chất duy trì sự hợp tác ấy mà thôi.
6. Cần phải hiểu thấu ý nghĩa và mục đích của tài sản vật chất. Những thứ này dùng làm khí cụ bên ngoài để phát huy sự thịnh vượng chung cho xã hội loài người, có thể sống trong trật tự và thanh bình.

7. Thật ra tài sản vật chất cần thiết cho người ta với tính cách là khí cụ và mỗi người cần phải có những thứ đó càng ngày càng nhiều thêm và hoàn hảo hơn để mình được trang bị đầy đủ cho đời sống. Tuy nhiên ta không được quên rằng, những tài sản làm ra để mà dùng, chứ không phải để tôn thờ.
8. Ta không bao giờ để cho các đồ vật ấy chi phối mình, mà trái lại mình phải có khả năng làm chủ được nó. Muốn được như vậy con phải kiên nhẫn và thành tâm tập Latihan. Nhờ Latihan dần dần con sẽ nhận thức được các sức mạnh vật chất hoạt động ở trong nội cảm của con như thế nào và con sẽ biết hướng dẫn nó một cách thích hợp. Rồi cuộc sẽ có sự hợp tác giữa con và các sức mạnh ấy. Các sức mạnh này sẽ làm đầy đủ phận sự chính thực của nó, thành ra con không cần phải vứt bỏ nó hay xa lánh nó.
9. Một thí dụ khác về ảnh hưởng của sức mạnh vật chất là ảnh hưởng của khí giới đối với con người. Thực ra thì khí giới chỉ là những khí cụ để tự vệ khi có nguy hiểm, chứ không phải những thứ dùng để sát hại người ta. Nhưng, nếu người chủ khí giới lại sơ xuất hay đại dột, thì sức mạnh vật

chất của khí giới ấy phát ra sẽ thấm nhập vào nội cảm của người chủ và gây nguy hiểm cho tính mạng của họ. Họ tự cảm thấy mạnh và có uy quyền, thành ra khi có nguy hiểm, họ không nghĩ tới việc tự vệ, mà họ lại cảm thấy bị thúc đẩy dùng khí giới ấy để đánh bại và nô lệ hoá kẻ khác.

10. Đó là ảnh hưởng của sức mạnh vật chất trong các khí giới, đối với người sơ xuất và đại dốt. Vậy nên dù muốn dù không, nội cảm của họ bị hướng dẫn và lôi cuốn vào thế giới những đồ vật chất mà vô tình họ không hay biết. Và lại thường thường một người như thế ưa thích tấn công kẻ khác, mặc dù những kẻ này không có gì xung đột với họ.
11. Hiển nhiên là tình trạng ấy gây ra cảm nghĩ hỗn loạn và bất an trong xã hội loài người. Lòng nhân từ bác ái đều bị tiêu diệt và tình huynh đệ cũng không còn nữa. Đó là kết quả của ảnh hưởng sức mạnh vật chất vào người quá mềm yếu, không chống chọi được với sức ấy, mặc dù bản chất của họ vốn là một tạo vật cao quý nhất và ở trên hết cả.
12. Tuy nhiên chừng nào trong con người hãy còn một chút nhân bản thực sự, thì tình trạng như đã nói trên có thể lập lại trật tự được, nếu con người

tìm được con đường phát huy chân ngã của mình, bằng sự luyện tập tâm linh. Như vậy áp lực của các sức mạnh vật chất vào con người sẽ giảm bớt dần dần, linh hồn sẽ mạnh thêm và các năng khiếu bên trong sẽ được cải thiện.

13. Con ơi, điều vừa nói trên đây chỉ là một thí dụ để vạch rõ ảnh hưởng của sức mạnh vật chất vào bản ngã của con người. Mặc dù là do người ta chế tạo và có vẻ như không sống động, vậy mà các đồ vật chất có một sức sống riêng biệt, làm cho nó có ảnh hưởng lẫn nhau và ảnh hưởng vào nội cảm của con người.
14. Người ta cần phải quan tâm rất nhiều vào điều đó, nhất là những người cảm thấy mình mềm yếu về tâm hồn. Các người này phải cố tìm cách giao thiệp với những người có khả năng hướng dẫn họ, những người đã hiểu biết và kinh nghiệm về tâm linh. Nhờ thế họ sẽ có thể nhận thấy được các sức mạnh đã hỗn hợp trong nội cảm của họ sẽ phân ra khác nhau như thế nào; sức mạnh riêng của họ, sức mạnh vật chất và sức mạnh do từ những nguồn gốc khác nhau, sức mạnh từ Thượng Đế phát ra.

15. Tuy nhiên, một sự thay đổi như thế thực ra chỉ có thể có được khi nào người ta ước mong thiết tha và chí thành. Sự thực ta phải nhớ rằng: mặc dù con người có bản chất là một tạo vật cao quý và được chuẩn bị đầy đủ cho đời sống, nhưng hễ họ không có khả năng nhận thức được sự cao quý ấy và không sử dụng được đúng phép sự chuẩn bị ấy, thì lại chính vì tính chất cao quý ấy và sự chuẩn bị ấy mà họ sẽ cảm thấy thấy khổ nhọc trong đời sống của họ. Vậy để tránh tình trạng ấy khỏi xảy ra, điều tốt nhất cho họ là khởi sự tập Latihan. Ngay khi cảm thấy được ảnh hưởng của Latihan, họ sẽ được hướng dẫn và sẽ nhận thấy rõ ràng các điều nói trên là sự hiển nhiên có thật.
16. Con và các người tập Latihan phải coi trọng các điều đã nói trên, tức là: con người do bản chất của nó đã được chuẩn bị để hoạt động trong một phạm vi rất lớn nên nó sẽ không tránh khỏi phải tiếp xúc với tất cả mọi sức mạnh. Cũng như ta không thể tách rời miếng đường ra khỏi chất ngọt của nó, con người không thể từ bỏ bản chất của mình được; trái lại nó phải tổ chức một kiểu hợp tác giữa các sức mạnh, để trong sự hợp tác đó, có năng khiếu thượng đẳng (của con người) hướng dẫn các luồng sức mạnh khác nhau một cách thích hợp, ngõ hầu con người làm được đầy

đủ công việc của mình, mà không có sức mạnh nào đến gây rối loạn cho sức mạnh khác. Con ơi thật là khó lòng thực hiện, cho nên con đừng trễ nải trong việc tập Latihan, vì tưởng rằng mình đã tới đích, lấy cố rằng, bây giờ khi tập Latihan con đã nhận thấy được tiếng nói nhỏ của linh hồn, ngoài những cử động và những tiếng mà con đã có thể phát ra được.

17. Nhưng con cần phải hiểu rõ ràng là lâu đài kia mới chỉ có nền móng thôi. Điều cần thiết là con phải tới chỗ nhận biết thật sự nguồn gốc của tất cả những gì mà con tiếp nhận được, để nhận thức được thực chất của nó. Không có lý gì để con lấy làm mãn nguyện hoặc hãnh diện, vì lý do có lẽ con đã có khả năng giúp đỡ được người khác trong việc tập Latihan.
18. Trước hết con đừng tưởng tượng rằng đã đi tới đích, vì trình độ tập tâm linh của con hãy còn ở một mức thật là tầm thường. Sự thật là ai đã tiếp nhận được Latihan và đã tập trong một thời gian thì được dồi dào Đại Sinh Lực thấu nhập vào mình cả trong lẫn ngoài, nhất là khi mình ở trong trạng thái để trí trống rỗng. Khi đó, nếu có những người thật tâm muốn tập Latihan đến gần người

nói trên, thì những người đến gần này tự nhiên cảm thấy một sự rung động và có thể một số trong những người này khởi sự có những cử động. Tuy vậy không cần phải nói nhiều về vấn đề này, vì con đã được chứng nghiệm sự đó, khi con tiếp nhận Latihan lần đầu tiên.

19. Mặc dù tác động ấy là một chứng nghiệm tâm linh rất thông thường, những phụ tá hữu trách trong việc khai mở cho các người khác cũng đáng được khen ngợi phần nào, vì lúc khai mở ấy, nhất định là người phụ tá cảm thấy sự đau đớn và những cảm giác khó chịu của người được khai mở thoát ra. Còn người được khai mở thì lại cảm thấy đã được cất nhẹ đi một gánh nặng.
20. Tuy nhiên con không nên lấy thế làm mãn nguyện; con phải thử cố cảm thấy những gì mà bạn con tiếp nhận được, đương khi được khai mở. Làm như thế không những con chỉ là phụ tá hữu trách chứng biết những gì xảy tới cho bạn con lúc khai mở, mà chính con cũng còn tiếp nhận được những gì cần thiết cho bản ngã của con nữa.
21. Bằng cách trên đây, con sẽ tiến bộ nhiều, vì con sẽ nhận thấy được các sức mạnh ở trong con phối hợp với nhau, hoặc xa lìa nhau như thế nào.

22. Như vậy những việc khổ đau do việc khai mở một tân hội viên gây ra cho con, không những sẽ không còn là một gánh nặng cho con, mà nó còn làm cho con tiến mau hơn, tới chỗ trở thành con người thật sự. Thêm vào đó, tình trạng của người tân hội viên cũng được thêm lợi ích, nhờ vào sự tiến bộ của con.
23. Bây giờ ta hãy xét đến những ảnh hưởng của các sức mạnh vật chất phát hiện từ quần áo và đồ trang sức lộng lẫy, là những vật có ảnh hưởng không phải là ít vào con người. Khi những sức mạnh như thế phát ra, thấm nhập vào nội cảm, thì ngay như một người vốn là khả ái cũng trở thành hống hách, nghĩa là tự coi mình là bề trên, quan trọng hơn, đẹp hơn và tài giỏi hơn mọi người khác.
24. Tình cảm của những người như thế bắt nguồn từ những tài sản vật chất, nhưng họ không biết, vì sức mạnh vật chất đã chiếm trọn nội cảm của họ.
25. Thường khi họ có vẻ lỗ bịch với những hành vi quá trốn, mà họ không chút hổ thẹn, lại còn coi như đúng lý và thích nghi.

26. Tâm của những người bị sức mạnh vật chất làm chủ nội cảm, vừa nói trên đây, đã bị lạc đường quá đỗi, nên họ không còn biết phân biệt phải trái và cũng không biết nhận định, ai được quyền ra lệnh và phân công và ai phải tuân theo.
27. Hoàn cảnh có thể khác nhau giữa các giai cấp xã hội, nhưng ảnh hưởng của các sức mạnh vật chất cũng vẫn như vậy. Rất nhiều thứ đồ vật chất khác cũng có ảnh hưởng mãnh liệt trong đời sống của người ta.
28. Ấy là tỉ dụ như: các dụng cụ nông nghiệp: cày, bừa, hái, liềm, cuốc ..v..v.. dùng trong việc cày cấy ruộng nương.
29. Người nông dân làm ruộng bằng những dụng cụ ấy, nếu không có một tinh thần thẳng băng vững chắc thì nội cảm của họ dễ bị chìm đắm vào thế giới vật chất. Bởi vậy rất nhiều nông dân có một nếp sống chật hẹp, hạn chế hạnh phúc của mình nội trong phạm vi ấy.
30. Tuy nhiên có nhiều nông dân nhận thức được rằng, đời sống của họ nghèo nàn, nhưng cũng chỉ kiên nhẫn và cam tâm im lặng, vì họ không muốn bỏ làng. Cũng có người còn sợ cả sự di chuyển và lại có những người khác sợ phải đụng chạm với

người có quần áo đẹp hơn và biết ăn nói giỏi hơn họ.

3- KINANTI

1. Vậy thì đã rõ là hậu quả của ảnh hưởng sức mạnh vật chất vào nội cảm con người, làm họ cảm thấy sắp bị vật chất hoá hoàn toàn.
2. Và lại khi sức mạnh vật chất ảnh hưởng mãnh liệt vào một người có tâm hồn mềm yếu, thì người này không còn nghĩ được rằng ngoài vùng tiếp cận ngay chung quanh họ, còn có không gian rộng lớn và có thể có những công việc làm khác không kém phần thuận lợi.
3. Vậy nên sự kiên nhẫn và sự chịu đựng thường khi chỉ là kết quả gây ra do sức mạnh vật chất của những dụng cụ mà người ta dùng.
4. Tình trạng trên đây là sự đảo ngược hoàn toàn của một tình trạng đáng lẽ phải có, nghĩa là con người không làm chủ được dụng cụ của mình mà trái lại đã làm nô lệ cho nó, và nó đã chiếm được quyền sinh sát đối với con người.
5. Tình trạng trên đây cũng còn do ảnh hưởng của một loại sức mạnh vật chất nào đó. Bởi vậy ta chớ nên vội trách người nông dân, vì lẽ họ chỉ

thích làm ruộng và mỗi khi ở ngoài đồng về là chỉ lo đi ngủ ngay.

6. Họ bị sức mạnh ở chung quanh chi phối một cách hoàn toàn, đến nỗi hầu như họ không còn nhớ được rằng, quả đất rộng mênh mông và chứa đựng tất cả những gì có thể giúp họ đạt tới một đời sống trọn vẹn của con người.
7. Khi nội cảm của họ đã bị chìm đắm vào trong vật chất như thế, thì họ quên hẳn rằng, con người mang ở trong mình một ánh sáng, mà nếu người ta ý thức được nó, thì nó sẽ chỉ cho người ta con đường chính đạo ở đời.
8. Như vậy nếu người ta nhớ, mà người ta cần phải nhớ, rằng bản chất của mình vốn là cao quý, thì người ta cũng phải có đủ trí khôn, để hiểu những tạo vật khác và có hành vi xứng đáng hơn những tạo vật này.
9. Một điều rất hay là, con người mở rộng tầm mắt của mình, để có thể lựa chọn và mở được con đường dẫn tới hạnh phúc thật sự.

10. Con đường này giúp họ thực hiện được điều mong ước tích cực nhất trong đời họ, là tạo được sự thịnh vượng cho gia đình và làm gương sống cho con cháu.
11. Con đừng để cho sức mạnh vật chất ảnh hưởng vào mình đến nỗi, rằng có miếng cơm ăn là mãn nguyện. Con chớ hề nói đến kiên nhẫn và chịu đựng nữa, lấy cố rằng, những trạng huống cực khổ là điều không thể tránh được và do số mệnh trời định.
12. Một thuyết định mệnh như thế hoàn toàn không chứng minh được và chỉ do những người nhiều lời ba hoa nói ra, mà không có một ý niệm gì về thực nghĩa của thuyết tiền định.
13. Và lại, những chuyện như trên thật là ác hại cho con và còn có thể gây hại cho những con cháu vô tội của con nữa.
14. Không hiểu biết sự thật về tâm linh và con người thật của mình là một điều nguy hiểm lớn lao nhất cho con người, vì do đó mà con người phải chịu đủ mọi thứ ảnh hưởng vật chất.
15. Mặc dù tình trạng như thế thật là đáng thương, nhưng không thể quy trách vào con người được,

vì không bao giờ họ cố tình đặt nội cảm của họ dưới ảnh hưởng của sức mạnh vật chất; thực ra thì ảnh hưởng của sức mạnh ấy quá mạnh, đến nỗi nhìn bề ngoài, thì thấy người ấy có vẻ ưa thích sự khổ cực và nghèo khó hơn là sự cố gắng phải làm để tạo những điều kiện sinh sống hạnh phúc hơn.

16. Đó là tình trạng suy sụp của những người mà nội cảm đã bị sức mạnh vật chất làm chủ, vậy nên điều hay cho con người là, con phải cố gắng tìm những đường hướng sáng sủa để xem phải tập luyện cách nào, cho tới chỗ thấy được rõ ràng các sức mạnh vật chất ảnh hưởng vào nội cảm của con người như thế nào.
17. Con càng tiến triển thì tánh chất những công việc và những hoạt động thích hợp với con, sẽ tỏ lộ cho con thấy.
18. Đã đành rằng những điều đó không thể thực hiện được đầu hôm sớm mai, nhưng trong các buổi Latihan, con sẽ được chỉ dẫn dần dần cho tới lúc con có thể tự quyết định lựa chọn lấy công việc nào con phải làm.

19. Công việc làm thực hiện với những điều kiện như trên, không có gì nghịch lại với sự cần thiết căn bản của con người là hợp nhất với Thượng Đế. Lý tưởng là phải làm việc, không những chỉ để cho ta có của cải thế gian, mà còn phải làm thế nào, để sự hợp nhất với Thượng Đế khỏi vì đó mà bị quên lãng.
20. Thật ra làm việc theo cách trên đây, con sẽ được bình an và hạnh phúc trong đời, không những ở thế gian này mà còn cả ở thế giới bên kia nữa.
21. Bây giờ ta hãy xét sang một loại đồ vật khác, là những hàng hóa mua bán ở chợ, ở các tiệm và những nơi khác.
22. Những hàng hoá này có một ảnh hưởng mãnh liệt vào những người thương gia mà tâm hồn mềm yếu.
23. Ngoài ra ảnh hưởng này còn lan rộng rất xa, vì các hàng hoá ấy được di chuyển đi chỗ này chỗ khác trong những vụ mua bán hoặc lỗ hoặc lời. Người thương gia bị sức mạnh ảnh hưởng qua những hàng hoá mà họ mua bán, và nó làm chủ nội cảm của họ, đến nỗi họ cứ đi sâu mãi vào thế giới vật chất.

24. Nhìn vào bề ngoài thì tình tình trạng trên đây không đáng chê trách, vì mục đích của thương gia là kiếm lời để chu cấp cho đời sống của gia đình họ.
25. Những người thương gia thông thạo đặc biệt để toàn lực vào việc kiếm tiền cho mau giàu. Họ không lùi bước trước sự khó nhọc nào để đạt tới mục đích ấy.
26. Điều quan trọng của thương gia là luôn luôn nghĩ cách tăng thêm mức lời, vậy nên nhiều nhà buôn có một nội cảm tràn đầy hình ảnh hàng hoá.
27. Người thương gia tự họ coi thể là là một việc rất thường tình và còn cho là cần thiết nữa, vì theo cách đó họ có thể ước lượng được trong hết mọi trường hợp các sự may mắn thực hiện một việc mãi dịch có lời.
28. Với một tình trạng tinh thần như thế, các thương gia coi thường tất cả những gì không liên quan tới nghề buôn của họ, không tưởng gì cả đến sự nghỉ ngơi.

29. Một nếp sống như thế đã trở thành cần thiết cho các nhà buôn, vì nếu không làm như vậy thì họ đã không làm nghề buôn bán hoặc trở thành thương gia chính cống.
30. Vậy cho nên cách hành động của họ như thế không có gì đáng chê trách. Người ta cũng không có thể chê bai về cách dùng trí nghĩ vào một mục đích như vậy, vì con người cần phải dùng trí nghĩ ngay cả trong những việc hết sức thông thường.
31. Điều trên đây cũng còn một lẽ để bào chữa nữa là cái trí quả thật là một khí cụ giúp cho con người xem xét và giải quyết tất cả mọi vấn đề. Tuy vậy người ta cũng phải dùng nó trong mục đích trở thành có khả năng nhận thức được con người thực của mình, và hiểu rằng chủ nhân ông thực sự đời sống của mình không phải là cái lý trí mà là linh hồn thực sự của con người.
32. Không để gì mà những thương gia theo được lời khuyên trên đây, bởi lẽ sức mạnh hiện tại của hàng hoá, mà lúc nào họ cũng nghĩ tới, ảnh hưởng vào họ, làm cho bản chất họ sai lệch đi và rốt cuộc trở thành giống với những đồ vật họ buôn bán, mà họ vô tình không biết.

33. Người thương gia mà tâm đã bị hoàn toàn gắn liền với sức mạnh vật chất của hàng hoá đã thu hút hết trí nghĩ của họ, thì họ không còn thấy được một chút an ổn nào và họ sẽ rất khó mà thể hiện được con người thực của họ, khi sau này họ hiểu ra được sự thể hiện ấy là cần thiết.
34. Bị lôi cuốn dần vào con đường vật chất ấy, không có ý thức gì về con người thực của họ, bị dẫn co về phía này phía kia y hệt như tiền nong bị trao đổi, nên cuộc đời của họ giống như một cái nút chai, trôi nổi bập bềnh trên làn sóng.
35. Những người thật sự muốn đạt được tới con người thật của mình, không được luôn chịu theo những xúi giục của tâm mình, mà ngược lại phải cố gắng vượt lên trên, bằng cách trấn tĩnh lại. Khi đó một kết quả hoàn toàn không ngờ sẽ tới: họ sẽ thấy rằng, nhờ sự an tĩnh đó, họ sẽ được hướng dẫn trong đời họ, để có hạnh phúc.
36. Khi một người đã ý thức được đời sống tâm linh, thì dù họ có làm theo thói thường của nhà buôn đi nữa, nhưng nội cảm của họ không còn dễ bị ảnh hưởng bởi những sức mạnh của hàng hoá

mà họ buôn bán. Trước hết lương tri của họ sẽ luôn kiểm soát trí nghĩ của họ về các hàng hoá.

37. Đó là trạng thái lý tưởng, trạng thái mà người ta phải có khả năng đạt tới. Với một cách hành động như thế, người ta có thể tới được sự thịnh vượng và một đời sống có tổ chức, và ngay trong khi làm tròn công việc của mình, người ta cũng sẽ không lãng quên tôn thờ đức Thượng Đế Toàn Năng.
38. Đó là điều chắc chắn đối với người đã ý thức được con người thực của mình. Dù rằng họ làm tất cả mọi công việc ở ngoài bằng trí nghĩ của họ mà họ triệt để sử dụng đi nữa, thì họ cũng vẫn sẽ biết cách tìm thấy chỗ giới hạn giữ trí nghĩ và lương tri, điều này những người chỉ chú trọng tìm lợi ở đồ vật chất thì không thể làm được.
39. Chỉ nhằm vào lợi vật chất nên những người vừa nói trên đây không ngừng tăng thêm hoạt động để số lời của họ được nhiều hơn nữa.
40. Lòng ham muốn của cải luôn luôn thâm nhập sâu thêm mãi vào họ, theo đà tiến triển các doanh nghiệp của họ, cho đến nỗi chung quy lòng ham muốn ấy vượt trên cả lòng yêu quí gia đình.

41. Sự tha thiết với của cải vật chất ấy có khi còn vượt trên cả tình cha con, thành ra chỉ vì một quyền lợi nhỏ mọn nào đó, mà có thể sinh ra thù oán giữa cha con.
42. Trong số những người không ý thức được con người thực của mình, thì chính người nào công việc được thịnh vượng và sinh lời nhiều, lại là người rơi vào hố sâu vực thẳm của thế giới vật chất.
43. Nói chung thì nhà buôn coi trọng đồ vật chất thái quá, không bao giờ được mãn nguyện, mà dù họ giàu có thế lực đến đâu đi nữa, thì lòng ham muốn của họ cũng vô bờ bến.
44. Trên đây là hậu quả của sức mạnh vật chất. Con cũng nên biết rằng, ảnh hưởng của những sức mạnh ấy có thể mãnh liệt đến nỗi người ta bị mù quáng và mất hết mọi tin tưởng rằng, còn có một đời sống ở bên kia cửa tử.
45. Tới đây chắc đã rõ là ảnh hưởng của sức mạnh vật chất vào con người rất có hại, đối với những người thiếu ý thức về tâm linh. Ở đây người ta lại nhận thấy điều đã nói trước kia là: sự thay đổi

tâm tính làm con người giống với các sức mạnh vật chất, là những thứ không thể có được một đời sống như con người.

46. Vậy nên ta đừng lấy làm lạ, khi có những thương gia quên hẳn các nhu cầu về tâm linh của họ, suốt ngày họ chỉ nghĩ tới tài sản của họ và nghĩ cách làm sao cho công việc buôn bán của họ sinh lời tối đa, không hề tiếc gì về những cố gắng cần thiết cho việc đó.
47. Còn bất hạnh hơn nữa là, số phận của những người nào đi quá trớn, đến nỗi tôn thờ tài sản của mình và để nó làm chủ toàn cả đời mình.
48. Vì lẽ trên đây nên chắc chắn con người, mặc dù là cao quý nhất trong các tạo vật của Thượng Đế, cũng sẽ bị rơi xuống hàng thấp nhất, thấp hơn cả hàng vật chất, trong trật tự của vũ trụ trường tồn bất diệt. Do đó mới sinh ra sự bất hòa trong việc giao thiệp giữa người nghèo và người giàu, và ngay cả sự khinh khi của người giàu đối với người nghèo, mà họ coi như một vật vô giá trị.
49. Có những người giàu ưa giỡn chơi với sinh mạng của người nghèo, tưởng như những người này là những vật không hồn. Họ phỉnh phờ người nghèo để những người này giúp họ làm giàu thêm, đến

nỗi người này không nhận thấy rằng, thực ra họ chỉ bị lợi dụng, như một khí cụ, để thu hoạch một số lợi luôn luôn gia tăng.

50. Ngu dại là dễ bị ảnh hưởng, người nghèo kia trong khi làm công việc được người giàu giao phó, thì họ hết sức bênh vực quyền lợi của người giàu nọ, không khác gì như họ lo làm công việc cho chính họ. Mà trong khi có cuộc tranh đấu như vậy, họ đã có dự phần vào cuộc thắng lợi, thì họ thấy họ cũng hãnh diện y như họ vừa mới được thành công rực rỡ cho chính họ.
51. Vậy mà thực ra như đã nói ở trên, họ hành động chỉ là do ảnh hưởng của sức mạnh vật chất chi phối nội cảm họ vì linh hồn họ mềm yếu. Vì vậy nên số phận của họ không được sung sướng ở đời này cũng như ở thế giới bên kia.
52. Một cách sinh sống như thế thật rất tai hại cho đời sống của con người. Vậy nên con người không được ham phụng sự sức mạnh vật chất. Hơn nữa điều cần cho họ với tư cách là con người, họ phải làm chủ các sức mạnh vật chất, đừng để nó chi phối mình, đến nỗi trở thành nô

lệ cho nó, giống như chuyện xảy ra, khi họ không cố gắng đạt tới sự hiểu biết về tâm linh.

53. Cũng vì vậy, nên nếu con làm nghề buôn bán, điều tốt nhất cho con là phải để lương tri kiểm soát hành động của con. Con hãy xem xét một cách thành thực tất cả những hành động của con, để nhận biết được trạng thái xác thực của con (état réel).
54. Tuy nhiên con đừng lằm lộn. Bởi lẽ đây không phải là một trạng thái thông thường, tỷ như khi người ta nhìn, thì chỉ nhìn tự nhiên bằng hai con mắt như mọi người vẫn nhìn; nhưng trái lại đây là cái gì mới mẻ vừa xuất hiện và trong sự diễn tiến của nó, nó luôn luôn tự tách rời ra khỏi trí nghĩ, đến nỗi trạng thái ấy đòi hỏi con phải có một lương tri lanh lợi có thể nhận biết được chính cái biết của con.
55. Điểm trên đây khó thật đối với người không tập Latihan, nhưng con là người đã tập rồi, con phải có khả năng ý thức được trạng thái nói trên. Muốn tới được trạng thái đó, thì làm theo cách thức sau đây là tốt nhất.
56. Khi con nhìn một sự vật gì, thì con phải có ý thức và để ý xem cách nhìn của con khác với cách nhìn

thông thường ở điểm nào. Khi con nghe một cái gì, con phải có ý thức và nghe xem cách nghe của con khác với cách nghe thông thường ở điểm nào. Khi con ngửi một mùi gì, con phải ý thức và cảm thấy xem cách ngửi của con khác với cách ngửi thông thường ở điểm nào. Và khi con nói, con phải ý thức xem cách nói của con khác với cách thông thường ở điểm nào.

57. Cứ như vậy, con còn phải ý thức về toàn bộ thân thể của con bất cứ lúc nào, mỗi khi con gặp một chuyện gì, con hãy để ý nhận xét các cảm giác của con và xem xét các cảm giác ấy khác nhau ở điểm nào. Đó là bước đầu tiên, để khởi sự phân biệt được những gì khác nhau giữa các sức mạnh thúc đẩy con hành động. Sau này con sẽ tiến tới trình độ, cảm thấy được các sức mạnh ấy do những nguồn gốc khác nhau nào mà phát ra; các luồng sức mạnh này luôn luôn hỗn hợp với nhau, để kích động tất cả mọi hành động của con.

58. Đó là một cách tiếp nhận mà ta có thể sử dụng ngay cả khi ta sống giữa sự náo động thế gian. Thật ra không có gì lạ, khi có những người, chọn một con đường khác là, con đường đưa người ta vào nơi thanh vắng. Tuy nhiên, đó không phải là

một giải pháp thật đúng, vì bất cứ ta đi về nơi đâu, ta vẫn mang theo tư tưởng của ta, mà chính những tư tưởng này, lại luôn luôn là trở ngại chính cho sự tiến triển của ta.

59. Đối với con, trong giả thuyết đã đặt ra, thì không có gì là khó khăn, để tiếp nhận tất cả những gì vừa mới kể trên. Tuy nhiên, hể lương tri của con mà con cần dùng ở đây, càng mềm yếu, thì con càng khó thực hiện cách luyện tập này cho được đúng phép.
60. Tuy vậy con đừng vì thế mà bối rối. Tốt hơn là dù sao đi nữa cũng cứ phải luyện tập, mặc dù là chỉ thành công chút một, chút một mà thôi. Rồi rốt cuộc, cũng phải tới lúc mà tất cả những gì cần thiết sẽ đột nhiên phát hiện, miễn là trong sự chứng nghiệm nội ngã ấy, con đừng để con phải nặng nề vì gánh nặng tư tưởng, nó thực sự là chướng ngại vật chính yếu trên đường đưa con tới chỗ bất diệt của bản ngã.

4-PANGKUR

1. Trong khi „tiếp nhận“ tất cả trí nghĩ đều phải dẹp hết, để cho những phản ứng bên trong con người con có thể được thanh tịnh và sinh sáng sửa. Trí nghĩ thật là trở ngại chính yếu trong sự tiến triển của con, bởi lẽ do bản chất của nó, nó hay thiên về những chuyện tưởng tượng và thích thú với những ảo ảnh vô căn bản.
2. Bây giờ ta hãy xét đến những dụng cụ dùng để viết và có dự phần vào việc phát triển khả năng tinh thần trong các trường học và trung tâm giáo dục khác.
3. Tất cả dụng cụ ấy đều chứa đầy sức mạnh vật chất hoặc chịu ảnh hưởng của sức mạnh này. Vì vậy thật là rất đúng khi ta nói rằng: những người trí thức kể từ những người nhân viên tầm thường cho đến các nhà đại thông thái tột bậc, trong khi làm việc cũng đều dùng sự học thức mà nội dung là kết quả của sức mạnh vật chất.

4. Vậy nên trí hiểu biết của con người và cả công việc mà họ làm bằng trí nghĩ, đều đã bị sức mạnh vật chất thẩm nhập vào.
5. Con người không ngờ tới và cũng không thể tưởng được rằng sức mạnh vật chất chi phối trí thức của họ đến mức ấy, vì yên trí rằng những đồ vật chất chỉ là những đồ do kỹ thuật của họ tạo ra. Thật vậy họ không hay biết rằng, chính cái trung khu tri thức (centre rationel) của họ, cũng do sức mạnh vật chất làm động lực.
6. Phần nhiều người ta không thể nào ước đoán được có một tình trạng như thế, vì lẽ cái khí cụ phân tích (khí cụ có công dụng phân tách bản chất của các sức mạnh ấy) đã được cấu tạo một cách, làm cho họ hoàn toàn không thể nào nhận rõ được sự khác biệt giữa những cái gì do „con người-thật“ phát ra, và những cái gì bắt nguồn từ những sức mạnh vật chất. Vì vậy, cái tâm không được lúc nào cũng cứ tin vào sự kích thích của nó và làm theo sự kích thích ấy. Dĩ nhiên là không bắt buộc phải nhất thiết dồn ép tâm mình, nhưng người ta phải tìm cách khám phá cho ra nguồn gốc của sự kích thích, vì rốt cuộc nó sẽ phát hiện thành ham muốn.

7. Con đừng có lầm mà kết luận rằng, phải vứt bỏ công việc bằng trí thức, vì vứt bỏ như thế con chỉ có thể bị sút kém trong việc tìm kiếm cách sống lý tưởng trên thế gian này. Ý nghĩa thâm sâu trong câu chuyện này là, chúng ta phải học phân biệt tính chất của các sức mạnh phụ trợ, phụ giúp sức mạnh phát xuất từ con người- thực (chân ngã). Một khi người ta hiểu biết được sự tổ hợp các sức mạnh thường liên quan đến đời sống của con người, thì người ta sẽ biết tổ chức đời sống của chính mình sao cho xứng đáng với con người, nghĩa là xứng đáng với một tạo vật cao quý.
8. Sự hoạt động của tri thức không có gì đáng chê trách. Mà cũng lại còn là một điều cần thiết cho con người và họ phải cố gắng đạt tới một mức tri thức cao hết sức mình, miễn là kiến thức của mình thực sự giúp cho đời người, miễn là mình phải tuân theo luật trời và làm tăng sự thịnh vượng của đồng loại. Một người như thế có thể đạt tới một mức sinh sống trong đó phẩm hạnh của mình có ảnh hưởng tốt đẹp ngay cả vào toàn thể khối xã hội của mình.
9. Đó là giá trị của người có tri thức rộng lớn. Nhờ những điều hiểu biết của họ, họ có thể làm cho

thế gian có thêm đủ mọi thứ phát minh và sáng tạo, để gây hạnh phúc cho xã hội, khi ấy có thể thịnh vượng rực rỡ và có đủ điều kiện sinh sống thanh bình yên ổn.

10. Con ơi, hoàn cảnh trên đây sẽ thể hiện được, khi người ta hiểu thấu được giá trị của tri thức. Vậy thì khi người ta cố gắng để mở tri thức, người ta không có lỗi gì cả. Mà điều đó lại còn là đáng ao ước, nếu người ta coi nó là một phương tiện để hoàn thiện. Ta có thể ví với sự liên hệ giữa chủ và người làm công. Người chủ có thể có một người làm công ngu dốt, nhưng tốt hơn là nên có người làm công khôn ngoan và chăm chỉ. Tuy nhiên không nên quên rằng, người chủ không được trở thành một người máy do người làm công giật dây.

11. Vì vậy, nên người chủ phải biết rõ năng lực người làm công được tới đâu, nghĩa là biết rõ giới hạn tri thức của mình tới đâu. Và người chủ phải biết đích xác cách thức làm việc của người làm công (tức là tri thức của mình). Nếu không biết rõ như vậy thì người chủ có thể dễ trở thành một trò chơi trong tay người làm công và bị sa ngã vào vực thẳm khổ cực đau đớn.

12. Vậy nên có nhiều người khi đời họ gần tàn, họ cảm thấy hối hận về kết quả của các hành động của mình. Nguyên nhân chẳng phải gì khác hơn là sự ăn ở sai lầm của họ, vì họ đã chỉ tin vào những sự tin, vào những sự kích động của tâm họ, mặc dù họ không có thể tìm thấy nguồn gốc của sự kích động ấy. Họ không hay biết rằng, những sự kích động ấy phát ra từ một sức mạnh không phải thuộc về con người-thực của họ.
13. Lúc ấy họ mới cay đắng tự trách, hoặc là họ còn đổ ngay những lỗi ấy cho bà con thân thuộc của họ, buộc tội cho những người này đã một phần nào gây ra những sự kích động nói trên. Đó là thái độ của người không hiểu biết cái ý nghĩa cao quý của con người và không bao giờ có thể nhận thấy được ở trong linh hồn họ, sự hướng dẫn cuộc đời của họ.
14. Đối với người đã nhận thức được cái ý nghĩa xác thực về sự cao quý của con người, thì lại khác hẳn. Người này có thể nhận thấy sự chỉ dẫn, cho họ biết rõ về cái thực chất của các cảm giác thể chất của họ và về sự đối xử của tâm họ, đối với các khí cụ phụ thuộc của nó. Kết quả là tất cả

những gì họ làm đều mang lại cho họ thịnh vượng và hạnh phúc.

15. Đó là dấu hiệu để nhận ra con đường chánh, và đời sống của một người như thế sẽ theo con đường họ mong muốn. Tuy nhiên vẫn còn biết bao nhiêu người chưa theo con đường chân lý ấy. Riêng đối với những người sống trong sự giàu có và có tri thức cao rộng thì họ ít để ý tới vấn đề con người-thực (le problème de la personnalite). Tâm họ luôn luôn hướng về việc tăng cường và khuếch trương các sức mạnh vật chất, vì họ không hiểu biết hoặc ít hiểu biết về chân lý.
16. Thời gian trôi qua thì càng ngày quan niệm về đời sống và hoạt động về tri thức của họ, càng bị lôi cuốn vào con đường vật chất, cho tới khi đời họ trở nên giống như một cái vỏ hạt dẻ trôi nổi ở giữa đại dương sóng dập gió vùi. Người ta có thể nói rằng, một đời sống như vậy là nô lệ cho vật chất, lúc sinh thời cũng như khi đã chết.
17. Đó là một khía cạnh của ảnh hưởng các sức mạnh vật chất. Vậy không lấy gì làm lạ, rằng biết bao nhiêu người đã sinh sống hoàn toàn khác hẳn với cách sinh sống mà đáng lý họ phải theo. Nếu những người như thế ấy không làm chủ nổi

được tri thức của họ, thì sẽ xảy ra một sự lật ngược là họ sẽ trở thành nô lệ của tri thức họ.

18. Đứng về quan điểm riêng của họ cảm nghĩ, thì một người như thế không chịu nhận lỗi nào trong cách ăn ở của họ. Mặc dù cách ăn ở đó rõ ràng là sai lầm, vậy mà có khi họ còn coi đó là một dấu hiệu cao quý hoặc hơn người và dám phủ nhận tất cả mọi sự phẩm bình dù là chính đáng.
19. Đó là vòng cương tỏa của sức mạnh vật-chất đối với một người nhu nhược, vì các sức mạnh này có thể thâm nhập vào trí tưởng tượng của họ bằng cách đã trình bày trên đây. Vậy thì con nên hiểu rằng, con phải làm sao cho có đủ khả năng nhận chân được tất cả mọi hành-động của con để có thể tìm ra được một cách sinh sống thích hợp với con.
20. Làm như vậy, trong nội-ngã của con sẽ có một thế thăng bằng, nhờ thế thăng bằng này mọi sự kích động của lương tri sẽ có thể ảnh hưởng tới trung khu tri thức và như thế tri thức sẽ có thể làm tròn được phận sự của nó. Xem đó thì sự liên hệ giữa lương tri và tri thức giống như giữa người chủ sai khiến và người làm công thì hành công việc thuộc về phận sự của mình. Trong trường

hợp này thì một sự tri thức rộng mở sẽ ích lợi hơn là một tri thức hẹp hòi.

21. Khi con đã có thể sinh-sống được theo cách trên đây, thì đời con sẽ được an ổn và trong khi con làm phận sự hàng ngày con sẽ được Quyền Năng Cao Cả của Thượng-Đế luôn luôn thấm nhập vào con.
22. Bất cứ lúc nào khi con làm việc, con cũng sẽ thấy có cảm nghĩ tôn thờ Quyền Năng Cao Cả của Thượng-Đế, cho nên trong tất cả mọi hành-động của con, con sẽ được hướng dẫn một cách thích đáng. Đó là điều hạnh phúc của người nào được tràn đầy Ân Huệ Thiêng Liêng và nhờ đó, họ lại càng thêm quy thuận trong mọi việc vào Đức Thượng-Đế Toàn Năng.
23. Bây giờ, ta xét đến tình trạng của những người kém trí thức hơn, những người có địa vị giống như nhân viên văn phòng chỉ có mục đích kiếm kế sinh nhai.
24. Nếu những người này chưa có thể tiếp nhận được sự chỉ dẫn của bản-ngã mình thì cảm nghĩ riêng của họ càng trở thành mờ tối, và sẽ thúc đẩy họ coi nơi làm việc của họ là khu vực sinh-sống duy

nhất của mình và cũng không nghĩ tới một sự đổi chỗ có thể hữu ích cho mình.

25. Khi đó, họ không có cố gắng chút nào để tìm kiếm một lãnh-vực hoạt-động khác, nhất là nếu trong công việc của họ người chủ muốn lại đối xử với họ tử tế và thường cho họ tăng lương. Điều này khiến họ càng thêm trung thành với chủ, cho nên họ thực không còn muốn sống chết ở nơi nào khác nữa.
26. Đó là tâm trạng của một người bị sức mạnh vật-chất chi phối hoàn toàn. Họ chưa được cảm thấy linh-hồn thức tỉnh để hướng dẫn họ theo một đời sống thực thích hợp, và tâm họ cũng chưa khai mở để đón nhận lời khuyên nhủ của những người khả dĩ chỉ cho họ con đường sống chính đáng và phóng khoáng bảo đảm cho họ được thật sự thịnh vượng.
27. Cách sinh-sống như trên đây cũng là do ảnh hưởng của sức mạnh vật-chất tạo ra. Nếu một ngày kia người đó gặp sự khó khăn trong đời, thí dụ như bị mất việc, thì trong tâm họ bắt đầu nhận thấy rằng công việc của họ không bảo đảm sự an toàn lâu dài.

28. Kết-quả là tâm họ tràn đầy những cảm nghĩ u buồn, nên họ không thể nghĩ tới được những hoàn cảnh sinh-sống vượt lên phạm vi tư-tưởng hiện tại của họ. Họ sẽ mất hết tự ái và sẵn sàng làm việc cho tất cả ai có vẻ là người khả dĩ bảo đảm một phần nào đời sống an toàn cho họ.
29. Đó là sự nô lệ tất nhiên của người bị sức mạnh vật-chất chi phối hoàn toàn đời sống. Họ không ngờ rằng ở thâm tâm họ luôn luôn vốn có một Vị Hướng Đạo để hướng dẫn họ trong đời và tham dự vào tất cả mọi hoạt-động của họ.
30. Nói về Vị Hướng Đạo nội tâm chắc chắn luôn luôn hiện-diện này, thì thực ra đó chỉ là một điều rất giản dị, còn giản dị nhiều hơn tất cả mọi hình thức do ý nghĩ tưởng ra, nhưng Vị ấy chỉ phát hiện ra khi nào giòng tư-tưởng được yên lặng. Mặc dầu là việc ấy rất giản dị, nhưng người ta không phải dễ dàng mà làm cho tâm được an tịnh, vì tâm này còn chịu ảnh hưởng vô cùng mãnh liệt của sức mạnh vật-chất. Mỗi người chúng ta phải cố sức đạt tới sự an tịnh tâm trí trước khi gặp các sự khó khăn và thử thách xảy tới. Nhưng phần đông người ta, chừng nào họ còn sống trong sự giàu có, thì họ không cảm thấy cần phải nhận thức được con người-thực của

mình. Họ đặt tin tưởng của họ vào con đường vật-chất vì từ lâu rồi tâm họ đã chịu quy phục dưới quyền hành của sức mạnh vật-chất.

5. MÉGATRUH

1. Như thế là nội-cảm của họ (bản-ngã của họ leur moi humain, leur sensibilité inférieure) lại càng tách rời thêm ra khỏi con người-thực của họ (chân ngã của họ, leur vrai moi, leur personnalité) đến nỗi họ bị chìm đắm vào trong thế giới đen tối và tâm họ chỉ còn có một mớ học thức vô vị không dùng làm gì được cả.
2. Đôi khi họ cũng tỏ ra có ý muốn cố gắng để cải thiện hoàn cảnh của họ, nhưng đó chỉ là do sự thúc giục của bạn bè và của những người khác; một đôi khi họ lại tự buộc mình giữ mãi nghề nghiệp không thích hợp với họ.
3. Tình trạng này thật là thông thường đối với những người không có hiểu biết, vì nó thích hợp với tâm trạng có tính-chất sức mạnh vật-chất của họ, và cũng như các sức mạnh này tâm họ không còn biết gì đến cảnh tượng của một đời sống viên-mãn.
4. Vậy thì với tư cách một tạo vật cao quý, điều tuyệt đối cần thiết cho con là con phải có khả năng thắt chặt mối liên hệ mật thiết giữa nội-cảm

của con và Vị Hướng Đạo dẫn dắt con trong nội tâm, để tiếp nhận được tất cả những gì là nhu cầu thực sự của con. Khi con đã đạt tới trạng thái đó, thì có nghĩa là thật sự con đã trở thành một tạo vật cao quý của Thượng-Đế.

5. Khi đó con không còn là một vật trống rỗng mà là một thân người trong đó có một con người-thực bất diệt (*une personnalité éternelle*). Vì mục đích trên, con không bao giờ được sao lãng tập Latihan.
6. Thêm vào đó con đừng ngoan cố theo mãi cái tâm đầy dục-vọng của con, chỉ đi tìm những thú vui và mau chán nản đối với những thực nghiệm về tâm linh.
7. Tuy nhiên những thực nghiệm này rất cần thiết để đạt được đời sống hạnh phúc.
8. Giả thử như con là một nhân viên văn phòng, con không được tự mãn nguyện một cách dễ dàng về lương bổng của con, và cả về sự an toàn bề ngoài của địa vị con. Trái lại con phải cố gắng tìm một chân lý mở rộng tầm mắt của con, để sẵn sàng chống chọi với mọi sự khó khăn có thể xảy ra sau này trong đời con.

9. Người ta thật không thể an phận với những hoàn cảnh sinh-sống như vậy, vì nó có thể thay đổi dễ dàng, và nói cho đúng thì đặc tính của nó vốn không vững bền. Điều nguy hiểm là một sự thay đổi như vậy lại xảy ra trong khi nội-cảm con chưa được đủ mạnh, do đó nó sẽ gây ra trong đời con những tai họa làm cho con phải đau khổ rất nhiều.
10. Không có cái gì là không thay đổi. Ngay như một vật to lớn như núi cũng không tránh được thay đổi. Tuy nhiên người ta không tiên đoán được lúc nào sẽ thay đổi và thay đổi ra sao.
11. Khi căn cứ vào một quan điểm yếu ớt và hẹp hòi người ta tin cậy vào số mệnh của mình, thì tình thế lại càng nguy ngập hơn, vì lẽ bất cứ lúc nào người ta cũng có thể gặp sự thay đổi và bị suy sụp. Có khi chỉ vì một vấn đề nhỏ mọn là bị giảm mức lời mà phải thải bớt nhân viên.
12. Vậy nên điều cực kỳ cần thiết, là không hề để chậm trễ, con phải tìm ngay một con đường mang lại ánh sáng cho đời con để con được sẵn sàng chống chọi với tất cả những gì có thể xảy ra cho con sau này.

13. Khi điều đó đã thực hiện được rồi, đời con sẽ thật sự có hạnh phúc và khi con gặp sự gì khó khăn thì nội-cảm của con sẽ không dễ dàng bị rối loạn.
14. Chẳng bao lâu con sẽ “tiếp nhận” được một cách tự nhiên sự chỉ dẫn cho con biết phải làm lại việc nào mới thích hợp với con, vì nhờ tập Latihan con sẽ được rèn luyện để nhận biết phạm vi hoạt-động nào là phù hợp với các đức tính của linh-hồn con.
15. Khi công việc làm đã được thích ứng với tình trạng nội-tâm (l'état intérieur) như vừa nói trên đây, thì nhờ đó người ta sẽ có một tầm mắt rộng lớn hơn và một sự hiểu biết sâu xa hơn để giúp đỡ những người khác và tăng cường mối liên hệ giữa mình và Vị Hướng Đạo trong nội-tâm của mình.
16. Khi đã đạt tới tình trạng trên đây mà con không được xã-hội coi như một người có trí thức lớn, thì con cũng sẽ không bị thiệt thòi trong địa vị của con.
17. Vì con đã tập Latihan theo như cách thức diễn tả trước đây, con sẽ “tiếp nhận” được sự hướng dẫn mỗi khi con cần đến.

18. Sự hiểu biết về đời sống mà con “tiếp nhận” được bằng một cách tốt đẹp trong Latihan sẽ đầy đủ hơn là sự hiểu biết mà con có thể thu thập được bằng cách học hỏi thông thường. Hơn nữa con sẽ không còn thấy thích thú trong những chuyện phiếm vô vị và chuyện khoắc lác ngu dại.
19. Thật ra chính tâm con cũng lấy làm lạ sao chỉ do những phương pháp giản dị như thế mà con có thể hiểu biết được những gì cần thiết cho đời sống.
20. Đó thực là một điều phi thường và không thể hiểu được, vì phương pháp thông thường là phải làm việc bằng trí thức nhiều lắm mới đạt tới sự hiểu biết, mà ở đây thì con được hiểu biết không phải dùng đến trí-nghĩ.
21. Đây là một ân huệ cho những người thiếu học thức, vì nhờ phép này họ có thể “tiếp nhận” được những gì cần thiết cho họ. Không một người nào bị bắt buộc phải ngu tối mãi, không thấy được tư cách mình là tạo vật cao quý.
22. Vì lẽ trên đây mà Latihan rất cần cho người ta, người nào không có thiện duyên tập Latihan, nhất là khi tri thức của họ lại kém mở mang, thì đời họ sẽ phải trải qua những sự đắng cay vô tận. Và

càng tệ hại hơn nữa là những người như thế lại thường là những người có tư chất nhu nhược và do đó lại hay gặp phải sự bất trắc và nguy hiểm.

23. Họ không thể thoát được những sự đau đớn và nếu tình trạng ấy cứ tiếp tục không ngừng thì họ sẽ bị chết non rất sớm.
24. Điều đó xảy ra luôn luôn nhưng phần đông người ta không nghĩ tới xa xôi như vậy. Chẳng nào mà người chủ còn cần người thợ, nói một cách khác chẳng nào người thợ còn là một nguồn lợi cho người chủ, thì người thợ tưởng rằng mình được chủ quý là vì mình có tài riêng.
25. Trong số những người thợ như vậy, lại còn có người khi được chủ đối đãi một cách đặc biệt thì tự cảm thấy có uy thế và đối xử ngạo nghễ với đồng nghiệp.
26. Trong trạng thái ấy họ bị hoàn toàn lạc hướng và tâm họ không còn nghĩ tới sự hòa hợp với lương tri của họ nữa.
27. Ngày đêm họ không còn nghĩ đến gì khác hơn là công việc của họ, đến nỗi họ không còn một chút nào dành cho đời sống nội-tâm của họ (leur vie

intérieure). Ngoài công việc của họ, họ không để ý đến gì khác nữa.

28. Toàn thể con người họ, trong cũng như ngoài, chỉ hướng hết cả về mục đích công việc của họ, cho nên khi đã tới giờ lâm chung mà lòng tin ngưỡng của họ vẫn còn bị buộc vào sự vật họ đã theo đuổi tranh đấu trong suốt đời họ.
29. Nhưng đối với ai biết nhìn sâu vào sự vật thì những đồ vật-chất tạo thành cả một thế giới, cả một tập đoàn tạo vật, những tạo vật này cũng tôn thờ Thượng-Đế theo kiểu riêng của nó, và do đó, nó không khác con người, khi con người thực sự quy thuận Thượng-Đế Duy Nhất Toàn Năng.
30. Con người coi những hình tướng của thế gian là những thứ vật-chất bất động, vì ở trong đời sống thì vai trò của những thứ này chỉ là làm khí cụ cho sự hoạt-động của con người. Vậy nên những đồ vật-chất ở trong thế giới của con người thực sự, chỉ có vẻ là những hình tướng mà con người có thể uốn nắn tùy theo ý mình.
31. Mặc dầu như vậy, người ta có thể nói rằng đời sống của mọi vật trong trật tự vật-chất (l'ordre materiel) cũng tương tự như đời sống của con người trong trật tự nhân loại (l'ordre humain).

Vậy nên các đồ vật-chất ấy cũng có thể hoàn toàn quy thuận Thượng-Đế theo mức sống riêng của nó.

32. Dưới mắt Thượng-Đế cách sinh sống của những đồ vật-chất không khác cách sinh-sống của con người, nhưng với tư cách là đồ vật-chất trong hàng ngũ các tạo vật của Thượng-Đế thứ bậc của nó ở dưới con người rất xa.
33. Vì vậy nên các đồ vật-chất có khát vọng được liên lạc với trí-nghĩ của con người, do đó địa vị nó sẽ được nâng lên gần thêm với địa vị cao hơn của con người.
34. Các đồ vật-chất luôn luôn quy thuận theo ý muốn của con người đến nỗi nó tự để cho người ta sử dụng nó tùy theo ý muốn miễn là nó được ở gần và được người ta quý chuộng cho tới phút cuối cùng bị xa lìa.
35. Như thế những đồ vật-chất có thể theo con người vào trong thế giới của họ, mặc dầu thế giới này cao hơn thế giới vật-chất rất nhiều, thế giới vật-chất này hoàn toàn trống rỗng dưới tầm mắt của con người.

36. Trên đây là cách sinh-sống của những đồ vật-chất. Điều đó, con người phải hiểu cho thâm sâu, nếu họ muốn biết rõ các sức mạnh vật-chất đi theo họ luôn luôn trong đời, ảnh hưởng vào họ như thế nào. Nhờ sự hiểu biết này, con người có thể đặt các sức mạnh ấy vào đúng những địa vị thích hợp với nó.
37. Hiên nhiên là các đồ vật-chất thực sự khát vọng được dự phần vào hoạt-động của con người, vì lẽ nhờ đó, nó làm tròn được dụng đích của nó là phụng sự cho nhân loại.
38. Nếu có điều nghịch lại mà con người trở thành nô lệ của vật-chất thay vì nâng cao các đồ vật-chất này lên mức độ trên của mình, thì chính con người sẽ bị chìm đắm xuống thế giới vật-chất.
39. Trong thế giới vật-chất này dù con người có còn khả năng suy nghĩ được, thì năng khiếu suy tư của họ cũng kém sút, vì ở trong thế giới ấy họ chỉ có thể tìm thấy những sự vật mờ ảo và giả tạo.
40. Ở trong thế giới vật-chất dù họ có thấy cảm giác gì đi nữa thì những cảm giác này cũng hoàn toàn khác hẳn với những cảm giác mà họ đã thấy ở trong thế giới của họ.

41. Và lại con ơi, khi con người đã chìm vào thế giới vật-chất như vậy thì những cảm nghĩ của họ không còn chút gì là chân thực nữa. Một khi họ đã vào trong thế giới ấy thì toàn thể con người họ bị kìm hãm trong đó và những cảm nghĩ mà họ đã có khi họ còn ở trong thế giới của họ, thì bây giờ không còn nữa.
42. Bây giờ họ không có thể phân biệt chân giả nữa, mặc dầu là khi trước họ đã có kinh nghiệm về điều đó. Hoàn cảnh chung quanh ảnh hưởng sâu xa vào họ đến nỗi hết thấy những gì họ thấy ở đây đều có vẻ là sự tự nhiên cả.
43. Trong lãnh-vực này cũng có đủ các thứ khoái lạc và nhiều nơi có thú vui; nói tóm lại ở nơi đây sự giải trí và sống một đời coi bộ an vui không phải là không có. Nhưng sự đau khổ ở đây cũng không thiếu gì.
44. Đứng về phía các đồ vật-chất thì điều vừa nói trên đây tưởng chừng như một điều quả báo chính đáng, vì người ta là con nợ của đồ vật-chất. Về phần các đồ vật-chất thì nó không có lừa gạt gì, cũng không có chủ ý làm sa đọa con người mà thực ra nó chỉ có ý muốn vượt lên để hợp nhất với con người.

45. Nhưng về phần con người nếu họ còn có thể nhớ lại được cái tư cách cao quý của họ trong trật tự vũ trụ (l'ordre cosmique) thì tình trạng vừa nói trên đây là một thảm họa vô song. Đó thật là sự thất bại lớn lao của con người, vì lẽ với tư cách là một tạo vật trong vũ trụ, họ đã không làm tròn sứ mệnh của họ là phải góp sức vào trật tự vũ trụ (contribuer à l'ordre cosmique).
46. Con ơi, vì có nguy, có sa đọa như vậy nên phải ước mong rằng không bao giờ con lại có ý muốn không chịu quỳ gối trước Thiên Liêng. Con phải luôn luôn liệu thu xếp thời giờ để tập Latihan và đừng có nghe theo tâm con khi nó xúi ngầm rằng không có thể nào tập được.
47. Nếu con chỉ cứ nghe tâm con thì suốt cả đời con, con cũng không tìm thấy lúc nào rảnh rang để thực hành sự hợp nhất cần thiết với Thiên Liêng, vì cái tâm chỉ chăm lo những việc không đâu.
48. Chính con phải tập vượt qua những tình tiết trở ngại như thế, để cho trí-nghĩ của con không còn tạo ra chướng ngại vật nào nữa.
49. Khi trí-nghĩ của con không còn là chướng ngại vật nữa, nghĩa là khi cái trí không làm phiền con lúc tập Latihan, thì sự sinh hoạt của con sẽ trở nên

đúng mức và hoàn hảo hơn, và tâm con khi đó sẽ thật sự là kẻ phụng sự hay qui phục con.

50. Như vậy, ngay khi con đã thực hiện được điều đó rồi, thì con nhận thức được ngay sự thân mật giữa con và Vị Hưởng-Đạo Nội-Tâm của con (ton Guide intérieur).

6. SMARANDANA

1. Khi con đã tới được trình-độ nói trên đây thì chẳng bao lâu con sẽ “tiếp nhận” được rất nhiều sự chỉ dẫn và điều dạy bảo ích lợi cho con vô cùng.
2. Con ơi, sự kiện này thật là một ơn lành cho những người đã có khả năng tiếp nhận được các điều vừa nói trên, vì lẽ mặc dầu coi bề ngoài các khả năng về trí thức đều có giới hạn, vậy mà bằng cách nói trên, con có thể hiểu được những điều cần dùng cho con, không phải cố gắng quá mà chỉ cần sự kiên-nhẫn và bình tĩnh.
3. Hơn nữa, con sẽ nhận thức được tất cả những lỗi lầm đã qua và tự nhiên sẽ cảm thấy hối hận. Tuy nhiên tâm con sẽ hoan hỷ vì con đã thật sự được gần gũi với Vị Hướng-Đạo nội tâm của con và con sẽ cảm thấy con đã được biết bao ân huệ dồi dào.
4. Tới đây chấm dứt sự giải thích ý-nghĩa về sức mạnh vật-chất. Bây giờ ta xét đến một loại sức mạnh khác là sức mạnh thực-vật (forces

végétales), nó cũng theo con người trong đời sống thể gian.

5. Sức mạnh trong loài thực-vật (les plantes) ảnh hưởng vào đời người ta còn mãnh liệt hơn sức mạnh vật-chất, vì nếu không có nó thì con người sẽ không có một sức lực nào và ngay cả đến thân hình nữa.
6. Sức mạnh thực-vật thật là cần thiết cho đời sống. Lúc khởi đầu khi con người hãy còn trong bụng mẹ thì nhờ sự trung gian của mẹ, con người đã tiếp nhận các chất thực-vật cần thiết cho tới khi sinh ra đời.
7. Sở dĩ như vậy, vì mệnh Trời đã định là sức mạnh của con người do nơi đồ ăn là loài thực-vật. Vậy nên các chất thực-vật làm cho thân thể con người sinh-sống và tăng trưởng.
8. Tóm lại con người không thể sống không có món ăn thực-vật mặc dầu là họ có ăn thêm những món ăn khác ví dụ như món ăn động vật (d'origine animale). Món ăn động vật này sẽ được xem xét sau khi đã xét xong về tính-chất các sức mạnh thực-vật.

9. Làm như vậy khỏi lẫn lộn hai vấn đề, và dễ nhận xét tính cách quan trọng trong thực sự của mỗi vấn đề.
10. Con phải biết rằng thật sự những nguyên tố của sức mạnh thực-vật (les elements des forces végétales) hiện có ở trong người. Ở trong đó mắt ta không thể trông thấy nó được, chỉ nội-cảm của ta mới nhận được thấy nó, khi nào nội-cảm này đã được hoàn toàn thanh lọc và không còn chịu ảnh hưởng của trí-nghĩ nữa. Lúc đó, khi các thức ăn bằng thực-vật vào trong thân thể con người để kiến tạo, nuôi dưỡng và tăng sức mạnh cho thân thể này, thì sẽ có cuộc gặp gỡ giữa các sức mạnh ở ngoài (l'extérieur) đưa vào và các sức mạnh vốn có ở trong (l'intérieur).
11. Thực ra đó là một cuộc gặp gỡ giữa ngoài và trong tương ứng với sự gặp gỡ giữa thân thể (le corps) và linh-hồn (l'âme). Mọi sự bất hòa giữa ngoài và trong đều có thể có những hậu quả tai hại đến nỗi gây ra bệnh hoạn cho thân thể người ta.
12. Mặc dầu, con mắt thịt của ta không thể thấy được những cảm giác bên trong, nhưng trong con người vẫn có những nguyên tố cảm giác (des elements de sensibilité) mà con người cảm thấy

cũng như cảm thấy các vị giác: ngọt, đắng, chua, cay, mặn, chát, nhạt. Các nguyên tố cảm giác này là đặc tính các món ăn của con người và tương ứng với các vị khác nhau của các món ăn mà chúng ta ăn.

13. Mặc dầu các món ăn khác nhau rất nhiều về hình, sắc nhưng nó chỉ là những vật có chứa đựng những hương vị, mà vị giác ta nhận thấy. Sự thực sở dĩ có các vị khác nhau chỉ là để làm cho sự gặp gỡ giữa ngoài và trong được dễ dàng.
14. Khi con người ăn thì ở trong con người có sự gặp gỡ này. Vậy đã rõ ràng là khi người ta ăn thì thực ra người ta chỉ là một vật trung gian để thực hiện sự tiếp xúc giữa sức mạnh của các tinh túy thực-vật (*essences végétales*) từ ngoài vào với các sức mạnh ở bên trong con người mà tương ứng với các sức mạnh ở ngoài vào.
15. Con người tạo được sự tiếp xúc ấy là làm tròn được phận sự thiên phú của mình và mình chứng được bản-chất của mình là một tạo vật cao quý và đạo đức của Thượng-Đế.
16. Đạo đức của một người như thế thật xứng đáng được tôn thờ do các sức mạnh phụ trợ của mình tức là các sức mạnh của các tinh túy thực-vật ở

trong và ở ngoài con người vì nhờ cách nói trên, người này đã có thể mở được con đường hạnh phúc cho các sức mạnh hạ-đẳng vẫn đi theo họ và chờ sự giúp đỡ của họ từ lâu rồi.

17. Sự gặp gỡ giữa sức mạnh thực-vật ở ngoài và ở trong nói trên đây giống như sự gặp gỡ mà người chồng và người vợ khát vọng từ lâu rồi. Không cần phải diễn-tả tình hân hoan cảm thấy trong dịp ấy vì ta có thể tưởng tượng ra được lắm. Tuy nhiên cũng phải nhấn mạnh về một điểm là lúc gặp gỡ đó con người phải được giải thoát hết ảnh hưởng của sức mạnh thực-vật trước đã.
18. Khi con đã tới được trình-độ vừa nói trên thì chẳng bao lâu con sẽ phân định rõ đời sống của thực-vật được tổ chức như thế nào và sức mạnh thực-vật có thể trở thành nguy hiểm cho con người đến mức nào, mà đáng lẽ ra các sức mạnh ấy sở dĩ ở bên con là cốt để phụng sự và tháp tùng con trong đời sống tạo-vật cao quý của con.
19. Loài thực-vật dùng làm món ăn trong trạng thái thiên nhiên của nó sẽ cung cấp sức mạnh cho thân thể con người cấu tạo bằng thịt và máu.
20. Đã đành như vậy, con phải coi chừng chớ hoàn toàn tin cậy hết cả vào sức mạnh do loài thực-vật

tạo ra mà thôi, vì loài thực-vật chỉ đại diện cho một trong những phương tiện (moyen de vie) sinh-sống ở trên trái đất mà Thượng-Đế đã dành cho con.

21. Nếu ý trời đã định là chỉ cho con người gió và nước để làm nguồn sinh lực, thì chắc hẳn là nhân loại có thể thở khí trời và uống nước mà sống, trong trường hợp ấy, con người đã không được cấu tạo như con đây.
22. Cứ như đã nói trên, thì rõ ràng là con người cần phải có thực-vật để sống, vì theo mệnh trời thì mỗi thứ thực-vật có một vị riêng, liên hệ với sức mạnh đặc tính của các món ăn khác nhau, để rồi chung qui sẽ tạo thành cuộc sinh hoạt chung hòa hợp cho tất cả.
23. Mặc dầu các loài thực-vật hiện là những vật có sinh-sống, nhưng một khi đã biến chế thành món ăn cho người ta thì nó trở thành những vật chết.
24. Tuy nhiên sinh chất của nó vẫn không chết và chờ đợi thực hiện được những khát vọng của nó như đã nói trước đây.
25. Những khát vọng ấy không khác chút nào so với khát vọng của người ta khi lâm chung, hy vọng

tìm được con đường dẫn tới sự vinh quang của thế giới bất diệt.

26. Về phần con, trong trường hợp ấy, con không tới được địa vị chính thực của con, nghĩa là tới một trình-độ (thể hiện con người-thực) ở đó con biết tổ chức chu đáo sự sinh hoạt của các sức mạnh thứ yếu của con có phận sự giúp con người-thực của con, nếu như vậy thì tự nhiên con sẽ không đạt tới được trình-độ cao; đời sống khoáng đại và cao quý xứng đáng với con người.
27. Loài thực-vật thực sự tìm cách dùng sự trung gian của con người để bắt liên lạc với một thế giới cao quý và trở về thế giới này.
28. Vậy nên đối với loài thực-vật, được người ta ăn còn hơn là bị vứt bỏ, bị hư thối hoặc bị dùng cho súc vật ăn.
29. Thực ra, loài thực-vật lấy thế làm hoan hỷ vô cùng và ca tụng loài người mà nó cảm ơn vì đã được hóa kiếp để tiến hóa.
30. Vậy thì con ơi, hoàn cảnh của nó chẳng khác gì hoàn cảnh của đồ vật chất đã nói trước đây, có điều khác là sức mạnh vật-chất chỉ ảnh hưởng vào trí-nghĩ người ta, còn sức mạnh thực-vật thì

thấm nhập tất cả cảm giác thể chất của con người (sa sensibilité physique).

31. Mặc dầu hai loại sức mạnh này liên lạc và hỗn hợp mật thiết với con người, nhưng dầu sao đối với con người nó cũng chỉ là những sức mạnh phụ trợ (forces auxiliaires).
32. Nhận xét tổng quát trên đây về ảnh hưởng của sức mạnh thực-vật vào con người đã xong, bây giờ ta nên xét đến một vài trường hợp đặc biệt để hiểu rõ tính-chất của ảnh hưởng ấy.
33. Trước tiên ta hãy xét thực phẩm gạo, cây lúa mọc ở ruộng là đồ ăn chính của biết bao nhiêu người vẫn dùng nó hàng ngày.
34. Cây lúa sống ở trong ruộng nước và cần dùng rất nhiều nước. Thân nó mảnh dẻ, nhưng khá dài và chia ra làm nhiều đoạn trống rỗng. Nó sống không được bao lâu vì hạt nó mau chín.
35. Vì lúa cần rất nhiều nước để sinh trưởng, nên năng lượng dinh dưỡng của nó ảnh hưởng vào người ta, làm cho người ta ít cương nghị trong cảnh khốn khó và ưa thích cuộc đời dễ dãi vì không đòi hỏi nhiều. Người ta không còn cảm

thấy cần phải cải tiến hay nâng cao mức sống của mình.

36. Cả đến các ý kiến của họ cũng thật là không được rõ rệt và họ cũng không có một ý muốn nào mở rộng tầm con mắt của họ về đời sống.
37. Tình trạng trên đây trầm trọng đến nỗi họ có cảm nghĩ rằng, không bao giờ có sự gì hay người nào giúp đỡ cho họ, mặc dầu đời sống của họ ra sao. Vậy nên họ nhẫn nhục chịu sự đối xử tàn tệ và cam chịu số phận, mặc dầu họ sống trong hoàn cảnh thấp hèn và chán ngán.
38. Thân cây lúa dài và mảnh dẻ không những tượng trưng sự bất an trong đời sống của họ, mà cả sự trống rỗng của đời sống ấy nữa. Những người chỉ ăn lúa gạo không thôi, có khuynh-hướng nhu nhược về ý trí và hẹp hòi về tư-tưởng.
39. Vì thân cây lúa trống rỗng và gãy ra từng đốt, nên người ăn lúa gạo có những cảm nghĩ nông cạn và bị thúc đẩy thổ lộ tâm sự cho người khác; vậy nên họ có tính phân vân lưỡng lự và không bao giờ phân định rõ được thực sự họ muốn gì.
40. Lại nữa, đời sống ngắn ngủi và mùa chín mau chóng của cây lúa, là nguyên nhân tính thiếu

kiên-nhẫn của họ và khuynh hướng dễ thỏa mãn về mọi sự xảy tới cho họ.

41. Người dân quê cũng còn ăn nhiều thực phẩm khác như một số rau cỏ trồng tía giữa hai mùa lúa trong những ruộng nước và tính-chất không khác mấy so với cây lúa vừa nói trên.
42. Sức mạnh ở trong các thực phẩm này có ảnh hưởng làm cho con người trở thành vô tình và lười biếng, thành ra chỉ an phận ở nơi chôn nhau cắt rốn, thỏa mãn với một đời sống giản dị và cam nhận những gì mà số phận mang lại cho họ.
43. Một cách ăn uống như thế tạo ra những cảm nghĩ như vậy, cho nên họ mất hết mọi ý muốn tìm kiếm một cuộc sống thử thách ở bên ngoài làng họ.
44. Cũng còn may là người dân quê còn có những món ăn khác cho họ dùng như nước dừa và măng tre. Các thứ này do cây dừa và cây tre sinh ra và được dùng làm đồ gia vị.
45. Cây dừa sống mạnh không cần chăm nom và mọc đâu cũng được, dù có những cây khác ở chung quanh cũng vậy; thân nó cao, thẳng và không có

cành, quả nó sinh ra ở trên ngọn và có thể nói là bốn mùa đều có.

46. Người ăn quả dừa không những họ có những cảm nghĩ nói trên, nhưng họ còn có một trường kinh nghiệm rộng lớn hơn và ngay khi họ bị đặt vào một hoàn cảnh sinh-sống hỗn độn lòng tự tin của họ sẽ gia tăng. Họ có khuynh hướng có những lập trường vững chắc và không còn bị người khác ảnh hưởng hoặc bị sự quấy rối của đời.
47. Vì cây dừa có quả quanh năm nên nó gây cho người ăn nó khuynh hướng không thổ lộ những điều hiểu biết và sự khôn ngoan của mình, nên người khác khó mà can dự vào được. Tuy vậy, đôi khi họ cũng rất ao ước được truyền sự hiểu biết của họ cho những người thân đã cảm được lòng họ.
48. Bây giờ ta nói đến món ăn thuộc về cây tre. Thân cây tre có phần mảnh dẻ, cao, thẳng và mềm, nó cũng rỗng ruột, chia ra từng đốt và có một bọc kín cả gọi là mang (là một lớp phẩn trắng có những lông nhọn nhỏ) che chở nó đối với các sự tiếp xúc đụng chạm.
49. Ăn măng tre có ảnh hưởng làm cho con người đi tìm những cuộc sống thử thách khác, nhưng lúc

đó lòng họ lại tràn đầy những hoài nghi và vô định, vì sức mạnh của họ chưa đủ để chống chọi với những hoàn cảnh bên ngoài.

50. May thay, việc đó cũng không gây ra một sự suy sụp nào cho họ, vì luôn luôn họ sẽ có khá đủ sức kiên trì và sự khéo léo để chống lại.
51. Thân cây rỗng và gãy ra từng đốt của loài tre có nghĩa là lòng hăm hở muốn tỏ lộ đức tính chân thật và ngay thẳng của người ta thường hay bị gián đoạn vì người ta thiếu cái tâm dừng cảm.
52. Cái mang (vỏ măng) bọc ở ngoài thân tre làm cho người ta hay gãy gỗ, hay chê bai, gây sự tức giận cho đối phương, do đó sinh ra cãi lộn và sung đột.
53. Đó là tính-chất của ảnh hưởng sức mạnh thực-vật vào con người. Do đó, nên con người dễ mất địa vị tạo vật cao quý của mình, vậy mà lại chính địa vị này có sứ mệnh làm cột trụ nâng đỡ các loài trên trái đất.
54. Con người mà bị trôi dạt đó đây tùy theo các sức mạnh thứ yếu (energies secondaries) của mình một cách dễ dàng đến như thế, thì không còn có thể tìm cách nào để làm tròn sứ mệnh của mình

là đã được Thượng-Đế tạo ra, để làm chủ dẫn dắt tất cả các tạo vật khác tới đích của nó.

55. Phận sự của con người là mở đường cho các sức mạnh thứ yếu, để nó có thể bắt liên lạc được với các sức mạnh tương tự ở trong mình và để chính mình cũng được vinh quang trong đời sống ở bên kia cửa tử.
56. Xét bề ngoài thì gần như khó mà chứng minh được điều nói trên là đúng thực. Hình như khó tin được rằng loài thực-vật lại có những tính-chất như thế, vì lẽ nó không có trí-nghĩ và cũng không có gì tỏ cho ta thấy nó có thể suy nghĩ đến vấn đề sinh-sống của nó.
57. Một quan điểm như thế là hoàn toàn hữu lý nếu ta đứng trong phạm vi tư-tưởng mà xét; nhưng đối với con là người đã bắt đầu đi vào phạm vi con người-thực thì con có thể tự nhận thấy rằng: mặc dầu quan điểm trên có hợp lý nhưng nó không đúng với sự chứng nghiệm về con người-thực ở trong chúng ta.
58. Nếu con không tổ chức nổi đời sống của con theo một cách tốt đẹp thì con không thể thoát khỏi được những hậu quả tai hại mà con sẽ cảm thấy quá rõ rệt.

59. Các người thôn quê không khác gì nhau mấy về phương diện tình cảm; phần đông họ có tính hiếu hòa và cam nhận, không chống đối tất cả những gì xảy đến cho họ. Một tính hiền hòa như vậy lại là đáng khen khi nó phát sinh ra từ con người-thực của họ, nhưng nếu nó chỉ là kết-quả của ảnh hưởng sức mạnh thực-vật hay vật-chất thì tính cam chịu thua kém và chịu đựng dễ dàng những sự khổ não kể trên, chỉ có hậu quả là sự hoàn toàn suy sụp của họ.
60. Thế là đời sống của người thôn quê thường ở trong những hoàn cảnh tầm thường. Họ dễ bị những người khôn ngoan hơn lấn áp và do đó họ không còn là những tạo vật độc lập và tự do, họ phải sống lệ thuộc vào ý muốn của những người khôn ngoan hơn họ. Dù công việc làm của họ có khó nhọc đến đâu đi nữa, họ cũng chỉ được hưởng lợi ít thôi, và còn bao nhiêu lời đều bị các người có dụng ý khai thác họ chiếm hết mất cả.

7. ANDANGGULA

1. Trên đây là số phận của những người thôn quê, vì ảnh hưởng của sức mạnh thực-vật đã tạo thành thân thể họ và đã định cho họ một trạng thái nội-cảm như nói trên, nên họ dễ tin vào những người tìm cách lấy lòng họ bằng những lời hứa hẹn. Tất cả những cái đó chẳng qua chỉ là những mưu mô xảo trá để kìm hãm tinh thần họ trong vòng nô lệ, nên họ không biết được ngón lừa gạt ấy.
2. Những anh chàng xảo trá ấy bề ngoài hành-động có vẻ như người ân nhân, nhất là đối với con mắt người thôn quê, đến nỗi những người này có cảm tưởng rằng họ thực sự được giúp đỡ trong những cơn khốn khó. Vậy nên thực ra sự giúp đỡ ấy chính là dây xiềng xích mà lâu ngày họ tự buộc chân tay họ.
3. Chung qui số phận của họ hoàn toàn lệ thuộc vào các người xảo quyệt như thế, trong tay các người này họ chỉ là những khí cụ mà thôi. Họ không còn được tự do trong công việc của họ, cũng không còn có những cảm tưởng độc lập tối cần thiết cho một đời sống thực sự, thế nên đời sống của họ

trên thế gian tưởng như vô giá trị. Đó là kết-quả cho những người nào không chăm chú tới địa vị tạo vật cao quý của mình, một địa vị uy quyền của Đức Thượng-Đế Duy-Nhất Toàn- Năng bao bọc và họ có thể tiếp nhận được sự hướng dẫn của Ngài, chỉ cho họ con đường sống thích hợp.

4. Người dân thành phố thường ăn cả gạo lẫn rau. Và lại ở thành phố có đủ các thức ăn, nên họ còn dùng nhiều loại thực phẩm khác nữa.
5. Ngay khi người ta không ăn thịt súc vật thì cũng còn có nhiều món thực-vật. Tóm lại ở thành phố, người ta dễ tìm đủ loại thức ăn.
6. Như thế ta không cần diễn-tả về chi tiết các ảnh hưởng của sức mạnh thực-vật đã nhập vào trong thân thể người ở thành thị. Nhưng ta có thể góp nhặt được một vài kết luận về cách thức các sức mạnh thực-vật ấy ảnh hưởng vào con người như thế nào.
7. Vì ảnh hưởng sức mạnh của rất nhiều món ăn thực-vật khác nhau, nên thường thường người dân ở tỉnh có rất nhiều loại tình cảm khác nhau; thường thì họ quanh quẩn giữa sự sân giận và sự sút kém tinh thần, như vậy có nghĩa là cách ăn uống của họ đã làm trí óc bị xáo trộn.

8. Và chắc chắn là vì trí óc bị xáo trộn, nên họ tưởng không cần sẵn sóc tới vấn đề con người-thực của họ. Tuy vậy chính do từ con người-thực đó mới phát ra sự chỉ dẫn cần thiết về cách sinh-sống cho người ta, mà khi nhận thức được sự chỉ dẫn ấy thì người ta sẽ tìm thấy con đường thích hợp thật sự.
9. Ta đừng lấy làm lạ về trạng thái trên đây, vì họ chưa có đủ sức mạnh nội-ngã để chống lại với áp lực của tất cả các sức mạnh nói trên. Như vậy ta thấy rõ một người chỉ cam chịu số phận mình, không còn có thể cảm thấy sức mạnh con người (Forces humaines) ở trong mình, vì cái phần chuyên để nhận thức các sức mạnh ấy đã bị bao nhiêu thứ sức mạnh khác xâm chiếm từ lâu rồi, thành ra họ khó lòng có thể đạt tới chỗ thấy lại được cái chứng nghiệm nguyên thủy sáng suốt kia, trừ phi sau này họ gặp được một người khả dĩ giúp họ làm tiêu tan các chướng ngại vật ở trong con người họ.
10. Nhưng nếu không gặp được người giúp đỡ ấy thì con người dần dần trở thành không còn muốn biết tới sự gì xảy ra ở trong người mình nữa. Hơn nữa tình cảm của họ trở nên càng ngày càng mơ hồ, hỗn độn; trí-nghĩ và trí tưởng tượng của họ

lại phụ thêm vào đó, rồi tất cả ở trong con người họ giống như một tổ ong bù vẽ với những ý-nghĩ và ảo tưởng lộn xộn.

11. Trong số những người như thế có thể có người tự lực tìm kiếm được những gì cần thiết cho đời họ và một vài người còn thực hiện được những lợi lộc đáng kể. Do đó thường có những người khác bắt chước họ hy vọng rằng sự cố gắng của mình cũng có thể sinh được một số lời thỏa đáng như của họ.
12. Ta thấy rõ những lỗi thử bắt chước như kiểu đó thường không có thể mang lại kết-quả mong muốn, vì cách hành-động như thế không thích hợp với tình trạng nội ngã của mình. Và lại nếu người bắt chước này không nhận thấy sự sai lầm trong hành-động của mình, nghĩa là nếu họ không chấm dứt việc cố gắng bắt chước thì chắc chắn họ sẽ đau khổ vì các lầm lỗi mà họ không ngừng tự gây ra cho họ.
13. Rất nhiều người làm việc để sinh-sống, mà chỉ là theo bạn bè xúi dục hoặc chỉ là vì thấy những người khác kinh doanh trong mọi ngành một cách thật vô cùng chăm chỉ. Một lỗi làm việc như thế có tính cách không khác gì một cái máy, chỉ khi nào người ta mở máy thì máy mới chạy. Thực ra

những người như thế thật không hiểu gì về ý-nghĩa của sự làm việc đối với con người.

14. Hậu quả là khi họ làm một công việc gì thì họ không có khả năng để hiểu được rằng con người phải làm việc trong những giới hạn nào, thí dụ như họ không nhận biết được rằng tính-chất công việc của họ làm phải tương xứng với sức mạnh nội ngã và năng-lượng trí-óc của họ. Rất nhiều trong số những người này đã bị đau ốm vì làm việc quá sức mạnh nội ngã và trí-óc của họ.
15. Lại có những người khác ganh tị với người đồng nghiệp vì công việc của mình làm chậm hơn, hoặc vì sự tiến triển của mình không được chú ý bằng của bạn, cho nên xảy ra cãi cọ giữa đôi bên. Lại cũng có nhiều người chủ vì luôn luôn lỗ-vốn trong công việc, nên dùng những biện-pháp không hay để gỡ-gạc.
16. Tất cả những cái đó là do ảnh hưởng của các sức mạnh đủ thứ đã xâm chiếm nội-cảm và trí-thức làm cho nó trở thành khí-cụ của các sức mạnh hạ-đẳng hoành hành trong con người.
17. Đó là sự-thực về cách thức các sức mạnh vật-chất cũng như thú-vật ảnh hưởng vào con người như thế nào. Con người chỉ còn cách chấp nhận

tình trạng ấy, vì vậy họ sao lãng bổn phận làm người và ưa thích con đường xấu hơn. Kết-quả là mọi sự ước muốn của họ thực ra không phải là của con người mà đều do sức mạnh hạ-đẳng xúi nhen.

18. Con ơi, để tránh điều đó, không bao giờ con được sao lãng bổn phận làm người. Con hãy tập Latihan một cách trung thực, mặc dầu từ lâu rồi con có bị ảnh hưởng của sức mạnh nói trên. Nếu con tập Latihan đúng cách thì sự dao-động rối loạn của các sức mạnh ấy sẽ tự nó bớt dần và sự sinh-hoạt nội ngã của con sẽ lắng xuống như nước trộn với dầu.
19. Khi tới được trình-độ ấy, con sẽ tự nhận biết đâu là con đường-chính của con trong đời và cũng sẽ có khả năng để hoạt-động cho hợp với mục-đích của con. Khi ấy, con sẽ nhận thấy được các sức mạnh ấy và cả sức mạnh của chính con đang hoạt-động ở trong người con như thế nào và kết-quả sau cùng là sự hợp-tác giữa sức mạnh con người (Force humaine) của con với các sức mạnh phụ trợ (Forces auxiliaries).
20. Thật ra phải khởi sự và chăm lo điều ấy ngay từ đời sống hiện tại. Không nên để cho vấn đề này chỉ là một dự định mơ-hồ, hoặc là những lời nói

trôi đi. Cần xét xem phải đi thẳng vào vấn đề bằng cách nào ngay bây giờ và cố gắng thực hiện được chừng nào hay chừng nấy, ngay khi mình còn sống đây để được thật sớm giải thoát những phiền não về sau.

21. Không làm như vậy, thì tất cả đều sẽ chỉ ở trong vòng lý-thuyết và ngay như có được trình bày bằng những câu văn hoa-lệ cầu kỳ đi nữa, thì nhiều lắm lời nói cũng chỉ như làn sóng trôi đi không kết-quả gì.
22. Trong những cảnh huống như thế, thật là không thể hiểu được sự-thực của trạng thái ấy. Vậy nên việc tập Latihan đúng cách như đã chỉ dẫn ở trên sẽ rất lợi ích cho con, vì nhờ đó con sẽ nhận thấy dễ dàng những điều gì cần phải hiểu biết trong các vấn đề liên quan đến sự phải trái (la verite et l'erreur) và hơn nữa con sẽ bắt đầu hiểu rõ những vấn đề khác nói ở trong các sách.
23. Đó là kết-quả của Latihan nếu con tập đều và đúng phép. Vì vậy trước hết đừng bao giờ con sao lãng việc tập của con và bất cứ trong trường hợp nào con cũng đừng đem việc tập Latihan ra làm câu chuyện cãi-cọ, hoàn toàn không có căn bản và ý nghĩa gì. Một sự sao lãng như thế rất có hại cho con, vì sự chứng nghiệm nội ngã của con

rốt cuộc sẽ bị lung lay bởi những lời nói văn hoa mà con tưởng là đúng chân-lý và đáng tin.

24. Con ơi, con phải nhận thấy rằng sự hiểu biết bởi Latihan không có gì đặc biệt tế nhị hoặc khó nhận xét. Sự hiểu biết ấy còn dễ thâm nhập hơn là sự hiểu biết bằng trí-thức, vì trong trường hợp này người học-giả nghiên cứu vấn đề luôn luôn bằng trí-óc, còn như trong trường hợp của chúng ta thì trí-nghi chỉ là một sức mạnh phụ trợ không bao giờ được đi trước, mà trái lại phải ở sau nội-cảm. Chỉ khi nào trí-thức con người thực-sự ở sau nội-cảm và chỉ dùng làm sức nâng đỡ hoặc sức phụ trợ, thì người ta mới có thể thật có được một sự thâm-tín rõ rệt về vấn đề nghiên-cứu.
25. Con cần phải hiểu điều trên đây để cho trong Latihan của con, con luôn luôn “tiếp nhận” được sự hướng dẫn thích hợp với linh-hồn con. Rốt cuộc con sẽ nhận thấy rõ đâu là chân đâu là giả trong tất cả các truyện kể trong sách. Hơn nữa, khi con đã có được năng khiếu ấy rồi, con sẽ cảm thấy năng-lực (énergie) tăng thêm trong khi con tập Latihan cũng như trong khi con làm việc hàng ngày.
26. Điều quan trọng hơn hết là khi đã đạt tới trình-độ trên đây thì con không còn là một người đi bắt

chức kể khác và tin vào những câu chuyện kể bằng một giọng văn cao đẹp. Vì con ơi, con phải biết rằng sự-thực trong những truyện như thế, thật còn khác xa với những lời hoa-mỹ mà người ta dùng để trình bày và thường khi người ta cố ý viết những truyện ấy dưới hình thức truyện ngụ-ngôn (allégaries) tượng trưng cho đường đời của con người.

27. Trên đây khi bàn đến ảnh hưởng của sức mạnh thực-vật, người ta có lẽ khó lòng mà tin được rằng, ảnh hưởng này có thể tác động vào người sung-sướng cũng như vào người khổ sở quá đến nỗi thù ghét bất cứ cái gì đến gần mình.
28. Hết thảy những truyện người ta kể cũng đều như thế cả. Trong những truyện ấy chẳng bao lâu, con sẽ phân biệt được chân và giả và trong các sách con sẽ nhận thấy rõ sách nào thật đúng với sự-thực và sách nào chỉ là truyện tưởng tượng. Vì con phải biết rằng tri-thức người ta vô cùng khôn khéo trong việc lựa chọn lời nói để lừa dối đọc giả.
29. Lại nữa có một số truyện, văn hay đến nỗi độc giả cảm động thâm sâu và tin chắc là truyện thực. Thường khi đó chỉ là kết-quả của lời văn

hoa mỹ, không có gì đáng phàn nàn, vì thói thường con người hay suy luận theo cách đó.

30. Vậy con ơi, con đừng lo ngại mặc dầu con có ở nơi thành phố, vì lẽ nếu con không sao lãng tập Latihan như đã giải thích trước đây, thì không một sức mạnh nào đã kể trên (sức mạnh vật-chất, sức mạnh thực-vật) có thể còn làm chướng ngại vật cho đời con được nữa.
31. Trái lại nếu con có khả năng làm được như vậy, thì các sức mạnh nói trên sẽ có đường lối để lại tìm thấy dễ dàng các sức mạnh tương-ứng với nó và nó sẽ trung thành đền ơn con về điều đó, nghĩa là con sẽ luôn luôn tìm thấy những thức ăn mong muốn và con sẽ không thiếu thứ gì trong đời con.
32. Bây giờ đã đến lúc giải thích với nhiều chi-tiết hơn ý nghĩa của sức mạnh thú-vật (Forces animales), nghĩa là đặc tính các món ăn bằng thịt súc vật.
33. Ảnh hưởng các sức mạnh này càng thấm sâu vào trong con người thì nó lại càng lớn mạnh nhiều hơn ảnh hưởng sức mạnh thực-vật. Hậu quả là năng-lực (energies) trong con người hầu như chỉ

do sức mạnh thú-vật làm cho linh-lợi và hoạt-động mà thôi.

34. Sự kiện trên đây tỏ cho người ta phải hiểu rằng: con người không dễ gì mà có thể luôn luôn phân biệt được trong tâm-tính nội-ngã mình, tính nào bắt nguồn từ chính mình, tính nào là do sức mạnh thú-vật khêu gợi ra.
35. Con ơi, vì vậy bất cứ trường hợp nào con không được sao lãng tập Latihan, vì lẽ nhờ nó, chẳng bao lâu, con sẽ có thể cảm thấy thực sự và hiểu được khuynh hướng của các sức mạnh ở trong con và con có thể phân biệt riêng từng sức mạnh ấy. Trình độ này không thể đạt tới được bằng cách chỉ dùng trí-nghĩ mà thôi, vì như đã giải nghĩa ở trên, các sức mạnh này thấu-hợp thâm-sâu với con người đến nỗi hơi có một chút kích động gì từ các sức mạnh ấy phát ra là nó làm cho con cảm thấy một cái gì, và có lẽ khi ấy con lại vội lầm tưởng là kích động ấy xuất phát từ các sức mạnh của con người-thực thanh-tịnh và trong suốt.
36. Vì có nhiều điều có thể xảy ra như vậy, nên rất nhiều người suy nghĩ để tìm hiểu các vấn đề này, đã tự mình từ bỏ không ăn thịt súc-vật. Mục-đích của họ là muốn mau đạt tới kết-quả mong muốn,

nghĩa là mau có khả năng phân biệt, trong các kích động nội-ngã, cái nào là của con người-thực phát ra và cái nào là ảnh hưởng của sức mạnh thú-vật tạo nên. Và lại, họ cũng muốn khám phá ra đâu là nơi ở vĩnh-cửu của họ và muốn hiểu biết rõ hơn về đời sống viên-mãn.

37. Thực ra không ăn thịt thú vật như thế không phải là sai lầm, mặc dầu không phải là luôn luôn dễ dàng và cũng ít khi nhờ đó mà tiến lên được trình độ cao hơn.
38. Rất nhiều trong số những người đó đã đạt tới mức thấy thịt thú-vật không còn mùi vị gì đối với họ, và tự vui lòng chỉ ăn rau cỏ mà thôi.
39. Tuy nhiên đối với những người tuyệt nhiên không làm gì khác hơn là chỉ để ý suy nghĩ đến vấn đề này mà thôi, thì vấn đề này chẳng qua chỉ là một cơ để nói chuyện tâm-phào. Vì vậy nên con đã được nhắc nhở nhiều lần rằng đừng bao giờ sao lãng tập Latihan, vì chỉ có nhờ Latihan con mới tấn tới thực sự và hữu hiệu .
40. Với một phương pháp như vừa nói trên, dù con có bớt ăn thịt hay không cũng không quan hệ gì. Vậy con cứ giữ nguyên các thói quen của con, cứ tiếp tục ăn những món ăn gì thường dùng cho

người ta trong đời sống thế gian; rồi rốt cuộc thế nào một ngày kia con cũng có khả năng cảm thấy các sức mạnh nói trên và hiểu rõ nó hoạt-động ở trong con như thế nào; khi đó tâm con chỉ còn đóng vai một người chứng kiến mà thôi. Nếu được như thế rồi không còn một áp lực nào khả dĩ gây hại hoặc sinh ra bệnh-hoạn, mà lại còn có thể ảnh hưởng vào các cơ quan và sự hoạt-động của nó ở trong người con được nữa.

41. Đó là kết-quả của Latihan, một phương pháp mà căn bản khác hẳn với tất cả các phương pháp dựa vào ý-chí và khắc-kỷ. Vậy nên con phải coi chừng chớ có lựa chọn một trong các phương pháp khắc-kỷ ấy, vì lẽ như vừa nói trên, các phương pháp ấy không có căn bản nào khác hơn là dùng ý-muốn của cái tâm, mà cái tâm thì lại chỉ có thể đem ý-muốn của nó phụng sự cho vô số các sức mạnh mà con không biết được nguồn gốc. Và lại có thể bắt trặc con lọt vào một con đường không thích thú gì lắm.
42. Đây là sự nguy hiểm, nếu trong công việc tâm linh của con, con khởi sự sai lầm. Trước khi nhận thấy được sự sai lầm của con, chắc chắn con sẽ cho là hành-động và việc làm của con đều do con người-thực sai khiến, trong khi thực ra gần như

hoàn toàn là do các sức mạnh thú-vật và sức mạnh khác nữa. Tự nhiên con nghĩ rằng: tất cả những cái đó đều tùy ở con mà phát ra vì bản-nghĩa của con đã bị các sức mạnh thú-vật chi phối hoàn toàn.

43. Vậy nên tình trạng của con hãy còn có tính cách một điều bí ẩn: cái gì là chủ thực-sự ở trong con? Tình trạng của con là tình trạng của một người mặc dầu đã hết sức cố gắng mà chưa đạt tới trình-độ có thể thấy rõ được sự khác-biệt giữa những gì phát xuất từ con người-thực của họ và những gì phát xuất từ sức mạnh thú-vật .
44. Đó là lý do tại sao số đông trong chúng ta hành-động không được hòa hợp đúng với bản-chất thật của con người. Các người này còn lấy làm thích thú ngay cả sự làm tổn thương cho người khác, kỳ cho tới khi những người bị họ làm hại cuộc đời phải rơi vào cảnh khốn khổ.
45. Đôi khi, người đã hành động như thế bị quả báo trở lại, nhưng mặc dầu vậy họ không hề nhận ra đó là một hình phạt và một cảnh cáo về cái hại mà họ đã gây ra. Người ta có thể coi họ như một kẻ thua bạc không còn muốn và cũng không có thể ngừng lại được nữa và càng lúc càng hăng

say thêm, nên người ta có thể nói rằng họ đã hoàn toàn mất trí.

46. Cảnh tượng trên đây xảy ra khi toàn cả thân-thể người ta bị sức mạnh thú-vật xâm chiếm và trở thành một trò chơi của nó. Thế là con người, mặc dầu bản-chất vốn dĩ tốt đẹp hoàn toàn, nay chỉ còn là một dụng cụ của các sức mạnh thú-vật và sức mạnh hạ-đẳng khác nữa.
47. Hậu-quả không những chỉ giới hạn ở con người ấy mà thôi, nó còn theo mãi cả đến con cháu, gây hại lớn lao cho đời sống của những người này như nó đã gây ra cho đời họ.
48. Tuy nhiên mặc dầu sự việc là như thế, nhưng số đông trong chúng ta không hiểu và cũng không muốn hiểu sự-thực về chính mình. Vậy nên ngay như sự liên-lạc giữa vợ chồng cũng chỉ căn cứ vào khoái-cảm của cái tâm mà thôi.
49. Do đó, sinh ra những hậu-quả khủng khiếp: rất nhiều người hành động một cách trái hẳn với địa vị con người, và không có một chút nhân đạo gì cả. Vậy nên ta có thể nói họ đã mất hồn người của họ, thế mà lại chính cái hồn người này phải làm cột trụ và nền tảng cho đời sống của họ.

50. Nếu có ai trong số những người đó muốn đi sâu vào và hiểu rõ con người-thực của họ (tâm linh của họ) thì sự tiến-triển của họ tất nhiên sẽ phải rất chậm.

8- KINANTI

1. Một người không có ý muốn tìm kiếm và nhận biết con người-thực của mình thì khi vợ chồng gần nhau, họ không thể nhận thức được thực-chất của sự gần nhau ấy. Họ chỉ gần nhau vì dục tình thúc đẩy.
2. Sự lầm lỗi như thế gây ra những hậu-quả mà các con họ không tránh thoát được. Nếu cha mẹ hành động không nghiêm-chỉnh thì các con sẽ đương nhiên bị lôi cuốn vào sự đau khổ chung.
3. Nếu các lầm lỗi ấy đã thấm nhập vào quá sâu, nó sẽ di-truyền không dứt từ đời này sang đời khác. Tuy nhiên tốt hơn là đừng kéo dài sự bàn cãi về vấn đề này, vì quy trách vào cha mẹ chẳng được ích lợi gì.
4. Chỉ cần lấy những lầm lỗi ấy làm gương nếu nó có liên quan tới mình, thì để có thể chính mình bắt đầu sửa chữa tất cả những lầm lỗi thuộc loại ấy và do đó có thể tránh được áp-lực của các sức mạnh không tốt.

5. Thân-thể của con có thể ví như một ngôi nhà mà người ta đã bắt đầu thu xếp có trật-tự và có thể dùng được vào việc đã định. Ví dụ này giúp con hiểu vai trò thực của con người.
6. Nếu sau này con không vấp phải chướng ngại vật nào mới khác thì sau cùng con sẽ được lành mạnh về xác thân và linh hồn.
7. Khi con đã đạt tới được trình độ này thì ngay trong khi lòng con, con không có chút ý muốn gì sửa lại lỗi lầm của cha mẹ mà lương tri (conscience intérieure) của cha mẹ cũng vẫn được ảnh hưởng tốt đẹp.
8. Chính sự tiến-triển của con sẽ có lợi ích cho cha mẹ. Dầu cha mẹ muốn hay không muốn, có hay biết hoặc không hay biết thì các ngài cũng vẫn được lợi ích do sự tiến-triển của con.
9. Vậy thì ta có thể nói rằng theo cách trên đây của con có thể giúp cho cha mẹ tiến lên một bậc cao hơn trong đời sống, và chính các con trong sự phát-triển con người-thực của mình, cũng không gây sự khó khăn vì cha mẹ.
10. Bây giờ chúng ta xét qua một vấn đề khác. Ta cũng nên nêu ra một vài thí dụ để thấy rõ sức

mạnh thú-vật ảnh hưởng vào nội-cảm con người bằng cách nào.

11. Để giải thích một cách giản dị và trình bày bằng những danh từ xác đáng, ta phải khởi đầu bằng vấn đề sau đây và lấy vấn đề này làm căn bản.
12. Vì lý do nào mà đa số người thôn quê lại sống một cách quá ư tầm thường?
13. Thông thường ít khi người nông quê ăn thịt và khi có ăn thì phần nhiều là ăn cá ruộng.
14. Ngoài cá thình thoảng họ cũng có ăn thịt, nhưng thường chỉ những khi có lễ bái (thí dụ như đám cưới).
15. Như vậy những ngòi dẫn nước vào ruộng và sông ở gần đó thường cung cấp cá làm món ăn thịt cho người thôn quê.
16. Cá này sống trong nước ngọt và thực sự nó là giống chỉ sống được trong nước ngọt mà thôi.
17. Cách sống và tìm kiếm thức ăn của nó giống như người và thực sự không có gì khác biệt quan trọng cả. Nó cũng có ý muốn tìm bằng một cách hết sức dễ dàng, những gì cần thiết cho đời sống của nó. Nói tóm lại trong phạm vi sinh hoạt của

nó thì cách sống gia đình của nó thật giống hệt như hoàn cảnh sinh sống của người.

18. Nếu nó được thỏa mãn, vì đã kiếm được những thứ nó cần dùng hay ước muốn, thì mọi cử-động của nó trở nên nhanh nhẹn và giống như cử động của một người nhảy múa.
19. Trái lại nếu nó buồn vì không kiếm được những thứ cần dùng, thì ta có thể thấy hình thái cử-động nhanh nhẹn ấy ngưng lại và trong khi đó nó nhìn trái, nhìn phải, bơi loanh quanh chỗ này chỗ kia không ngừng như đã mất trí.
20. Trong nội-cảm của nó, những con cá sống ở ruộng không khác gì con người ở trên trái đất này. Vì lẽ nó cũng đau khổ và cũng trải qua những hoàn cảnh mà ta có thể gọi là "khó khăn" và "cay đắng" và có lúc nó cũng cảm thấy vui sống.
21. Nó cũng có trí khôn và sự khéo léo và cũng như chúng ta đôi khi nó cũng có cảm tưởng tự ti và tự cao. Trong đời sống xã-hội ở thế giới của nó, ta cũng thấy con cái và con đực có năng-khiếu tỏ cho nhau biết sự thán phục lẫn nhau.

22. Thật ra, dĩ nhiên là giữa hai tạo-vật nói trên sự khác biệt rất lớn lao. Trong khi con người thấy thế giới của loài cá có vẻ rất chật hẹp thì loài cá lại thấy thế giới của nó rộng mênh mông.
23. Loài cá cũng còn có đời sống xã-hội nữa. Cũng như trong thế giới có tinh thành và làng mạc cùng mọi thứ ở trong đó, thì trong thế giới loài cá cũng có những thứ tương-ứng như thế.
24. Một con cá cũng có thể cảm thấy mình đau ốm. Nó ý thức được đời sống và biết chắc nó phải chết. Nhiều con ý thức được có một quyền-năng cai quản đời sống của nó.
25. Trong thế giới loài cá có rất nhiều con phụng sự Thượng-Đế nồng-nhiệt và có kêu van cầu nguyện bằng cách riêng của nó để được hạnh-phúc trong đời sống.
26. Số phận một con cá bị bắt sẽ ra sao, người đã bắt được nó coi là chuyện dĩ-nhiên, nghĩa là trong trật tự tạo vật thì con cá ấy phải dùng làm thức ăn cho con người, tuy vậy con cá vẫn cảm thấy lúc nó bị bắt là phút cuối cùng của nó tức là lúc nó chết.

27. Tình trạng của nó cũng ví dụ như tình trạng của một người ốm và sắp qua đời không có gì khác.
28. Đời sống của loài cá là như thế và mặc dầu con người coi đời sống của nó là một phương tiện để nuôi dưỡng đời sống của mình nhưng đó là một điều mà loài cá không hề nghĩ tới.
29. Bây giờ ta xét đến sự khác biệt giữa cá ở ruộng và cá ở sông. Thông thường cá sông không những mạnh hơn và có thể bơi nhanh hơn cá ruộng, nó còn có nội-cảm phong phú hơn.
30. Về nhanh nhẹn và can đảm cá sông cũng chắc hẳn là hơn cá ruộng.
31. Còn về các tính nết khác như dạn dột, khôn ngoan kiêu ngạo thì hai loại cá đều cũng gần giống nhau.
32. Trên đây là một hình ảnh các đặc tính của loài cá ở trong thế giới của nó. Tuy nhiên nếu con người bị ảnh hưởng của những cá-tính điển-tả trên đây thì họ sẽ hành-động một cách tương tự như thế, mặc dầu tính cách công việc và hoạt-động của họ dĩ- nhiên vẫn khác.

33. Vậy nên có rất nhiều người thôn quê ưa thích làm việc và thường chăm chỉ đến nỗi không còn kể gì tới thời giờ nữa.
34. Hơn nữa có lúc họ lấy làm thích-thú trong sự làm việc đến quên cả nghỉ ngơi.
35. Trái lại họ sẽ mau chán nản nếu công việc của họ bị chỉ trích luôn luôn.
36. Trong trường hợp như thế, họ còn có thể mất thăng bằng về trí-óc rất nhanh chóng, thành ra nếu công việc của họ có bị chậm trễ mà người ta dục họ làm thêm thì hầu như không bao giờ thành công.
37. Còn về hạnh phúc dành cho con người nhiều ít ra sao thì người thôn quê chỉ có một kinh nghiệm bản-thân rất hạn chế, cho nên họ sợ rời bỏ sinh quán mà đi nơi khác. Vẫn biết cũng có một số rất mắn nguyện với đời sống ở làng họ, mặc dầu thực ra đời sống của họ thiếu đủ mọi thứ.
38. Ta hãy trở lại xét đời sống của cá. Mặc dầu tất cả loài cá nhanh nhẹn nhưng cá sông vẫn khéo léo hơn cá, vì nó bị giòng nước cuốn theo và nước chảy nhanh thường lôi nó đi rất xa.

39. Sự kiện này có vẻ nguy hiểm và làm nó sống vất vả nhưng nhờ đó sự hoạt-động của nó càng trở nên khéo léo.
40. Bị nước lôi đi, những con cá này bắt buộc phải xa lìa gia đình và buộc phải sống cô đơn mất chỗ nương tựa vào gia đình.
41. Để so sánh với chúng ta là loài người, ta có thể nói nó bị bắt buộc phải dùng đến trí khôn để tìm ngay lấy một chỗ nào mà sống, và cũng vì hoàn cảnh ấy, nó buộc phải tập luyện nội-cảm của nó, để trở nên cứng rắn trước những sự bất trắc và nguy hiểm xảy tới cho nó phải đối phó.
42. Nếu những sức mạnh ở trong một con cá thuộc loại trên đây thẩm-nhập vào một người thì người này sẽ hành động quả quyết và sẽ tỏ ra can đảm trước biến cố đầu thế nào đi nữa.
43. Họ cũng muốn mở rộng sự hiểu biết và không ngần ngại rời bỏ sinh quán đi kiếm ăn nơi khác. Như vậy họ sẽ không phải ở vào hoàn cảnh diến-tả trước đây là hoàn cảnh của những người sẵn sàng chịu nhận một kiếp sống nghèo nàn, miễn là được ở yên nơi chôn rau cắt rốn.

44. Mặc dầu những sức mạnh như thế đối với loài cá là tốt, nhưng đối với con người thì cũng chẳng lợi gì.
45. Ý nghĩa chính xác của đời người, chắc chắn không phải ở chuyện kiếm ăn, mặc dầu việc ăn uống là thực sự cần thiết cho đời sống. Tuy nhiên mặt khác chúng ta không được sao lãng bốn phận phải ý-thức được đứng dẫn những điều kiện cần thiết cho con người sống một đời viên-mãn.
46. Vì chính nhờ sự ý-thức ấy mà chẳng bao lâu chúng ta sẽ có khả năng nhận biết được các sức mạnh của các loài vật khác ảnh hưởng vào ta như thế nào và phân biệt nó với các sức mạnh của chính chúng ta.
47. Lúc ấy chúng ta sẽ tới chỗ biết xếp đặt nghiêm chỉnh các sức mạnh ấy và hướng dẫn một cách thích hợp. Điều trên đây có thể mô tả như một trạng thái trong đó các sức mạnh bên ngoài đã tìm thấy bạn đồng chí hướng ở bên trong ta nên nó lấy làm thỏa mãn.
48. Sự thỏa mãn của sức mạnh thú-vật đã mở cho con người một con đường, nên họ có thể tiến lên trong việc đi tìm sự vinh quang của một tạo-vật cao-quý.

49. Phải hiểu rằng nếu con người chỉ can dự để giúp đỡ cho các thứ sức mạnh nói trên mà thôi, thì cũng không phải vì thế mà lương tri (conscience intérieure) của họ phải ở vào hàng thứ yếu.
50. Trái lại, nếu ta không học cách tổ chức các sức mạnh của mình như đã trình bày ở trên, thì ta sẽ chỉ đi trong những đường u-ám hoặc phải ở lại trong bóng tối.
51. Khi con người lần mò đi lên trong bóng tối như thế có thể là nội-cảm của họ trở thành mờ-mịt, đến nỗi ta có thể nói được rằng họ đã mất khả năng nhận chân được sự-vật, là một khả năng cần thiết để làm tròn phận sự con người của họ.
52. Bây giờ ta đổi sang vấn đề khác. Mặc dầu người thôn quê thường ăn cá nước ngọt như đã nói trên, nhưng đôi khi họ cũng thích-thú ăn thịt gia-cầm (volailles).
53. Phần nhiều người thôn quê có nuôi gia-cầm thật, nhưng không phải để ăn mà để bán ra tỉnh. Tuy nhiên đôi khi họ cũng bắt buộc phải ăn.
54. Bây giờ ta xét đến cách sinh-sống của loài gà. Khi gà kiếm ăn nó thường cào bới nhất là ở các đồng rác là nơi nó ưa thích.

55. Ngoài việc tìm kiếm ở đồng rác, mỗi sáng nó còn được người nuôi cho ăn. Tuy nhiên nó vẫn không bỏ thói quen cào bới để kiếm ăn.
56. Trên đây là quan điểm của con người về thói quen của loài gà. Nhưng đối với loài gà thì việc nó làm đó không khác gì công việc của loài người chúng ta. Khi ta làm một việc gì và muốn thành công, ta dùng luôn một lúc cả sức mạnh vật-chất lẫn trí khôn.
57. Trong vũ-trụ của loài gà, thì gà cũng có cảm giác sống trong một thế giới rộng lớn, tự nó có đầy đủ dồi dào mọi thứ cần dùng cho đời sống của gà, đúng y như loài người chúng ta sống ở trong các nơi đô-hội như thành-thị, hoặc các chỗ quần tụ kém đông đúc hơn như xóm làng.
58. Lại cũng như loài người chúng ta buổi chiều làm việc về lại hội họp với gia đình, thì loài gà chiều hôm cũng trở về chuồng sau khi đã lang thang đi đây đó.
59. Ta thấy nó đậu xếp hàng mà ngủ. Như thế cũng giống con người khi ngủ ở dưới chăn trên nệm hoặc thiếu phương tiện thì chỉ có giường, chiếu thôi.

60. Dưới tầm mắt người ta thì tuy con gà đi lang thang đó đây mà không ra khỏi vòng tiếng gọi của người; nhưng dưới tầm mắt con gà thì phạm vi hoạt-động của nó, nó thấy là mênh-mông. Nếu có phiêu lưu ra quá tầm tiếng gọi của người thì nó cảm thấy lạc-lỡng, đến nỗi nó không còn biết làm thế nào tìm lại được đường về chuồng gà nữa.

9- SINOM

1. Nếu gặp hoàn cảnh như trên đây thì gà giò và gà con lại càng dễ bị lạc-lỡng hơn nữa. Vì vậy nó không bao giờ đi quá xa chuồng gà.
2. Về vấn đề giao-hợp, ta thấy gà trống luôn luôn có nhiều gà mái vây quanh và ta cũng có thể nhận rằng gà mái không phải chỉ giao-hợp với một gà trống mà thôi; nhưng loài gà và loài người, mỗi bên nhìn tình cảnh đó một cách khác nhau. Trong thế giới của nó, loài gà nhìn tình cảnh trên đây bằng cách nào, thì trong thế giới loài người, con người cũng nhìn tình cảnh một vợ, một chồng của mình bằng một cách giống hệt như thế.
3. Trong thế giới loài gà, những con có bộ lông nhiều màu cũng được trọng vọng, một cách giống như loài người chúng ta ngắm nhìn những người mặc quần áo đẹp rực-rỡ nhiều màu.
4. Loài gà chỉ có tình mẫu tử chừng nào gà con hãy còn nhỏ. Gà mẹ chỉ nhận con và săn sóc chừng nào chúng còn cần đến mẹ. Ngay khi gà con đã đủ lớn thì ta thấy rõ ràng không còn chút tình

mẫu tử, dù là của gà con đối với mẹ hay ngược lại, của gà mẹ đối với con.

5. Mặc dầu theo quan điểm loài người, cách đối xử như thế là quái dị, nhưng đó vẫn là thói-tục trong thế giới loài gà, vì đời sống của nó bắt buộc phải như thế.
6. Bởi vậy gà trống không cảm thấy ghê-tởm chút nào khi giao-hợp với bất cứ gà mái nào, dù chính là mẹ nó.
7. Nó sẵn sàng giao-hợp không những với mẹ nó, mà ngay cả với bà nội nó.
8. Theo quan điểm loài người thì những thói-tục của gà trên đây có vẻ quái dị lắm, nhưng đối với gà trống thì vấn đề không phải là có tình-dục với mẹ hay bà nội, mà mục đích là kết hợp với một bạn khả dĩ sinh đẻ được.
9. Đến đây là chấm dứt đoạn nói về cách sinh-sống của gà. Khi tính nết của gà ảnh hưởng vào nội-cảm của con người thì họ cũng cảm thấy các tính nết ấy, mặc dầu họ có thể biểu lộ nó ra một cách khác.

10. Bây giờ ta xét đến người thành thị. Thông thường người thành thị ăn thịt nhiều thứ súc-vật, mỗi thứ có đặc tính riêng.
11. Giảng giải tính nết và thói quen riêng mỗi thứ súc-vật ấy sẽ quá dài, nên ta chỉ xét về mấy con vật chính thôi.
12. Còn những con khác, mặc dầu không có giảng tới đặc tính và thói quen của nó, nhưng nhất định trong Latihan con sẽ tiếp nhận được bằng-chứng rõ ràng, các sức mạnh thú-vật ấy ảnh hưởng vào con và hoạt-động ở trong con như thế nào. Và con tự nhận định được các sức mạnh ấy khác nhau như thế nào trong khi nó ảnh hưởng vào con.
13. Đối với những người thành thị, ăn thịt nhiều súc-vật khác nhau thì họ khó mà nhận xét phân minh được sự chứng nghiệm bên trong họ, và khó cảm thấy được những khuynh-hướng, tính-tình có đặc tính khác nhau và thuần-nhất (*dispositions caractérisée et pure*). Vì vậy nên khi một kích động trong nội-cảm họ gây nên một dực-vọng về một vật gì, thì họ hoàn toàn không có khả năng để nhận xét phân minh những gì chỉ thuần túy phát xuất từ chính họ mà thôi, còn những gì là phát xuất từ sức mạnh này hay sức mạnh khác.

14. Kết-quả của sự mờ-mịt hỗn-độn trong nội-cảm của họ là tuy họ đã cố gắng rất nhiều, nhưng chỉ thu được rất ít lợi ích cho đời sống của họ. Tình trạng như thế xảy ra nhất là khi những sự cố gắng nói trên lại đem áp dụng vào Latihan, vì Latihan là một phương pháp cần phải chứng nghiệm được sự bình-tĩnh và yên-lặng nội-ngã.
15. Vì vậy nên trong những người tập Latihan, nhiều người đã trải qua bao nhiêu thất bại, nghĩa là họ không đạt tới trình-độ mà ta có thể gọi là trình-độ một linh-hồn hoàn-thiện.
16. Lại nữa vì các khó khăn mà họ vấp phải, họ cảm thấy trong sự chứng nghiệm nội-ngã một khủng hoảng về hướng đi, nên trong ước vọng tiến triển của họ, họ sợ lạc vào một con đường xấu. Khi ấy nếu họ bỏ dở thì thời gian đã tập Latihan của họ càng lâu bao nhiêu, họ sẽ càng thất vọng bấy nhiêu.
17. Vì vậy, nên sự chứng nghiệm nội-ngã của những người sống nơi thành thị trở nên hỗn độn, mờ mịt. Tuy nhiên mặc dầu như thế, ta không được quên rằng lẽ đương nhiên là con người phải có một đời sống viên-mãn, mà ta có thể coi như một kho vàng trong đó ta có thể lấy ra tất cả những gì ta muốn.

18. Vậy con đừng nên sợ mà cứ tiếp tục tìm lấy một cách tập Latihan của con thực sự mang lại chân lý cho con.
19. Thực ra các sức mạnh thú-vật không dễ gì mà ảnh hưởng được tới chỗ nguyên lành trọn vẹn của con người. Một phần lớn bản-chất của con người có thể thoát được ảnh hưởng ấy miễn là họ đứng sao lẳng và đừng chịu nghe theo các tính bẩm sinh của mình mà không suy nghĩ.
20. Nói một cách rõ hơn, người ta bị ảnh hưởng sức mạnh thú-vật là vì hay sao lẳng. Ngoài ra người ta còn có khuynh hướng không chịu sẵn sóc đến công việc bổn phận con người của mình, còn có thể nói được rằng người ta yên tâm sống buông lung không hề kể chi đến nhân cách con người. Vì sự thờ ơ ấy càng ngày người ta càng bị áp lực và ảnh hưởng của sức mạnh thú-vật cho tới khi mặc dầu ăn ở xấu xa mà vẫn tự cho là phải, là thường tình.
21. Sự ăn ở xấu xa này có hậu quả đem con người không có gì bảo vệ mà hiến dâng cho ảnh hưởng của sức mạnh thú-vật; lúc này tất cả các sức mạnh thú-vật, không trừ một thứ nào, ở trong người họ, có thể hoành hành tự do; và tình trạng này càng kéo dài khi càng lợi cho sức mạnh thú-

vật mà hại cho con người đã vĩnh viễn mất hết phẩm giá tạo vật cao quý của mình.

22. Đó là tình trạng xảy tới cho những ai sống buông lung hoàn toàn. Khi ấy đã chìm đắm vào thế giới thú-vật rồi thì kẻ trước kia là con người, bây giờ sẽ sống một đời như súc vật và sự vui, sự buồn của họ cũng giống của súc vật.
23. Con người hư bỏ ấy sống như thú-vật, không còn có khả năng phân biệt thế giới loài vật với thế giới loài người vì họ không còn có những khí cụ cần thiết để dùng vào việc phân biệt ấy. Hậu-quả là trong đời sống như thú-vật của họ, thì tình cảm và sự hiểu biết của họ đều giống với tình cảm và sự hiểu biết của con vật.
24. Đó là một thí dụ về cách ăn ở xấu xa của một người hoàn toàn nghe theo dục-vọng mà không kìm hãm chút nào. Vậy nên con hãy khá coi chừng những thói quen như thế. Con cũng phải canh chừng để các sức mạnh thú-vật không thúc đẩy nội-cảm và ngăn cản con đường tiến hóa của con.
25. Thiếu sự chăm lo như thế thì không những rốt cuộc con sẽ bị hại hoàn toàn mà ngay bây giờ

thân con bị ảnh hưởng, ảnh hưởng này có thể làm cho dòng dõi của con bị suy sụp về tâm linh.

26. Bây giờ, ta xét vấn đề về tính nết và thói quen của những con vật mà người thành thị hay ăn nhiều: cá nước ngọt, gà, dê, bò.
27. Ảnh hưởng sức mạnh của cá nước ngọt, gà đã được nói rồi, vậy ta chỉ xét về ảnh hưởng sức mạnh của thịt dê, thịt bò đối với nội-cảm những người ăn như thế nào?
28. Đành rằng người thành thị còn ăn nhiều loài thịt khác nữa, nhưng ta không nói tới ở đây, vì sẽ dài dòng quá. Và lại như trên đã nói: rồi chẳng bao lâu người ta sẽ tự mình chứng nghiệm thấy trong Latihan.
29. Trước hết ta hãy nói đến loài dê. Trong thế giới của nó thì sự chứng nghiệm nội-ngã và quan niệm về công việc làm hàng ngày của nó không khác gì mấy so với con người trong thế giới nhân loại. Một mảnh đất trồng đầy cỏ hoang dưới mắt ta thì đối với con dê là một trường hoạt-động cứ đấy mà kiếm đủ ăn.
30. Như vậy cỏ, lá mà ta chỉ coi đại khái là loài cây xanh thôi thì đối với dê lại là những thức ăn đủ

thứ khác nhau, cũng như thức ăn của loài người chúng ta mua ở tiệm và ở chợ.

31. Cũng như ở trong thế giới chúng ta, chúng ta buôn bán hàng hóa cần thiết cho đời sống và tổ chức những nơi giải trí cùng những việc khác, thì loài dê trong thế giới của nó cũng không thiếu dịp hợp tác với nhau, thành thử sự hoạt-động của nó cũng không kém của chúng ta.
32. Những người nội-cảm còn mềm yếu, và chưa tập Latihan để có thể ý-thức được con người-thực của mình, thì rất dễ bị ảnh hưởng của sức mạnh thú-vật. Nếu khi ấy giờ lâm chung xảy tới thì họ sẽ sa vào thế giới súc vật không còn nghi ngờ gì nữa.
33. Điều chân lý trên đây, những người có đủ khả năng đều công nhận. Nhưng người nào xem xét điều ấy một cách mù quáng thì không thể cảm thấy được hậu quả của sự hạ thấp mức sống con người xuống như vừa nói trên.
34. Hơn nữa bản thân người này phải chịu suy sụp không những lúc phải qua đời, ngay khi còn sống cách ăn ở của họ cũng không còn là thích hợp với con người nữa. Thực ra hậu quả của sự suy sụp ấy là làm đảo lộn các vai trò: con người rơi vào

một lãnh-vực sinh-sống giới hạn chật hẹp, còn thú-vật thì lại được thêm một khoảng không gian sinh-sống rộng rãi lớn lao.

35. Trong những tình cảnh như thế, sức mạnh thú-vật đã chiếm được phần thắng và có thể muốn gì được nấy. Vì vậy nên đặc tính của người tràn đầy sức mạnh thú-vật là sự ham muốn mãnh liệt chỉ nghe theo dục-vọng của lòng mình.
36. Bây giờ ta xét đến thói quen của dê trong việc giao-hợp. Về điểm này nó cũng tương tự như loài gà, dục tình thúc đẩy nó tìm nhau không chút phân biệt về mối liên hệ họ hàng.
37. Thói quen của loài dê đối với ta cũng có vẻ kỳ dị như của loài gà, nhưng thực sự thì thói quen ấy cũng có giá trị đối với nó, như sự bất khả phân ly giữa vợ chồng đối với chúng ta.
38. Như vậy thì nếu một người lạc vào thế giới thú-vật họ có thể cảm thấy sung sướng ở đấy. Nhưng cái loại hạnh phúc khả dĩ có được ở trong thế giới ấy tuyệt nhiên không giống với hạnh phúc trong thế giới của con người-thực. Trái lại, con người mà nội-cảm tràn đầy sức mạnh của những con vật nói trên, sẽ có tính ham tình dục rất mãnh liệt.

39. Nói tóm lại dục-vọng của họ đặt họ vào một tình trạng giống như một người nghiện rượu arak (là một thứ rượu mạnh) rất nặng, mà đột nhiên lại không có một chút rượu nào để uống: họ sẽ chỉ cảm thấy giao động và bức bách chừng nào mà họ chưa có được một người đàn bà ở bên mình.
40. Trên đây là kết-quả của ảnh hưởng sức mạnh thú-vật và người chịu ảnh hưởng ấy lại hoàn toàn không biết. Nhiều người lại còn cho rằng họ giao du với đàn bà như thế chỉ là để thoát khỏi dục tình của họ. Thực ra họ chẳng thoát được dục tình ấy mà trái lại họ càng trở thành nô lệ của nó.

10- PUTJUNG

1. Cũng có những người nói rằng cách ăn ở như thế là thường tình và nếu không có thế thì không còn lẽ sống ở đời.
2. Không nên ngạc nhiên về một ý kiến như vậy, vì sức mạnh thú-vật thấm nhập vào nội-cảm của họ, buộc họ có ý kiến đó, nhưng khi rốt cuộc sức khỏe của họ bị hủy-hoại thì chắc chắn họ sẽ thay đổi ý kiến.
3. Chỉ lúc này, họ mới nhận thấy lỗi lầm về cách ăn ở của họ và hối hận đã không xử sự một cách xứng đáng hơn.
4. Bây giờ ta trở lại bàn về các thói quen của dê. Dê cũng biết nhớ chuồng và sống ở đó như gà vậy. Về điểm này ta cũng có thể so sánh nó với một người có nhà ở bìa biệן tử-tế.
5. Ban đêm khi nó ngủ cũng có thể so sánh nó với chúng ta, khi ta nằm trên giường có đủ tiện nghi hay ở một nơi ngủ tầm thường.
6. Tuy nhiên thói quen của gà và dê cũng có khác nhau đôi chút: con dê ở trong chuồng mà không

có những dê khác ở bên mình thì không được thoải mái.

7. Vì vậy nên dê ưa có bạn và thích sống có đàn.
8. Khi con người bị ảnh hưởng trên đây thì tính tình cũng trở nên giống như loài dê.
9. Thí dụ họ sẽ chỉ muốn theo đuôi người khác và có thể nói họ không còn ý-kiến riêng và tâm tính cương nghị nữa.
10. Dê rất dễ bị lạc khi nó đi lông bông một mình.
11. Vì vậy nên nuôi dê cần phải có một người chăn dê trông nom luôn luôn.
12. Nếu không có người chăn, không những dê bị lạc mất mà nó còn phá hại hoa màu.
13. Đây là điều gây phiền phức luôn luôn cho người chăn dê, nên họ cột chắc nó lại, chỉ cho nó ăn cỏ lá nơi gần nhà thôi.
14. Dê không vâng theo người chăn và có những thói quen như khi bảo nó tiến lên thì nó lùi lại, khi bảo nó lùi lại thì nó tiến lên.
15. Đó là cách sinh hoạt của loài dê.

16. Vì vậy nên khi một người bị ảnh hưởng sức mạnh các thú-vật như loài dê có tính dễ bị lạc, thì tính này sẽ phát hiện ra ở người đó thành tính lúc nào cũng chỉ muốn theo những sự thúc đẩy riêng của mình.
17. Tính hay đi lông bông không giới hạn của loài dê trên sẽ tạo ra trong con người tâm tính bất định và khí chất kỳ dị.
18. Khi ấy họ không có mục đích rõ ràng cũng không có hướng đi chắc chắn và những kích-động mù mờ không quyết-định của họ, khiến họ có những hành-động mà họ không xét được rằng có tốt và đúng hay không.
19. Thật cần phải có một người khả-dĩ bảo cho họ biết, coi chừng để họ có thể sớm nhận thấy lỗi-lầm và ý-thức được con người-thực của họ.
20. Những người trí thức cũng không tránh khỏi sự nguy hiểm nói trên vì đầu họ có học-thức đến đâu đi nữa, khi nội-cảm của họ bị ảnh hưởng thú-vật thì họ cũng lầm lạc. Mà sự nguy hại đối với họ còn lớn hơn nữa, vì sức mạnh thú-vật sẽ làm họ rối loạn thêm do chính các sự hiểu-biết của họ.

21. Như vậy các người này ở trong một tình trạng khó khăn, vì nếu họ không ý-thức được thực-sự tình trạng của họ thì tất cả sự học-hỏi họ đã thu hoạch được sẽ trở thành hoàn toàn vô dụng cho đời họ.
22. Thực ra như đã giảng giải ở trên, sự học-thức này chẳng qua chỉ là một trạng thái của tâm, mà tâm thì chẳng qua chỉ là một kẻ phục-vụ cho các sức mạnh của năng-lực sinh-sống (un simple serviteur des forces de la puissance vitale). Thế mà có khi vì người trí thức sao lãng, nên các sức mạnh của năng-lực sinh-sống của họ bị các sức mạnh thú-vật xâm chiếm và chính các sức mạnh thú-vật này gây ra các đục-vọng trong tâm họ.
23. Vì vậy một số lớn người trí thức sống buông lung một cách không thích đáng và dễ bị lầm lạc.
24. Nếu cách sinh-sống này trở thành thói quen thì họ hoàn toàn không còn nhận được đâu là giới hạn của sự ăn ở thật đúng nhân-cách.
25. Vậy nên có người cho rằng thà đốt nát còn hơn, vì càng có học-thức thì chỉ đau khổ thêm.
26. Nghĩ như thế là nhầm vì khó mà giúp đỡ được người đốt nát, trừ phi dùng bạo-lực.

27. Lỗi không ở cái mà người ta gọi là “học-thức”, mà ở nội-cảm đã bị ảnh hưởng của sức mạnh thú-vật.
28. Vậy thì nhất định con người cần phải học-hỏi hiểu biết về cả thế-giới bên ngoài lẫn thế-giới bên trong mình.
29. Điều này cũng rất cần thiết, để nhờ ở sự học-hỏi hiểu biết mà có thể đạt tới một trình độ sinh-tồn viên-mãn, làm cho con người có khả năng dùng những sự hiểu biết ấy một cách lợi ích cho con người-thực của mình.
30. Theo cách trên đây sẽ có sự hợp-tác giữa thân và tâm hay là giữa ngoài và trong - sự hợp-tác này sẽ tạo ra một trạng thái ổn-định thật- sự.
31. Nếu không được như thế thì có phần chắc chắn là sự mù-mờ hỗn- độn lại càng tăng thêm.
32. Bây giờ ta xét đến sức mạnh phát xuất từ thịt bò. Bò có những thói quen khác hẳn với dê. Con bò tính yên lặng bình tĩnh, ưa sống một mình, chỉ quen ăn cỏ.

33. Bản chất của nó là chịu nghe lời. Thân hình nó lớn và khỏe mạnh, nó không từ chối một việc gì mà người ta bắt làm.
34. Bò được đối xử với bò cái không giống như dê được với dê cái. Trái lại nó chỉ giao-hợp khi nào cần thiết mà thôi.
35. Sữa bò rất tốt cho sức khỏe của người vì nó có nhiều chất béo.
36. Vậy con phải hiểu rằng sức mạnh của loại thú-vật này ảnh hưởng vào nội-cảm con người tạo cho họ tính làm việc chăm chỉ và vui lòng vâng lời.
37. Họ sẵn lòng đem sức làm việc ra giúp ai cầu đến và nếu cần họ sẽ tỏ ra can đảm trong những trường hợp nguy khốn.
38. Sinh hoạt về tình-dục của họ không quá mức bình thường, nên không hay phát động luôn và thân thể họ lúc nào cũng được mạnh khỏe.
39. Trên đây diễn tả vắn tắt chứng nghiệm nội ngã của người bị ảnh hưởng sức mạnh thú-vật thuộc về loài bò.

40. Ảnh hưởng trên đây hiển-nhiên là tốt, cách ăn ở khả quan của người chịu ảnh hưởng ấy đã chứng minh rõ ràng.

11- ASMARANDANA

1. Tuy nhiên mặc dầu cách ăn ở như trên đây có tư chất tốt, nhưng so với trạng thái của con người-thực thì còn kém xa...
2. Vì cách ăn ở ấy cũng chỉ là biểu-hiệu của sức mạnh thú-vật, đành rằng so với các sức mạnh thú-vật thì nó vẫn có một giá trị rất quan trọng. Mặc dầu vậy, thật ra nội-cảm của con người cũng vẫn còn gắn chặt với thế giới súc vật.
3. Tình trạng sẽ khác hẳn nếu con người ở tại địa-vị chính thức của mình là một bậc cao hơn nhiều, từ nơi đó họ có thể tiến dễ dàng hơn tới đời sống viên-mãn dành cho họ.
4. Nếu họ thành công, họ có thể tuần tự tiến lên những bậc ở trên hơn và cao-quý hơn nữa.
5. Dẫn tả xong ảnh hưởng của sức mạnh vật-chất, sức mạnh thực-vật và sức mạnh thú-vật, bây giờ ta xét đến sức mạnh con người (forces humaines) là những sức mạnh mà người ta thường gán cho xác thân của con người.

6. Thực ra, xác thân con người mà không có các sức mạnh con người, thì cũng không được coi là có tư cách một thân người.
7. Cái mà ở đây ta gọi là sức mạnh con người chính là sức mạnh của nội-cảm và của Lương-Tri (Conscience) là một năng-khiếu trực-giác thông hiểu ý-nghĩa của Vũ Trụ.
8. Chính vì lẽ trên đây mà xác thân con người mới được gọi là thân người. Vậy thì sức mạnh con người thực-sự thuộc về con người mà xác thân cũng được gọi là thân người.
9. Vấn đề bây giờ đặt ra là: các sức mạnh nói trên vốn bắt nguồn từ con người ra, sẽ ảnh hưởng vào con người bằng cách nào?
10. Ta thấy rõ cách tác-động của sức mạnh nói trên khác với các sức mạnh thú-vật, vì người không ăn thịt người, trừ một số mọi rợ ở trong rừng sâu. Nhưng trong trường hợp này, mấy người mọi rợ ấy không xứng đáng gọi là con người có một xác thân gọi là thân người; người ta phải gọi họ là súc vật thì hơn.
11. Như vậy ảnh hưởng của sức mạnh con người không phải do ở thức ăn mà ra, nhưng do ở sự

kết-hợp của đời sống mọi người và của hai giới nam-nữ.

12. Trong thực tế ảnh hưởng của sức mạnh nói trên vào con người rất mãnh liệt, nhưng đầu sao nó là sự tất nhiên của đời sống ta không thể nào tránh được.
13. Vì chỉ có nhờ ảnh hưởng của sức mạnh con người mà đời sống người ta mới tới chỗ viên-mãn được và người ta mới có khả năng tạo nên những sinh-vật giống mình.
14. Do đó cần phải có hai bản-thể khác nhau, một nam và một nữ.
15. Chính vì sức mạnh này có tính chất nhân-loại, nên nó mới ảnh hưởng mãnh liệt đến thể vào xác thân con người cũng có tính chất nhân-loại như nó.
16. Thực ra, ảnh hưởng của sức mạnh này còn mãnh liệt gấp bội ảnh hưởng của các sức mạnh đã xét ở trên. Tuy nhiên, mặc dầu như thế và mặc dầu tất cả các sức mạnh này đã thực sự ảnh hưởng bằng nhiều cách vào đời sống và sự sinh tồn của con người, nhưng cũng không có gì đáng lo ngại,

miễn là con người phải có khả năng tổ chức các sức mạnh ấy thế nào cho nó hợp-tác với nhau.

17. Để diễn tả điều trên đây ta có thể nói rằng: người đàn-ông là con kinh (canal) của nguồn sinh-lực (la force de vie) đã gởi ra cho họ tình thương-yêu đưa tới sự giao-hợp với người đàn bà.
18. Hình như không có lý lẽ gì để cãi lại với sự-kiện trên đây vì sự hiện-diện của bộ phận sinh dục, sự tác-động và tinh khí của nó chứng tỏ là vai trò nói trên thuộc về người đàn ông.
19. Mà thực ra chính do mệnh trời con người mới được tạo nên để làm trung gian trong việc cấu tạo một con người tương lai, và điều rất hợp lý là phái nam đã được coi là kẻ được tiếp nhận riêng nguồn sinh-lực.
20. Con ơi, dẫu như thế, con chớ nên có ý kiến nhằm lẫn về vấn đề nói trên mà sinh kiêu ngạo và tưởng mình có quyền-năng. Con đừng bao giờ để xảy ra như vậy, vì vai trò nam giới của con thực ra cũng chỉ là vai trò một người trung gian mà thôi.

21. Người đàn ông, không hơn không kém, chỉ là một con kinh tiếp dẫn hạt giống cho người phái khác sinh ra đời.
22. Về phần người đàn bà, mặc dầu về phương diện thể-chất và nhân cách, họ ngang hàng, nhưng trong vấn đề nói trên, vì tính chất của họ, họ chỉ có phận sự tiếp nhận hạt giống từ phái nam truyền sang.
23. Khi việc nói trên đã thành, thì hạt giống để tạo thành người tương lai tăng-trưởng và hoàn-thiện dần dần trong bụng mẹ cho tới khi sinh ra với hình dáng một con người.
24. Vậy nên người đã tiếp nhận và cư-mang được gọi là "mẹ".
25. Thật là phép lạ, một việc trọng-đại đến thế, mà hoàn thành một cách giản dị như thế và thường khi lại chỉ là để thỏa mãn một sự ham muốn.
26. Lại cũng là phép lạ, một cái khởi thủy chỉ là chất nước mà rốt cuộc có thể trở thành một cơ-thể sinh sống bản-chất không khác gì với bản-chất con người. Tuy nhiên việc đó không có gì lạ, vì lẽ chính do mệnh Trời mà cái khởi thủy chỉ là nước đã phát-triển thành con người đầy đủ, và chừng

nào còn trong bụng mẹ, thì con người chưa ra đời ấy vẫn có thể tiêu hút được tinh chất thức ăn của mẹ.

27. Như vậy dĩ nhiên là từ khi thụ thai đến lúc ra đời đứa bé phải chịu ảnh hưởng thực-vật và thú-vật.
28. Vậy nên con người tiếp được thức ăn ngay từ khi thụ thai cho tới khi qua đời và người đàn bà đã cứu mang họ trong bụng được gọi là mẹ của họ.
29. Như thế đã rõ ràng là có sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sức mạnh con người của hai phái nam nữ trong lúc giao-hợp và có thể nhận thấy được phái nào thắng thế trong sự đụng chạm ảnh hưởng ấy.
30. Sự việc xảy ra như thế này: khi hai bản-chất bên nam và bên nữ đều trong sạch như nhau thì sau khi giao-hợp sức mạnh nguyên-thủy (la force originelle) của người đàn ông thắng thế.
31. Sức mạnh nguyên-thủy (force originelle) có nghĩa là sức mạnh di truyền từ cha mẹ.
32. Sau khi giao-hợp, sức mạnh nguyên-thủy của người đàn bà lại trở về với cha mẹ của họ.

33. Sau đó sức mạnh của người đàn ông tự nó xâm chiếm thân thể người đàn bà đến nỗi, dù muốn dù không, người đàn bà bị tràn đầy sức mạnh đàn ông. Vậy nên sau khi lấy chồng, người đàn bà mang tên chồng.
34. Trong sự trình bày trên đây chúng ta đã lấy làm thí dụ một sức mạnh căn-bản tốt, nghĩa là một sức mạnh con người xứng đáng với con người, nhưng mà thực ra rất nhiều người mặc dầu có hình-dáng con người mà bên trong chưa có sức mạnh con người. Do đó vì sự kết hợp đời sống vừa nói trên, bản ngã của người đàn bà không tránh khỏi sự tràn đầy sức mạnh của chồng, chưa phải là sức mạnh con người.
35. Trên đây là cách tác động của sức mạnh con người. Trong lúc giao-hợp giữa nam-nữ, luôn luôn giữa các sức mạnh có sự tác động lẫn nhau. Thực ra cần phải nói rất nhiều chuyện nữa về vấn đề tác động của sức mạnh này trong sự kết hợp đời sống nam nữ; nhưng trước hết ta phải giảng giải về các tính-chất chính-yếu của thân thể con người.
36. Thực ra bản-chất của thân thể con người cũng giống với bản-chất của đất về phương diện đất có thể dùng để trồng cây và cung cấp mọi thứ cần

dùng cho cây phát-triển. Để hiểu rõ thân thể con người cũng là chỗ chứa đựng các tính-chất còn tiềm-tàng và có thể làm nó nảy nở như thế nào, thì ở đây ta nên nói sơ-lược về sự cấu-tạo của đất.

37. Trước hết có thứ đất hút nước rất nhanh sau khi mưa và làm cho cây mọc thật nhiều trong một thời gian ngắn.
38. Đất như thế thật rất lợi cho tất cả mọi hình-thức sinh-sống được thịnh vượng, đặc biệt là cho loài người.
39. Tính-chất phì nhiêu sinh sản được đủ mọi thức ăn cần cho nhân loại, nên người ta gọi đất ấy là đất vàng (terre d'or).
40. Đất ấy tương ứng với bản-chất của những thân người tốt nhất, có năng-khiếu tiếp nhận và làm phát-triển sự hiểu biết sâu xa về tâm-linh và cả những sự hiểu biết rộng lớn về thế-giới bên ngoài.
41. Khi một người có một xác thân như thế, tiếp nhận được sự giảng dạy về tâm-linh thì chẳng bao lâu họ liền biểu lộ ra những kết quả hoặc hiệu quả của sự giảng dạy ấy, và do đó họ trở

nên có khả năng làm cố-vấn cho những ai cần hỏi đến.

42. Hơn nữa, nếu họ thấu thái được những kiến thức về sự vật bên ngoài và hiểu được thâm sâu, họ có thể sử dụng ngay được vào sự lợi ích cho nhân quần xã-hội.
43. Chính đó là những người mà xã-hội ước mong vì lẽ không những năng-lực của họ làm lợi cho xã-hội, họ còn là người có sự ổn-định nội-ngã (stabilité intérieure).
44. Những người này có ảnh hưởng tốt đẹp cho xã-hội, đến nỗi người ta có thể nói rằng họ có công tái tạo đối với những người sống dở, chết dở, vì trong đời họ chỉ gặp sự đen tối.
45. Người ta cũng có thể nói trong một thứ đất phì nhiêu như loại nói trên, ảnh hưởng của lửa, gió, nước và đất đều mạnh ngang nhau.
46. Những tình trạng như trên đây, tạo thành một thứ đất phì nhiêu, thật là một thứ đất tốt hơn tất cả.
47. Mặt khác, đất này lại còn được phì nhiêu thêm nhờ các núi chung quanh có khả năng mang lại

cho nó những nguyên tố để tạo thành một sức mạnh thật quân bình (une force bien équilibrée).

48. Nếu ta so sánh bản-chất của thứ đất như trên với con người thì cái dục vọng căn bản của con người: liều-lĩnh (temerité), hung bạo (violence), kiên nhẫn (patience), cảm-thụ (réceptivité) sẽ tạo thành một sức mạnh thật quân bình (une force bien équilibrée) trong con người.
49. Cũng như đất ấy có núi bao chung quanh, con người cũng luôn luôn có những sức mạnh vô cùng mãnh liệt bao chung quanh và thẩm nhập vào nội-cảm của họ.
50. Vậy nên một người như thế sẽ không làm gì tổn thương đến danh dự của mình.

12- PANGKUR

1. Người này sẽ khác hẳn với những người hành-động luôn luôn theo dục-vọng của tâm và đặt tin tưởng vào câu tục-ngữ “muốn là làm được”.
2. Bây giờ ta xét đến tính-chất của đất sét (solargileux). Đất này không thấm nước mưa được dễ dàng và có tính-chất hay dính vào những thứ gì đụng chạm đến nó.
3. Tuy nhiên nó được coi là rất tốt vì nó cũng có thể làm cho mọi thứ cây mọc được và người ta cũng có thể dùng nó để trồng nhiều thứ cây thích-hợp và ích lợi cho sự sinh-sống của loài người.
4. Những người so sánh được với loại đất này thì hầu như không khác gì với những người thuộc về trường hợp thứ nhất nói trên. Nếu họ được hiểu biết về tâm-linh thì kết quả và hiệu quả chẳng bao lâu sẽ phát hiện ra. Rồi sau họ cũng có khả năng làm cố-vấn cho những người muốn được dẫn dắt.
5. Ngoài ra họ cũng có thể chứng nghiệm được sự nảy nở các ân-huệ tâm-linh và tài năng của họ,

thí dụ như trong tất cả các lãnh-vực học hỏi, đó là một điều rất ích lợi cho nhân-loại.

6. Tuy nhiên những người này hãy còn một nhược điểm vì cá nhân họ hãy còn có ảnh hưởng vào kẻ khác khi họ giúp ai việc gì. Do đó họ có khuynh-hướng lôi cuốn người khác cũng phạm những lầm lỗi như họ.
7. Tính-chất của đất sét là những thành tố của nó: như năng-lực của lửa, gió, nước, đất không được quân bình. Trong bốn thành tố ấy thì lửa và gió thắng thế hơn nước và đất. Tuy nhiên đất này cũng còn tốt vì thường thường nó ở gần sông.
8. Theo như đã nói trên đây, thì trong những người có tính-chất tương-ứng với loại đất sét, các thứ dục-vọng gây nên tính liều-linh và hung bạo mạnh hơn các thứ dục-vọng tạo thành tính kiên-nhẫn và cảm-thụ. Vậy nên những người như thế luôn luôn hành-động theo ảnh hưởng của tính liều-linh và hung bạo.
9. Tuy nhiên vì nội-cảm của họ sống động giống như đất sét ở gần sông, nên họ không đến nỗi bị sức mạnh hăng say của tính liều-linh và hung bạo chi phối thật sự và hoàn toàn.

10. Lại có một thứ đất khác nữa là đất bùn (sol boueux). Sau khi mưa nước chỉ thấm rất chậm vào đất này thành ra có những hơi độc hôi thối bốc lên.
11. Tuy nhiên đất như thế cũng có thể giúp cho thảo mộc mọc được, đặc biệt các cây to hoặc nhỏ. Phần nhiều quả cây nhỏ ít có lợi ích trong việc nuôi dưỡng người ta, còn nhiều thứ cây lớn sinh quả có thể giúp ích cho đời sống của con người tốt đẹp thêm lên.
12. Những cây này sinh quả hằng năm, nhưng mỗi năm chỉ có một mùa thu-hoạch. Đất bùn chỉ sản xuất được như thế thôi. Áp dụng vào con người thì có nghĩa là tất cả sự hiểu biết mà họ thu thập được đều đọng lại rất lâu trong trí họ.
13. Vậy nên nhiều người chỉ tỏ ra biết phải trái trong ý-nghĩ và trong lời nói, nhiều người khác lại cho rằng họ có nhiều tài năng mà không thấy họ chứng tỏ gì cả hoặc đó chỉ là tài năng mà thực sự họ chưa có. Tuy nhiên mặc dầu bề ngoài như thế, sau này những người nói trên cũng có thể thực-sự hữu dụng và sẽ có khả năng giúp đỡ những ai muốn tìm hiểu thâm sâu về vấn đề tâm-linh.

14. Dĩ nhiên là muốn được như thế thì một điều kiện cần thiết là những người vừa nói trên đây không được giữ quá lâu ở trong trí họ những điều hiểu biết đã thâm hoạch được. Nếu không làm như vậy thì những điều hiểu biết này sẽ chỉ làm rối trí người khác vì nó sẽ chỉ là những chuyện phù-phiếm mà thôi.
15. Mặt khác, đất bùn có sức mãnh liệt bắt nguồn từ lửa và gió, mạnh hơn những sức phát xuất từ nước và đất. Sở dĩ như vậy vì đất bùn ở cách xa sông và núi.
16. Áp dụng vào con người, điều đó có nghĩa là tính liêu-linh và hung bạo của họ mạnh hơn tính kiên-nhẫn và cảm-thụ. Khi những người này muốn có một thứ gì cần cho họ thì trong hành-động của họ, họ tỏ ra vội-vàng quá đáng.
17. Hơn nữa, nếu họ không bao giờ được lời khuyên bảo tốt hay sự chỉ-dẫn, thì trong sự vội-vàng của họ, họ sẽ vượt quá mục đích.
18. Trên đây đã giảng giải về tình trạng và tính-chất của thân thể những người mà bản-chất giống với đất bùn.

19. Bây giờ ta xét đến một loại đất khác là đất lầy (sol marécageux). Khi trời mưa, nước trào tứ phía, và khi gặp một hố sâu thì chảy dồn vào đó như vào một cái thùng, rồi lâu ngày bốc hơi hôi hám.
20. Về sau đủ mọi thứ cỏ mọc lên. Tuy nhiên cũng có những cây khác mọc được, nhất là những cây to có gai.
21. Trong đất như thế, sức mạnh lửa và gió thẳng thẽ hơn đất và nước.
22. Loại đất này ở xa đồng ruộng, khi trời mưa mới có nước.
23. Khi một người có tính-chất tương tự với loại đất này thâm thập một sự hiểu biết nào thì họ không khai-triển và không thực-hành, nhưng trái lại họ đem phổ biến khắp nơi, nghĩa là họ ưa nói với mọi người những điều đã thu nhận được và thích người ta khen họ về học-vấn và tài-năng.
24. Vì họ thích thú làm như vậy, nên họ nói rất nhiều về những điều hiểu biết của họ cho hầu hết mọi người. Thực ra họ còn chưa hiểu được ý-nghĩa những điều họ nói.

25. Tuy nhiên, như vậy còn hơn là họ giữ những điều hiểu biết ấy riêng cho họ, vì có thể trong số những người nghe có người hiểu được giá-trị những điều đó.
26. Lẽ tất nhiên những người như trên đây ít có khả năng thâm-thái được sự hiểu biết có ích lợi thật lớn lao cho đời họ. Dầu khi họ có vẻ tiến triển được, thì những điều hiểu biết mới cũng sẽ không có liên lạc với những điều hiểu biết cũ, đến nỗi do đó sẽ xảy ra sự nhầm lẫn trong cách ăn ở của họ.
27. Vì các người này tràn đầy sức mạnh của những dực-vọng mãnh liệt là liêu-lĩnh quá và hung bạo quá nên sự lầm lẫn trong cách ăn ở của họ càng ngày càng trầm trọng.
28. Để chấm dứt vấn-đề này, chúng ta xét thêm một loại đất cát-bụi (sol sablonneux et poussiéreux). Khi trời mưa nước ngấm xuyên qua đất này rất mau, nên ít cây nẩy nở được.
29. Chỉ có một vài loại cỏ mọc được, nhưng không sống được bao lâu nếu có xảy ra hạn-hán.

13- DANDANGGULA

1. Những người tương-ứng với loại đất này không làm được gì có giá trị thật sự, nhưng trong số người này có lẽ cũng có người có thể tiến lên được và kiếm được điều kiện sinh sống tốt đẹp hơn.
2. Tuy nhiên mặc dầu họ được chỉ dẫn rõ ràng về những điều tốt và ích lợi cho họ, nhưng thường thường họ cũng chưa có khả năng để do đó khai-triển được một điều gì có giá-trị.
3. Về điểm này họ không khác gì mấy tính-chất của loại đất này đã nói trên. Tất cả những gì có thể nảy nở ở họ chẳng qua chỉ là một chút khôn khéo nào đó không phù-hợp với tình trạng tạo vật cao quý của họ.
4. Hơn nữa họ gần như hoàn toàn tràn đầy sức mạnh của những dục-vọng mãnh liệt là sức mạnh của tính liêu-linh và hung bạo. Trong tình trạng ấy một mặt mọi cách ăn ở của họ chỉ còn có chút ít kiên-nhẫn và cảm-thụ, mặt khác họ không ngần ngại trong việc hành-động có hại cho người khác.

5. Trên đây đã trình bày các tính-chất của thân thể con người có thể so sánh với tính-chất của các loại đất. Sự cố gắng của người ta để cải thiện tình trạng nội-ngã cũng có điều tương-tự với việc canh tác và dẫn nước vào ruộng đất.
6. Việc nghiên cứu so sánh trên đây đã xong, ta xét đến vấn đề sức mạnh con người của người này có thể ảnh hưởng vào người khác cũng đã có sức mạnh con người một cách như thế nào.
7. Để hiểu rõ một người có thể ảnh hưởng vào người khác như thế nào thì trước đây đã có giảng giải là nhân-loại có hai phái khác giống bổ-túc cho nhau và có những bộ-phận trong người để chung sức duy trì nhân-loại. Một phái có tính-chất nam, một phái có tính-chất nữ.
8. Khi hai phái nam-nữ giao-hợp thì luôn luôn có ảnh hưởng lẫn nhau, thành ra nếu khi ấy người ta thực-sự cảm thấy hoặc thụ-nhận ảnh hưởng này, thì sẽ thấy rõ ràng phái nào là yếu hơn nghĩa là phái nào phải chịu ảnh hưởng của phái kia.
9. Chính lúc ấy là lúc sự-thực thuộc về con người thực của hai bên được tỏ lộ, vì trong sự giao-hợp, linh-hồn có thể được tách rời ra khỏi các sức mạnh khác, nghĩa là các sức mạnh thấp kém hơn

con người (d'un niveau inférieur à l'humain). Điều này không buộc phải theo một phương pháp đặc biệt nào cả, vì bất cứ một phương pháp nào cũng chỉ sẽ làm trỗi dậy các sức mạnh của dục-vọng mà lúc này lại là lúc cần phải dẹp bỏ trước tiên tất cả các sức mạnh của dục-vọng để chỉ còn thấy có đời sống nội-ngã không còn một tư-tưởng nào nữa, y hệt như khi tập Latihan vậy.

10. Trông bề ngoài, với con mắt thường thì sự giao-hợp có vẻ chỉ là việc đụng chạm giữa hai thân người, nhưng thực ra mỗi bên đều có thể chứa đựng những sức mạnh khả dĩ làm hư hại nơi trú ngụ của linh-hồn. Trong thời cổ hoàn cảnh sinh sống của nhân loại không giống như thời nay, thành thử người ta có thể nói là khi ấy thường thường thân người được linh hồn con người chiếm ngụ trọn vẹn hết cả.
11. Hơn nữa người ta ít tiếp xúc với nhau hơn bây giờ. Cả đến vấn đề tự xét mình có xứng đáng với công việc và phận sự của mình hay không, thì ngày nay cũng có tầm quan trọng hơn thời xưa nhiều và buộc người ta phải suy nghĩ nhiều hơn. Vậy nên hoàn cảnh của người thời xưa không thể so sánh với hoàn cảnh ngày nay của chúng ta được.

12. Vì lẽ trên đây nên ngày nay có nhiều người nội-
ngã không giống với nội-ngã những người thời
xưa, bởi những người này bên trong cũng như
bên ngoài họ hoàn toàn là người chứa đầy sức
mạnh con người (forces humaines). Vậy nên
chúng ta luôn luôn vấp phải những vấn đề mới
mẻ trong thế-giới hiện tại của chúng ta.
13. Tuy nhiên nếu ta có thể có được sự hiểu biết
chính xác thì những sự-kiện nói trên sẽ không có
về vô lý, vì lẽ ngày nay có nhiều yếu-tố làm suy
yếu sức mạnh con người thực của chúng ta.
14. Để nêu lên một thí dụ, ta có thể diễn tả sự việc
xảy ra, khi một người trai trẻ kết hôn với người
con gái mà hai người đều cùng tràn đầy sức
mạnh con người. Thực ra một trường hợp như
thế thật là điều mong ước, vì khi người đàn ông
được một người bạn như vậy, thì một dây liên-lạc
sống động, mạnh mẽ và lâu bền sẽ nối liền hai
bản-thể tràn đầy một sức mạnh duy-nhất là sức
mạnh con người.
15. Luôn luôn người ta tìm kiếm một cuộc hôn-thú
như thế, vì trong một đời sống chung như vậy,
lúc giao-hợp sức mạnh trong hai người có thể
kết-hợp dễ dàng, thành ra hai bản-thể không còn
có cảm tưởng cách biệt. Vì lẽ đó nên thường ta

gọi người đàn bà có chồng là "Garwa", chữ này có nghĩa là: phân nửa bản-thân người chồng và cũng vì lẽ đó người vợ mang tên chồng.

16. Kết quả là một cuộc hôn-thú như trên không những sẽ được yên ổn và hòa hợp mà còn mở đường cho một đời sống hạnh phúc. Khi có kết thai trong một cuộc hôn-thú như thế, thì hai người sẽ được tràn đầy sức mạnh của cái thai lúc nó mới thành, và nó làm thức tỉnh nội-cảm trong thân-thể của hai người.
17. Ngay khi nội-cảm đã thức tỉnh, hai người cảm thấy rõ sự kích động ấy từ đâu đến và nhận thức được như có một thứ gì bao quanh bên ngoài đã thẩm-nhập vào cả hai người trong lúc giao-hợp, tưởng chừng như họ đã được khai mở.
18. Cứ như thế dần dần con người sẽ nhận biết được tính-chất của các sức mạnh luôn luôn phối hợp và phân ly trong nội-cảm của mình.
19. Họ cũng luôn luôn nhận được sự chỉ-dẫn, thành ra dần dần họ nhận biết được các sức mạnh phụ trợ (forces auxiliaries) và các sức mạnh khác; và lại ta có thể nói rằng mặc dầu sống chung với các sức mạnh ấy, họ sẽ trở thành có khả năng tự

tách rời ra mà không để mình bị ràng buộc, hoặc bị ảnh hưởng của các sức mạnh ấy.

20. Chính lẽ đương nhiên là phải như thế, nhưng thực ra ít khi được như vậy, vì con người nhất là người trẻ tuổi chưa hề có ý muốn biết trong người mình có những sức mạnh gì. Về vấn đề hôn-nhân thì việc lựa chọn người con gái làm bạn trăm năm không được căn cứ vào sự hiểu biết của linh hồn mà lại căn cứ vào sự hấp dẫn lẫn nhau về tình cảm trong đời sống hàng ngày.
21. Như vậy muốn đạt tới chỗ hiểu được rõ ràng tính-chất các sức mạnh ở trong con và trong người đàn bà, thì tốt hơn là phải tìm một phương pháp để làm sao cho tâm và trí được tách rời khỏi nội-cảm trong một khoảng thời gian nào đó.
22. Bằng cách ấy, đây là lần đầu tiên nội-cảm của con tập nhận biết những sức mạnh riêng của con vốn có từ lúc nguyên-thủy và cũng nhờ ngay sự kiện ấy con biết được ảnh hưởng của các sức mạnh khác nữa đã chi-phối con trước đây đến nỗi con đã trở thành khí-cụ của nó.
23. Rất nhiều người vì bị các sức mạnh nói trên chi phối, đã không ăn ở theo lẽ thích-đáng. Thực ra các sức mạnh này đã có ở trong nội-cảm con

người ngay từ khi thụ-thai trong lòng mẹ, cho tới ngày ra đời và nó tiếp-tục hoạt-động trong nội-cảm ấy cho đến khi mệnh-chung. Vì vậy trước khi các sức mạnh ấy được tổ-chức chu đáo thì con người không nên làm việc gì quan trọng. Các sức mạnh này phải được đặt đúng chỗ của nó, ngay khi ta có thể làm như thế được, và phải xếp đặt có thứ bậc trên dưới để nó khỏi trở thành chướng ngại vật. Nếu con người làm được như vậy thì họ lại sẽ ăn ở được đúng theo như ý muốn của con người thực của họ. Tuy nhiên trong sự hành-động, họ không được chỉ tin-cậy hết cả vào dưỡng-khí của họ mà thôi.

24. Sống mà không biết lo xa thì có thể rất dễ phạm những lỗi lầm, khả dĩ làm di chuyển địa vị của các sức mạnh ở trong con người, sự kiện này còn mang lại cho con người nhiều nỗi khổ hơn nữa, trừ phi họ gặp được sự may mắn. Vậy nên, con ơi, nếu con muốn tránh tai nạn lớn lao ấy, con đừng sao lãng tập luyện Latihan đã nói trên vừa tốt vừa giản dị. Nếu con chưa gặp được Latihan thì con phải cố gắng tìm cho ra.
25. Bây giờ ta hãy nêu một thí dụ khác: giả sử như một thanh niên có nội-cảm đầy sức mạnh con người kết hôn với một thiếu nữ có những sức

mạnh mức độ kém hơn và cả hai người hoặc ít nhất là người chồng ý thức được điều đó. Sau khi hai người giao-hợp, chung qui sức mạnh của người chồng sẽ thăng thể trong bản thân của hai người, thành thử các sức mạnh hạ-đẳng của người đàn bà tự tiêu tan và được sức mạnh con người của người chồng thay thế vào.

26. Vậy thì trường hợp này không khác trường hợp đã diễn tả trên kia. Tuy nhiên mặc dầu sức mạnh trong người đàn ông là sức mạnh con người, nhưng nếu họ không nhận thức được thật rõ ràng các sức mạnh ấy, thì họ cũng không có thể giữ mình cho khỏi sụt xuống dưới mức độ của các sức mạnh ấy.
27. Lại còn một lý do khác nữa về sự kiện trên đây, lý do này có liên quan với sự họ chưa hiểu biết được cái gì cấu tạo ra con người thực của họ. Do đó các sức mạnh phụ trợ trong đời sống của họ (les forces auxiliaries de sa vie) bèn trở thành chướng ngại vật lớn lao trong sự cố gắng của họ muốn đạt tới đời sống viên mãn. Hậu quả là bản-thể nguyên-thủy của họ có thể suy đồi đến mức không còn muốn giúp ích cho họ việc gì nữa.
28. Ta có thể so sánh trường hợp trên đây với một người có nhiều dụng-cụ để làm việc, nhưng lại

chưa học cách sử dụng, thành ra dụng-cụ này đã không ích lợi gì mà còn là một gánh nặng. Gánh nặng này còn cồng kềnh hơn và có thể gây tai họa, nếu trong các dụng-cụ có thứ nào nguy hiểm.

29. Trong lãnh vực linh hồn cũng vậy. Mặc dầu các sức mạnh trong con người, thực ra chỉ là những kẻ phụ trợ hay kẻ giúp việc họ, nhưng nếu vì thiếu hiểu biết họ không biết cách dùng nó thì trái lại các sức mạnh phụ trợ sẽ biến thành sự ngăn trở cho hạnh phúc của họ. Chính vì thế biết bao nhiêu người đã luôn luôn nhầm lẫn và gặp nhiều kinh-nghiệm đau đớn.
30. Chính là trường hợp của một người có vợ mang thai mà không có một ý-niệm gì về mọi thực-tế ở đời, nên đã xử sự sai lầm và đi kiếm một người đàn bà khác. Thường thì chỉ vì lẽ giản dị là người đàn bà có mang thường hay rất sợ gần chồng mà người này lại cứ luôn luôn đòi hỏi. Vì một người như thế không nén nổi dục tình nên bị nó thúc đẩy đi kiếm người đàn bà khác.
31. Chung qui họ bị thất vọng vì sự giao-hợp với những người đàn bà khác làm cho bản-thể họ suy kém. Ước gì họ hiểu được sự từ-chối của vợ không phải chỉ do ý muốn của người này, mà còn

là do ý muốn của bào-thai đã thực-sự thúc đẩy cha mẹ phải nhẫn-nhịn và theo ý muốn của nó, để nó có thể được ơn-lành và sung-sướng chừng nào nó còn ở trong bụng mẹ.

32. Hiểu như thế là đúng ý nghĩa sự khước-từ của người đàn bà. Dĩ nhiên là sự cảnh cáo như thế cần phải được nghe theo để cho sự phát-triển và hạnh phúc của bào-thai trong bụng mẹ khỏi bị phá rối. Và lại như thế sự phát-triển và hạnh phúc của cha mẹ cũng được bảo tồn. Tuy nhiên thường thường điều đó không được quan tâm đến hoặc không được hiểu thấu đáo, đến nỗi người ta sử xự sai lầm mà không biết. Còn có cả những người coi lỗi sử xự đó là hoàn toàn thường tình và lấy làm thích-thú trong việc đi lại với những người đàn bà khác đã làm nạn-nhân cho thứ dục-tình này từ lâu rồi.
33. Đó là hiệu-quả do từ bản-chất các sức mạnh ở trong con người gây ra, cho nên con người không coi hành vi của mình là xấu mà lại cho là hoàn toàn hợp lý.
34. Lại cũng còn có người coi hành vi ấy như một đặc-quyền của nam-phái. Tuy nhiên, thực ra, hành-động ấy rất hại cho con người với tư cách là tạo-vật cao quý.

35. Nếu con người không sớm ý-thức được thì những sự lầm lạc như thế có thể thường tái diễn và chung-qui họ sẽ rất khó mà lấy lại được trạng thái chính trực và xứng đáng của họ trước kia.
36. Tình trạng còn trở nên trầm trọng hơn, nếu sau đó họ lại muốn giao-hợp với người vợ mang thai. Sự giao-hợp này có thể gây ra tai họa cho cả họ và vợ con. Thành thử vợ và con không có lỗi gì trong hành vi ấy, mà cũng bị lôi cuốn vào sự đau khổ chung vì lầm lỗi của người chồng.
37. Người vợ và con còn bị đau khổ hơn nữa, nếu vì phẩm hạnh không tốt mà người chồng mắc bệnh của những người đàn bà nạn nhân của dục tình. Vì bản-chất của những bệnh này gây hại lớn lao cho người đàn bà và người con về phần bên trong cũng như bên ngoài.
38. Đó là sự việc xảy ra, mặc dầu đúng như người ta nghĩ, người đàn bà đã phải cam chịu những hành-động của chồng trái với ý muốn của mình. Như vậy rõ ràng là một hành-động như trên đây chỉ có thể hư hại cho người đàn bà và người con, thành thử không thể thực hiện được hi-vọng có người nối dõi ưu tú.

39. Con ơi, con phải hiểu khi có những sức mạnh con người chống chọi với sức mạnh con người, thì ảnh hưởng của sức mạnh con người đối với con người lại càng mãnh liệt biết bao, nhưng rất nhiều khi không phải chỉ có sức mạnh con người chống lại với nhau mà là sức mạnh con người chống lại với sức mạnh khác mang mặt nạ giả danh con người (masque humain). Ta có thể ngờ rằng bộ mặt tươi đẹp của một người đàn bà là cái mặt nạ như thế. Ta sẽ thấy những người đàn ông bị sa ngã dễ dàng, và ai mà biết được họ sẽ bị lôi cuốn tới đâu? Thực ra trách nhiệm không phải chỉ ở người đàn bà mà ở cả người đàn ông; nếu nghĩ kỹ thì căn nguyên chính của tai hại ấy là ở người đàn ông.
40. Vậy nên muốn cho con người-thực có thể phát triển được ở bên trong họ, thì tốt hơn là họ đừng bao giờ sao lãng tập Latihan đã nói ở trên với đầy đủ chi tiết, vì lẽ nhờ Latihan con người chúng nghiệm được một phương pháp để tiếp nhận Nguồn-Đại-Sinh-Lực và để chủ-trị các sức mạnh ở trong mình; thành thử trong tất cả việc làm của họ, nhất là trong sự giao-hợp nam-nữ họ sẽ không thấy có gì khó khăn, khi họ muốn tách sự chúng-nghiệm nội-ngã về con người-thực của họ rời ra khỏi các sức mạnh khác hỗn-hợp ở trong

đó, và họ sẽ có thể thu-dẫn (canaliser) được các sức mạnh ấy một cách thích hợp. Khi sự phân biệt trên đây đã thực hiện được rồi, thì các sức mạnh sẽ phân chia tùy theo nhu cầu, ví dụ như cái gì cần cho con người thì sẽ được hướng dẫn về với con người và cái gì cần cho các sức mạnh khác cũng sẽ được hướng dẫn về cho các sức mạnh ấy, thành ra sức mạnh con người lại chỉ gặp sức mạnh con người mà thôi và các sức mạnh khác lại gặp các sức mạnh đồng loại với nó.

41. Có một cách chứng-nghiệm điều vừa dẫn giải trên đây và hình như không còn cách nào khác nữa, ấy là con người phải dẹp cả tâm, trí và óc tưởng tượng là ba thứ thường hay ưa thích đi tìm kiếm những cái gì không có thực.
42. Ngay sau khi con người thực-hiện được sự trống rỗng trong trí-nghĩ và óc tưởng tượng và loại trừ được hết mọi tư-tưởng, mọi hình-ảnh và các chuyện tạp-nhập khác thường suốt ngày tràn đầy trong tâm, thì khi ấy con người có thể thực-hiện được trong nội-ngã hoàn cảnh tốt đẹp để tiếp nhận Latihan. Trong lãnh vực giác-quan, Latihan phát hiện ra thành một sự rung động lan tràn khắp thân-thể tương tự như bị đụng phải một sức mạnh gì mà xưa nay chưa từng cảm thấy. Khi

nào khả năng tiếp nhận trên đây đã khá dồi-dào (une certaine plénitude) thì con người sẽ nhận biết được cái gì cấu-tạo thành nội-cảm của mình, họ sẽ hiểu được nội-cảm ấy là gì, dùng để làm gì, và hoạt-động như thế nào.

43. Dầu rằng khi ấy trí óc không hoạt-động và mất năng-lực, nhưng người ta có thể nhận thấy được ngôi vị chính thực của nó. Trong trạng thái ấy con người có thể nhận biết rằng các tư-tưởng của họ đã phải chịu khuất phục dưới các sức mạnh hoạt-động ở trong nội-cảm của họ và họ cay đắng hối hận về tất cả các lỗi lầm trong sự ăn ở của họ trước đây.
44. Thực ra bản-chất của trí-nghĩ không phải lúc nào cũng tốt mà cũng không tuyệt đối độc-lập. Và vì điều ấy đã rõ ràng nên ta thấy rằng trí-nghĩ chẳng qua chỉ là để phụ giúp và vì thế chỉ có một địa-vị rất thấp so với con người thực.
45. Nói về địa-vị của trí-nghĩ, nếu ta lấy một cái đèn làm thí- dụ, thì trí-nghĩ là ngọn lửa soi sáng, còn các sức mạnh trong nội-cảm con người cung cấp năng-lực cho trí-nghĩ hoạt-động sẽ là dầu trong đèn. Dĩ nhiên ánh sáng đèn tốt hay xấu là phải nhờ vào chất dầu. Đối với trí-nghĩ cũng vậy việc làm của nó tốt hay xấu, đúng hay sai, đều hoàn

toàn tùy thuộc vào phẩm chất các sức mạnh ở trong nội-cảm con người.

46. Vậy thì cũng như ở đây đã giảng giải nhiều lần, ta không thể dùng trí-nghĩ để tìm hiểu con người thực của mình. Cũng như đã nói ở trên, sở dĩ như thế là vì tự bản-chất của nó, trí-nghĩ chỉ dùng cho kẻ nào sai khiến nó; nói cách khác nó chỉ hoạt-động và làm việc khi nào có người vận-dụng nó hay thúc-đẩy nó. Nếu nguyên nhân vận-dụng và thúc-đẩy nó là một sức mạnh thượng đẳng (Force supérieure) thì đó là điều phước, nếu không thì cuộc đời có tính chất thật nhân bản chắc chắn sẽ bị sáo trộn, và chính vì vậy, rất nhiều người phạm lỗi lầm mà cho là phải và hành động xấu mà tự coi mình là có hạnh kiểm tốt.
47. Vậy nên không phải để gì mà con người phân-định được cái tốt và cái xấu trong hành động của mình, trừ phi họ bỏ được những tư-tưởng sôi nổi ở trong trí họ. Nếu con người làm được như thế thì họ sẽ nhận thức được địa-vị chính thực của họ và thấy được rõ ràng trong nội-cảm của họ ai là người "lèo lái" và ra lệnh, ngay cả trong tư-tưởng của họ nữa.
48. Vì lẽ trên đây, thường có rất nhiều người không ý-thức được hành động của họ. Có nhiều người

khác chỉ hành động sau khi đã nghĩ rất chín-chắn, nhưng chung qui người ta thấy rõ ràng họ cũng đi ra ngoài con đường chánh. Thực ra bản-chất của trí-nghĩ là như thế đó. Vậy nên điều thật cần thiết là con phải chuyên cần tập Latihan theo cách đã diễn-tả ở trên.

49. Vì lẽ, nếu con tập Latihan đúng phép, con không sợ bất trắc lạc đường khi con dùng trí-nghĩ của con, và tất cả những gì nó giúp con học hỏi đều sẽ lợi ích cho con.
50. Làm phát-triển hết sức cái trí của mình là điều chắc chắn rất ích lợi cho con người, nhưng với điều kiện là cái trí phải làm khí-cụ cho con người thực chớ không phải cho một con người đầy những sức hạ-đẳng vì như thế có thể mang lại tai họa hết sức lớn lao cho nhân loại.
51. Bây giờ ta xét đến vấn đề khác. Có nhiều thanh niên trước khi kết hôn, muốn được giao hợp với phái nữ, cũng còn có cả những giao hợp luôn thành thói quen và coi đó là một thú vui vì như thể bản tính của họ được tự do phóng túng. Có những người khác nữa lại cho cách xử sự như thế là cần thiết để làm yên dịu dục-tình của họ trước khi kết hôn chính thức.

52. Đó là sự lầm lạc đồng loại với sự lầm lạc của những người đã có vợ mà không muốn từ bỏ cách xử sự như nói trên. Trong cách xử sự này rõ ràng là không khác gì như con người lấy làm vui vẻ mà tự làm hoen ố và phá hoại nội-cảm của mình. Và lại việc đó thực ra còn được những người chưa đủ trí hiểu biết coi như một việc tuyệt đối thường tình thành ra họ chỉ lấy làm thích thú mà thôi. Nhưng thực ra cách xử sự như thế hết sức nguy hiểm nhất đối với thanh niên là những người phải đóng vai trò trung gian để gieo giống người sau khi kết hôn. Chẳng phải để gì mà từ bỏ được cách xử sự như trên vì nó chẳng phải chỉ là khoái cảm mà còn là sự đam-mê do sức hạ-đẳng kích-thích đến nỗi chịu nghe theo nó là gây ra những sự phá hoại bên trong nội-ngã không thể lường được.

53. Cũng như trên đã nói nhiều lần, sự giao hợp nam-nữ thật ra là một cuộc tranh đấu giữa hai sức mạnh, trong đó một phải thắng, một phải bại. Vậy nên nếu ta nghĩ và tin rằng đó chỉ là một chuyện tầm thường và một sự khoái cảm thôi thì thật tuyệt-đối vô lý.

54. Vì lẽ trên đây, tốt hơn phải coi chừng những thói quen như thế vì sự tai hại gây ra chắc chắn làm tổn thương cho đời sống.
55. Chính vì thế mà người ta nói rằng: Khi nam-nữ giao hợp thì hai người trở thành một người mà thôi. Bây giờ ta thấy rõ ràng sự giao hợp không bao giờ được coi như chỉ là một khoái cảm trái lại nó là một việc có thể gây hại lớn cho đời sống.
56. Vậy nên một người hành động như đã nói trên sẽ cảm thấy hối hận sâu xa khi họ thấy được rõ ràng tất cả những gì đã xảy ra, vì họ sẽ nhận thấy những cái hại mà toàn thể nội-cảm của họ đã phải gánh chịu.
57. Họ sẽ rất buồn khi họ hiểu được rằng thân-thể của họ, đẹp đẽ và tráng kiện, đáng lẽ họ phải dùng để tự nâng mình lên cao và tiến triển, thì bây giờ bị tràn đầy sức mạnh hạ-đẳng và không còn có thể chứa đựng được một nội-cảm xứng đáng với con người. Trong tình trạng này, cũng có khi họ có thấy hình-ảnh của những gì chứa đựng trong nội-cảm họ xa lạ hẳn với hình-ảnh của họ mà khi trước họ đã tự nhận thấy.
58. Hậu quả về cách cư xử lầm lạc của họ cũng có thể trầm trọng như thế. Cũng dễ hiểu rằng

khuyh hướng của họ ưa giao du liêu lĩnh với những phụ nữ mà nội-cảm đã bị phá hoại, cũng sẽ phá hoại hầu hết những gì là riêng của họ, thành thử tất cả trong con người họ sẽ thay đổi và họ không còn giống như họ ở lúc nguyên thủy nữa (à l'origine).

59. Tuy nhiên, ngay trong trường hợp trên đây, đôi khi người đàn ông chưa quên hẳn mục đích đời sống của họ, nghĩa là họ còn cảm thấy cần phải tìm một người đàn bà trẻ làm bạn trăm năm để hy vọng có con kế nghiệp và nối dõi. Thực ra những người đã có nhiều từng trải như trên thường là những người khôn ngoan, biết lựa chọn các thiếu nữ con nhà gia-giáo có nhan sắc và lành mạnh.
60. Thật là đúng lý khi một người đàn ông lựa chọn một thiếu nữ có giá trị như trên, vì nhờ sự kết hôn với thiếu nữ ấy, tâm và giác-quan của họ sẽ được thỏa mãn với sắc đẹp của vợ; hơn nữa bên cạnh họ còn có một người vợ phẩm hạnh và tính nết tốt. Và sau hết, họ có thể hy-vọng lớn một ngày kia được một đứa con có tư chất quý báu.

14- KINANTI

1. Một thanh niên phóng-túng trước khi kết hôn thì rất khó có thể được tốt số như vừa nói trên. Vì lẽ hậu quả lỗi lầm của họ có tính chất làm cho nội-cảm của vợ bị ảnh hưởng của sự giao-hợp với họ, và người vợ phải chịu chung số phận cùng với họ.
2. Như thế là mọi hy-vọng hạnh-phúc ở đời đã bị mờ tối rồi. Kẻ nào luôn luôn chiều theo dục-vọng của tâm, thì thay vì hạnh-phúc họ chỉ thấy những tư lự và phiền não.
3. Hiển nhiên sức mạnh thấp kém nhơ-nhớp phát xuất từ người đàn ông ảnh hưởng xấu vào người đàn bà, làm nội-cảm của người này khi trước trong trắng cũng trở thành vẩn đục và nhơ bẩn.
4. Người chồng không hay biết cách cư xử của mình có thể gây hại, vì tâm họ đã trở thành khí-cụ của sức mạnh thấp kém và đồi-bại thấu nhập vào họ trước ngày kết hôn, trong khi họ liêu lĩnh tìm khoái cảm với những người đàn bà đầy sức mạnh thấp kém và nhơ-nhớp.

5. Vậy nên mặc dầu cách ăn ở của họ thực ra chỉ có thể gây tàn phá, nhưng họ lại thấy là chánh đáng và hoàn toàn đứng đắn.
6. Trên đây là số phận của một người đàn ông mà nội-cảm đã bị lệ thuộc vào sức mạnh hạ-đẳng vì sự lầm lạc của họ.
7. Nếu sức mạnh hạ-đẳng đã ảnh hưởng quá mạnh vào nội-cảm của họ, thì nó cũng ảnh hưởng vào lương-tri họ (sa conscience intérieure) thành thử lương-tri mà họ coi là sáng suốt thực ra đã bị bao kín do những đám mây mờ phát xuất từ các sức mạnh hạ-đẳng.
8. Trong trường hợp này từ hình thể đến trí-nghĩ của họ đều bị sức mạnh hạ-đẳng chủ-trị.
9. Nếu sau này họ sinh con thì người con sẽ không thể nào tránh khỏi cũng bị ảnh hưởng của sức mạnh đồi bại nói trên, và ngay từ lúc khởi thủy, tư chất của người con đã không giống với tư chất của người cha, khi người này hãy còn trẻ và trong sạch.
10. Chính vì vậy mới xảy ra trường hợp một đứa trẻ, mà không khác gì một người lớn, cũng có thể có trong nội-ngã nó những sức mạnh không giống

với sức mạnh của dòng-giống nhà nó xưa nay, nghĩa là những sức mạnh ngoại-lai không tương-ứng với sức mạnh của tổ tiên nó.

11. Vì sự kiện trên đây, người con không tránh khỏi, sẽ phải luôn luôn chịu sự đau đớn trong đời nó, nhất là khi phải nhận-thức con người-thực.
12. Sở dĩ như thế là vì hầu hết những gì chứa đựng trong nội-cảm của người con đã bị ảnh hưởng sức mạnh hạ-đẳng, nên tư-tưởng của nó sẽ chiều theo những sự gì lợi ích cho các sức mạnh này.
13. Vì vậy trí-nghĩ của nó chỉ còn chút xíu khả năng để có thể nhận biết được thực-chất của những gì chứa đựng trong nội-cảm của nó.
14. Nhiều người quan tâm về các vấn đề nói trên, nhưng không bao giờ họ đạt được mục đích của họ vì họ chỉ ỷ lại vào trí-nghĩ của họ, tưởng chừng như đó là phương tiện duy nhất cho họ tùy ý sử dụng để đi tới mục đích.
15. Trong số các người ấy, nhiều người vô tình bị lầm lạc mà ngộ nhận là chân những điều thật ra là giả, Vậy nên tình trạng bị sai lạc hẳn, và những hành động tai hại cho sức mạnh con người lại được coi là tốt vịn cố rằng nó phát xuất tự trí-

ngĩ, nhưng thực ra nó phát xuất từ các sức mạnh ngoại-lai đã lừa dối trí-ngĩ ấy.

16. Trong các trường hợp như thế, rõ ràng là chính con người đã phạm lỗi lầm. Thực ra căn cứ theo trạng thái nguyên thủy của họ thì không có gì bắt buộc các sức mạnh trên đây xua đuổi sức mạnh con người ra khỏi địa-vị của họ, vì các sức mạnh trên đây theo bản-chất của nó thật ra chỉ là những sức mạnh phụ-trợ. Nhưng vì con người không thể tự mình chế ngự được dục-vọng nên các sức mạnh trên đây đã tự nó thãm nhập vào nội-cảm họ và vui vẻ chiếm lấy chỗ này là nơi nó ưa thích hơn chỗ của nó.
17. Khi họ đã đi quá xa trong sự lầm lạc, thì rốt cuộc họ bị mất hết sức mạnh của họ và bắt buộc phải bỏ hết những gì họ có, nghĩa là cả nội-cảm và trí-ngĩ của họ, thành ra sức mạnh hạ-đẳng được tự do hoành hành.
18. Dĩ-nhiên các sức mạnh hạ-đẳng không đối xử với cơ-thể họ theo tiêu chuẩn con người, nhưng lại theo tiêu chuẩn riêng của nó, thành ra tất cả những gì thuộc về con người, nội-cảm và trí-ngĩ của họ đều không tránh khỏi chìm đắm vào trong một trạng thái không xứng đáng và thấp kém.

19. Trên đây là tình trạng xảy ra khi sức mạnh hạ-đẳng chiếm được quyền hành trong nội-cảm con người. Kẻ nào chưa hiểu biết điều đó tưởng rằng đầu họ ăn ở thế nào họ cũng giữ được trong sạch và không có gì thay đổi trong con người họ; cho nên họ không ngần ngại giao-hợp với nhiều người đàn bà khêu gợi có lẽ đã giao-du phóng-túg từ lâu với đủ loại đàn ông. Nhưng trong đời người đàn ông, các tình trạng vừa nói đây sẽ gây ra những sự thay đổi tương- ứng trong bản-thân họ. Sự kiện này phải làm cho con tin chắc thêm rằng không thể dùng trí-nghĩ để khám phá ra sự thật trong vấn đề giao-hợp nam-nữ.
20. Nói tóm lại, phải kết luận rằng: muốn hiểu biết thật sự những vấn đề nói trên thì chẳng còn phương pháp nào giản dị hơn là tập Latihan, mà không làm thức tỉnh trí-nghĩ và óc tưởng tượng.
21. Không cần phải nhắc lại sự luyện tập này (Latihan) là gì nữa vì đã được diễn tả nhiều rồi.
22. Phép tập này cũng đặc biệt quan trọng đối với phụ-nữ vì khi họ thật sự biết tập Latihan rồi, thì họ cũng có khả năng nhận thấy được những gì ở trong nội-cảm họ cùng với tất cả các sức mạnh phụ-trợ (forces auxiliaries).

23. Thành thử khi giao-hợp với chồng họ sẽ nhờ phép đó mà biết cách tránh cho nội-cảm của họ khỏi phải làm nạn nhân của các sức mạnh hạ-đẳng đã thấm nhập vào người chồng trong những cuộc giao-hợp trước với các phụ-nữ khác.
24. Hơn nữa, nếu nhờ Latihan người bà đã đạt tới trình độ cần thiết cho địa-vị của họ là nữ phái, thì họ sẽ tiến bộ tới mức có thể phân tách riêng biệt các sức mạnh nói trên và thu-dẫn nó một cách thích ứng.
25. Để thí-dụ, khả năng phân biệt vừa nói trên có thể so sánh với nước và dầu trộn lẫn. Mặc dù con người ở trong trạng thái hỗn-hợp các sức mạnh vật-chất, thực-vật và thú vật, nhưng các sức mạnh khác nhau này sẽ tách rời nhau ra và chẳng bao lâu sẽ trở về với dụng- đích riêng của mỗi thứ (leurs destinations respectives).
26. Tuy nhiên khi giao-hợp trong hai người không ai cảm thấy thất vọng về sự tiếp nhận tình yêu. Tuy vậy dù sự cảm xúc về dục-tình được thu-dẫn nghiêm chỉnh như thế, nhưng mức độ của sự kết hợp hai đời sống ngụ ý trong danh từ "kết hợp đời sống" (l'union des vies) nghĩa là sự hợp nhất đời sống của hai vợ chồng, vẫn còn chưa đạt tới được. Điều vừa nói đây có vẻ như gần trái ngược

với sự thực, có lẽ trong khi giao-hợp, hình như rõ là đời sống của hai vợ chồng đã thực-sự phối hợp với nhau, thành ra người ta mới có thể gọi là có sự kết-hợp như đã nói ở trên.

27. Tuy nhiên trường hợp trên đây còn khác rất xa lý tưởng điển tả trước kia, vì lẽ trong cuộc giao-hợp còn có sự từ-khước phát xuất tự nhiên từ nội-cảm người vợ mà cũng là cách tự vệ của người này.
28. Vì vậy nên phản ứng này của người vợ không phải hoàn toàn sai lầm, trái lại nó là chính đáng và đáng khen.
29. Và lại nó bảo vệ không những người vợ mà cả bản ngã người chồng khỏi bị ảnh hưởng các sức mạnh hạ-đẳng.
30. Ai được người vợ như thế có thể tự lấy làm rất sung sướng vì không những đó là người bạn trăm năm, người nội-trợ giỏi-giang, mà còn là người có khả năng thanh lọc nội-cảm của người chồng bị thấm nhập sức mạnh hạ-đẳng hoặc ít nhất cũng là người có giúp vào việc thanh lọc ấy.
31. Chính ra một người đàn bà phải như thế mới khỏi uổng phí những lợi-ích thiên-phú về dung nhan kiêu-diễm và đức-hạnh con nhà gia-giáo. Bởi lẽ

chính đó là phẩm-giá của họ và là điều làm cho họ khả dĩ nêu gương cho các phụ-nữ khác.

32. Một người đàn bà như trên đây có được một tư-chất như thế là một đặc-ân lớn lao. Vậy nên bổn phận của họ là phải săn sóc bề ngoài của mình cho khéo để bên ngoài có thể ảnh hưởng vào bên trong. Như thế tư-chất của họ sẽ không khác gì một vị thiên thần giáng thế theo như câu tục-ngữ thường nói.
33. Họ sẽ rất hối hận nếu sau này vì một lẽ gì thuộc về con người, mà họ không thể bảo tồn được đức hạnh nói trên của họ.
34. Bởi lẽ nếu họ không biết ăn ở cho xứng đáng với nhan sắc của họ thì cả nhan sắc và nguồn gốc gia giáo của họ cũng không có thể tạo cho họ hạnh-phúc ở đời.
35. Nếu họ đã đến nước ấy thì lại càng nguy hiểm cho họ hơn nữa, vì họ không còn có thể cứu vãn được các sự tai-hại đã xảy ra. Nhan sắc của họ càng ngày càng bị lợi dụng do các sức mạnh hạ-đẳng đã xâm chiếm họ và ảnh hưởng vào nội-cảm và tư-tưởng của họ.

36. Như thế là mặc dầu có lộng lẫy thì nhan sắc của họ cũng chỉ còn là cái mặt nạ che dấu sức mạnh hạ-đẳng ẩn núp ở trong họ. Chính đó là chỗ nguy hiểm cho người đàn ông hành động không suy xét kỹ, hoặc là không hiểu chút gì về các định luật của đời sống. Có nhiều phụ-nữ nhan sắc cả những người con nhà gia-giáo đã bỏ qua mất hạnh-phúc, vì đã chiều theo xu-hướng của trái tim mà bán mình cho bất cứ ai thèm muốn họ.
37. Trước hết người đàn ông cảm thấy ảnh hưởng nói trên, coi nó như một dịp tốt vì lẽ họ chưa thể chế phục được bảm-tính tham dục của họ, thành ra họ không nghĩ gì đến gia-đình mà chỉ chiều theo sự đòi hỏi của sức mạnh hạ-đẳng ẩn núp dưới khuôn mặt kiều-diễm hay thân hình mỹ-lệ.
38. Thường thường thì trong một hoàn cảnh như thế, người đàn ông có khuynh hướng tỏ ra mềm yếu, do đó các sức mạnh hạ-đẳng dễ ảnh hưởng vào nội-cảm và tư-tưởng của họ, thành ra các năng khiếu này không còn có thể tiên đoán được hậu quả về sau của sự hành-động hiện tại.
39. Chỉ sau này, khi đã quá muộn và họ đã phải chịu đựng sự đau khổ về thể-chất cũng như về linh-hồn, họ mới nhớ đến sự lầm lạc của mình. Còn như người đàn bà ngay khi họ nhận thấy sự đặc

thẳng của họ đã gây ra cảnh tượng ấy rồi, thì họ không ngần ngại gì mà bỏ rơi nó và vui vẻ đi tìm một nạn nhân khác hay hơn.

40. Những người dễ bị ảnh hưởng nhất của sức mạnh hạ-đẳng ẩn núp sau một dung nhan mỹ-lệ, thường là những người đàn ông còn tuổi thiếu niên mà phải đơn phương độc mã đương đầu với mọi thực tế ở đời. Mà ảnh hưởng trên đây lại càng mãnh liệt nếu người đẹp có dụng ý làm siêu lòng người thiếu niên bằng lời ngon ngọt. Khi ấy giác quan của người thiếu niên sẽ bị quyến rũ mau hơn nữa đến nỗi họ chỉ còn có nước giao cả thể xác và linh-hồn cho người đẹp.
41. Vậy mà trường hợp này cũng chẳng khác gì trường hợp trên nghĩa là người đẹp vẫn bỏ rơi người thiếu niên một cách rất thản-nhiên khi người này đã chịu số phận diễn tả ở trên.
42. Các hậu quả trên đây xảy ra khi người đàn ông chỉ chiều theo sức lôi cuốn của dục-vọng và chưa hiểu biết được các định luật của đời sống. Thân hình tốt đẹp của họ đã trở thành một khí cụ riêng của các sức mạnh hạ-đẳng mà thôi, vậy mà họ không ngờ.

43. Các sức mạnh này tự thấy được hoàn toàn vui sướng, vì nó có thể sử dụng được các đặc tính của thân thể con người, là những đặc tính đầy đủ hơn đặc tính của nó nhiều lắm. Nhưng đối với con người thì trái lại, nghĩa là con người tự hủy mình, thành ra đời họ phải chịu sự suy sụp không những bên ngoài mà cả bên trong.
44. Sự tai hại bên ngoài mà họ gây ra còn có thể do lương-y nhận xét được, nhưng về phần bên trong thì chỉ khi nào con người thực của họ có thể làm phát triển được nội-cảm của họ bằng cách tập Latihan, thì họ mới có thể nhận thấy được những gì họ đã phải gánh chịu.
45. Vì lẽ trên đây, nên nhiều người trong khi tập Latihan thấy có cảm giác bị đau một bệnh về thể xác và chỉ tiến triển được ít thôi.
46. Tuy nhiên tốt hơn là những người tập Latihan không nên quá quan tâm về tình trạng nói trên đây, vì các nguyên nhân của tình trạng ấy đều đã đi vào dĩ vãng. Vậy nên khổ tâm và hối hận cũng vô ích, nhưng họ phải tìm cách cải thiện phẩm hạnh để sửa soạn một tương lai tốt đẹp hơn.
47. Sự rõ ràng là cách ăn ở trước đây của họ đã hoàn toàn nhầm lẫn, vì tất cả bản thể của họ kể từ nội-

cảm ở bên trong cho đến hết giới hạn thân thể của họ ở bên ngoài, đáng lẽ phải trong trắng thì đã bị tổn thương nặng nề.

48. Trên đây là cách thức các sức mạnh hạ-đẳng giả dạng là con người đã ảnh hưởng vào người ta. Một người có bản chất tràn đầy sức mạnh hạ-đẳng cũng ảnh hưởng vào bản chất của một người khác có sức mạnh con người, và ngược lại. Trái với điều mong ước, ít khi một người có sức mạnh con người tìm được người bạn trăm năm cũng đầy sức mạnh con người. Vậy mà như đã nói trước đây, chính đó lại là điều cần thiết, vì trong một sự hòa-hợp như thế con người có thể thống nhất được mau chóng các thành tố khác nhau ở trong mình họ và do đó họ có thể đạt tới được con người thực của họ.
49. Trong việc nói trên đây, một điều khó khăn cho người đàn ông là sự giao-hợp với đàn bà, nếu họ chỉ nghe theo dự-tính và không nhận thấy kịp thời tình cảnh mà sự yêu đương ấy sẽ gây ra cho họ.
50. Người nào đã hiểu được việc nói trên đây sẽ không gặp những khó khăn như thế, vì họ sẽ dễ dàng đạt tới một trình độ không còn bị ảnh hưởng của người khác, mặc dầu người này có

hay không có sức mạnh con người hoặc sức
mạnh hạ-đẳng.

15 - MIDJIL

1. Nói tóm lại, ta thấy rõ ràng sự trở ngại trong việc phối hợp trọn vẹn giữa nam nữ cho thật thâm sâu tới chỗ cùng cực nội-cảm của họ, không phải là vì xác thân của họ mà vì sức mạnh hạ-đẳng chứa đầy ở trong xác thân ấy như đã nói trước đây.
2. Cũng như vậy, không phải xác thân của con người, cũng không phải chính con người có thể phân tách được ảnh hưởng của tất cả các sức mạnh hạ-đẳng ấy, mà phải là một Sức Mạnh Thượng Đẳng (Force Supérieure) mà con người cảm thấy tiếp xúc vào chính nội-cảm mình ngay khi trí-nghĩ yên hoạt-động.
3. Sự kiện trên đây phải làm cho ta tin thêm rằng, con người thật ra không thể tự mình thoát khỏi ảnh hưởng của sức mạnh hạ-đẳng, vì thật ra nó là những sức mạnh phụ-trợ đã thấm nhập vào trong bản-thể con người.
4. Sự kiện trên đây cũng đúng đối với phụ-nữ.
5. Vậy nên khi một người tự mình lánh cư và đi tìm một cuộc sống tốt đẹp hơn, hạnh phúc hơn ở một

nơi xa vắng ngoài xã-hội, thì họ cũng chẳng được lợi gì mấy.

6. Đến như đàn ông xa lánh đàn bà, hoặc đàn bà xa lánh đàn ông cũng không lợi ích bao nhiêu. Vì lẽ thực ra họ cùng ở trong một hoàn cảnh như nhau, thành ra người đàn ông muốn tránh mọi sự liên lạc với đàn bà tức là họ tránh mọi sự liên lạc với chính họ. Trường hợp của người đàn bà muốn tránh người đàn ông cũng giống như thế.
7. Vậy nên thật hiển nhiên là sự lẫn tránh lẫn nhau không cần thiết chút nào, đối với cả hai bên.
8. Và lại việc giao-hợp nam-nữ là đúng với Thánh Ý Thượng-Đế, vì sự kết hợp của họ trong đời sống thế gian chắc chắn là điều cần thiết cho việc truyền giống nhân loại.
9. Chính nhờ thế giòng giống của họ có thể lan tràn trên trái đất mà khắp mọi nơi được công việc đầy kết quả của họ tô điểm cho đẹp đẽ.
10. Và lại, trái đất sẽ dùng làm nơi phát triển dễ dàng cho họ về bên trong và bên ngoài.
11. Để đạt mục đích trên đây, họ cần phải có sự hiểu biết sâu xa và rộng rãi, vì chính nhờ những điều

hiểu biết sâu xa và rộng rãi, mà họ có thể tạo được điều kiện cho đời sống sung sướng.

12. Và lại sự hiểu biết sâu xa và rộng rãi còn giúp cho dễ tổ chức một xã hội có trật tự, trong đó có sự thanh bình, an-ninh và yên-ổn.
13. Khi sự kiện trên đây thực hiện được thì mọi người sẽ sống hòa hợp và giúp đỡ lẫn nhau.
14. Thí-dụ người có học thức sẵn sàng giáo huấn người thất học, người giàu sẽ giúp đỡ người nghèo, người mạnh sẽ sẵn lòng che chở người yếu. Trong hoàn cảnh như thế thì trái đất chúng ta ở đây, thực ra sẽ là nơi ở lý tưởng và thần tiên.
15. Hơn nữa, người ta sẽ không quên phát triển nội-cảm mình để tiến tới con người thực. Sự cương nghị trong lòng họ được gia tăng, nên họ biết tự tạo lấy một đời sống làm cho họ sung sướng cả bên trong lẫn bên ngoài.
16. Có một con đường làm phát triển nội ngã (développement intérieur) mà người xưa đã cố gắng noi theo; theo con đường ấy, điều cốt yếu là dẹp yên dục-vọng và tư-tưởng cho tới khi đạt được một trạng thái thật sự an-tĩnh không thể tả được.

17. Thực ra chính đó là một phương pháp để hoàn thiện nội-cảm con người, khác hẳn với phương pháp dùng để thâm nhập các điều hiểu biết và khoa học, trong đó trí-óc phải được sử dụng triệt để.
18. Trong việc phát triển tâm-linh bằng cách tập luyện (Latihan) nội-cảm, con người không cần phải dùng đến trí-óc, trái lại, phải làm cho trí tưởng tượng, trí-nghĩ trống rỗng, và chỉ khi ấy con người mới tiếp nhận được những báu-vật Thiêng Liêng tràn đầy vào bản-thể họ.
19. Những gì mà con người tiếp nhận được trong khi tập luyện (Latihan) nội-cảm đều tuyệt nhiên không giống với những cái mà tư-tưởng, trí tưởng tượng và tâm của con người tạo ra.
20. Nhờ Latihan người ta ý-thức được đầy đủ rõ ràng các sức mạnh đã làm ngăn trở sự tiến hóa và nhờ đó người ta thấy được chân-lý.
21. Khi ấy các sự khó khăn mà ta còn gặp phải trong khi tập Latihan đều tiêu tan, thì các sức mạnh hạ-đẳng khi trước làm ngăn trở nội-cảm phát triển đều sẽ tự nó lắng xuống và do đó sẽ vui lòng thỏa mãn với địa vị riêng của nó.

22. Khi con người đã biết tập Latihan một cách trung thực và kiên nhẫn thì họ sẽ được như vừa nói trên. Chính sự kiên ấy làm cho biểu hiện được Nguồn Sinh Lực (Force de Vie) ở trong nội-cảm con người và có thể làm cho họ có khả năng lấy lại được địa vị chánh đáng của mình là một tạo vật cao-quý và ở trên hết.
23. Khi ấy con người có thể chủ-trị được tất cả sức mạnh phụ-trợ của mình và đặt nó vào địa vị của nó.
24. Trước hết là trong lúc giao-hợp nam-nữ, con người không còn bị ảnh hưởng về sức mạnh hạ-đẳng, mà lại có thể phối-hợp được nội-cảm mình với nội-cảm của vợ làm cho hai nội-cảm nhờ đó mà tiến lên mức-độ trên tức là mức-độ của con người hoàn thiện (l'homme parfait).
25. Do đó ta thấy rõ ràng không phải xác-thân phải được tách rời ra khỏi con người thực, mà chính là cái nội-dung chứa đựng ở trong xác-thân ấy. Cũng giống như thế, cái có sức nâng cao con người lên một mức-độ trên chẳng phải là một cái gì ở một nơi nào xa lạ, mà thực ra chính là Nguồn-Lực (la Force) lúc nào cũng tràn đầy trong con người, đầu người ta ở đâu cũng vậy.

26. Cứ xem bề ngoài thì kết quả thâm thập được không khác gì so với kết quả của các phương pháp luyện tập, trong đó hành giả dùng sức cố gắng của ý chí để loại bỏ hết cả mọi dục-vọng và tư-tưởng của họ; tuy nhiên các phương pháp này, người thời nay không thực hành nổi.
27. Trong thời cổ, nhiều người đã thật sự thực hành được phương pháp tập luyện nội-cảm như thế, vì ở thời ấy đời sống còn giản dị và hoàn cảnh bên ngoài còn được yên-tĩnh.
28. Và lại phương tiện sinh nhai khi ấy cũng còn giản dị hơn bây giờ nhiều lắm, nên người ta có nhiều điều thuận tiện khả dĩ ép mình theo những quy-luật nghiêm khắc như thế.
29. Vì các lẽ trên đây, người thời nay không còn điều kiện dễ dàng để luyện tập nội-cảm; vậy nên tốt hơn cho họ là tìm một phương pháp không buộc họ phải sao lãng mọi bốn phận hằng ngày của họ.
30. Phương pháp này cũng không được buộc họ phải lánh cư ở những nơi yên lặng để tham thiền, ví dụ như ở bờ bể ven sông hay núi cao rừng thẳm.

16-SINOM

1. Vì có tiến bộ trong việc tổ chức đời sống hàng ngày nên người thời nay không cần phải theo những phương pháp thời xưa để luyện tập nội-cảm. Sự tiến bộ nói trên, ví dụ như những nơi khi xưa là rừng rậm, bây giờ đã trở thành làng xóm, đô thị; những thung lũng khi xưa không qua lại được thì bây giờ đã có đường lưu-thông chính tề và sáng sủa; những hải cảng và nơi nghỉ mát đã được thiết lập ở bờ biển mà khi xưa chỉ thấy sóng đổ và nghe tiếng vỗ ầm ầm vào núi đá.
2. Và lại những câu nói ám-chỉ nơi nào người ta có thể đến để thanh lọc nội-cảm, thực ra không phải là những nơi cư ngụ thật, theo như nghĩa đen. Thí dụ như khi nói đến núi-non thì không phải là núi-non thật bằng đất đá mà ta vẫn trông thấy ở mọi nơi, nhưng mà là núi-non tình cảm (la montagne des sentiments) ở trong ngực ta tức là nơi mà người ta gọi là trung-khu tình cảm (le centre émotionnel).
3. Khi người ta nói "rừng rú và đồng ruộng" thì ta đừng hiểu theo nghĩa đen vì nó có nghĩa là trung-khu trí thức (le centre rationnel) ở trong đầu ta

tức là khối óc. Ý nghĩa của chữ “Đại Dương” thật ra là nói về toàn-thể sự cảm-giác của xác-thân con người, còn như chữ “sông ngòi” có ý nghĩa liên quan đến nguồn cảm-giác lưu chuyển ở trong cơ quan sinh-dục. Khi ta thấy dạy rằng: con người phải tập khổ hạnh ở những nơi nói trên, thí dụ như ở núi-non, thì thực sự đó là nói về núi-non tình cảm (trung-khu tình cảm), vậy lời dạy này chỉ có nghĩa là con người phải tập chủ-trị trí tưởng tượng của mình, có sức mạnh thường khuynh-hướng về sự lừa dối mình mà cho là mình thấy những sự vật giả-tạo. Rồi ta lại thấy nói đến “rừng rú” thì thật ra đó chỉ có nghĩa là trung-khu trí thức (khối óc). Con người cần phải tìm-hãm sức mạnh của tư-tưởng luôn luôn hay chìm vào mơ mộng. Và sau nữa lại thấy nói đến “bờ biển” và “ven sông” thì những chữ này có nghĩa là sự cảm-giác của toàn-thể xác thân và nguồn cảm-giác lưu chuyển trong cơ quan sinh-dục, lời dạy như thế là ám-chỉ bảo ta cần phải chủ-trị nội-cảm có sức mạnh như sóng cả đổ tràn tứ phía và chủ-trị dục-tình luôn luôn thúc đẩy người ta giao hợp.

4. Đó là ý nghĩa chính-thực của những câu nói bóng ấy, Vậy đã rõ ràng đó chỉ là những câu nói ngụ ý (allégories) có một ý nghĩa thật kín đáo và bí mật. Nhưng cách nói ngụ ý như thế cũng có điều

lợi, vì nếu những vấn đề ấy chỉ được trình bày một cách giản dị và không có che đậy, thì thường người ta không quan tâm đến và coi như chuyện rất tầm thường. Khi các vấn đề ấy được trình bày dưới hình thức ngụ ý thì người ta sẽ có thái độ khác hẳn. Nếu ta bảo con người muốn thanh lọc nội-cảm thì phải lên núi, xuống bể hay vào rừng, họ sẽ chú ý hơn và họ sẽ thực sự hành-động ít nhiều. Nhưng chung qui kết quả cũng chẳng khác gì như họ luyện tập ở nhà. Cũng có những chuyện mà tác giả cố tình viết sao cho độc-giả hiểu hoặc có ý hiểu rằng, một cuộc đời hạnh phúc chỉ có thể là phần thưởng cho người nào ăn ở đứng đắn theo đúng với con người-thực của họ. Mặt khác con người sẽ không tránh khỏi xuống dốc và sẽ tự chuốc lấy họa trong đời nếu chỉ cứ chiu theo bầm-tính liều-lĩnh và hung bạo của mình hoặc không ăn ở đứng đắn và đúng theo con người-thực của mình.

5. Vậy nên đầu các chuyện có ngụ ý bí mật nói trên được diễn-tả bằng thi-ca hay văn xuôi, thì cách hay nhất cho độc-giả là phải ngẫm-nghĩ thâm trầm để thấu triệt được ý nghĩa sâu xa trong những chuyện ấy. Nếu như vậy mà độc-giả còn thấy khó cảm thông và khó hiểu ý nghĩa trong những chuyện ấy, thì phải tìm hỏi một người bạn

hiểu biết về vấn đề để giảng giải cho mình. Như thể lâu dần không những độc-giả có thể xem hiểu được hoặc tụng-đọc được mà còn hoàn toàn thấu triệt được ý nghĩa, mặc dầu là dấu kín dưới những câu văn cầu kỳ hoa mỹ.

6. Và lại, trong phần nhiều các chuyện nói trên các nhân vật và các địa điểm xảy ra sự việc, thực ra, không phải là dựa theo những truyện có thật mà chỉ là những hình ảnh do trí-nghĩ bày đặt ra. Nhưng nhờ tài khôn khéo của tác giả nhiều độc-giả tin tưởng rằng những sự việc xảy ra và những nhân vật trong chuyện đều là có thực.
7. Vậy nên trong số độc-giả, đôi khi có người bắt chước hành-động của một nhân vật nào đó trong loại chuyện nói trên, bèn đem thực hành phương pháp tìm chân-lý diễn-tả ở trong chuyện ấy, rồi cũng đi lánh-cư, đi tìm sự an-tĩnh nội-ngã ở nơi rừng rú, trên núi non hoặc ngoài bờ biển hay ở ven sông, vả lại có lẽ họ mơ tưởng rằng chính thực những nơi ấy đã trở thành nơi thánh-địa, ở đây khả dĩ được thiên-khải đại-giác (illumination) và sẽ gặp được một vị thiên-thần quang-minh vô-lượng nào đó có thể chỉ cho họ con đường ở đời.
8. Mà họ cũng còn tin tưởng rằng công cuộc của họ trong thực-tế cũng sẽ có kết-quả giống như trong

chuyện họ đã đọc và thấy chỗ nào cũng nói đến đủ thứ hiệp-sĩ gặp được những sứ-giả tử thương thiên hạ xuống trần gian.

9. Những người chưa có khả năng hiểu được ý-nghĩa chính thức trong các sách họ đã đọc, thì họ bị lầm lẫn như thế. Đối với những người đã nhận thức được ý-nghĩa chính-thực thì không xảy ra như thế, vì họ nhận biết được những chuyện ấy chỉ là biểu hiệu tượng-trưng, còn như muốn biết được sự thực về con người thực của mình thì chỉ cần luyện tập một cách hoàn toàn tự nhiên ở tại nhà mình là đủ, mà chỉ cần điều kiện là tất cả thị-dục, tư-tưởng và trí tưởng tượng phải được thanh-lọc một cách thích-ứng.
10. Như vậy con người trở thành có khả năng nhận định được rõ cái gì là thực, cái gì là giả ở trong loại chuyện nói trên và có thể nhận biết được, khi viết các chuyện ấy, tác giả có ở trong trạng-thái loại trừ được ảnh hưởng của sức mạnh hạ-đẳng hay không.
11. Bởi vì các sức mạnh hạ-đẳng này cứ lần lượt kế tiếp nhau thúc đẩy sức mạnh của chính tác giả dồn về các trung-khu thị-dục, tư-tưởng và tưởng tượng của tác giả, nên chính ngay tác giả có thể bị mù quáng thực-sự. Và nếu tác giả không đủ

thận trọng cảnh giác thì sẽ dễ bị ảnh hưởng của sức mạnh hạ-đẳng, thành ra họ không biết ảnh hưởng này đã làm sai lạc nội dung những chuyện mà họ diễn tả, nghĩa là những cảnh không có thực lại được diễn tả là có thực và vấn đề hư-thực cũng không còn nữa.

12. Vì lẽ trên đây nên có nhiều người sáng suốt sinh nghi ngờ về nội dung các chuyện nói trên. Đặc biệt là khi những chuyện ấy được cố-tình diễn- tả bằng những câu đại ngôn hoa-mỹ, thì người ta có thể lầm tưởng đó là chuyện phù-phiếm trống rỗng, mặc dầu thực ra trong đó cũng có nhiều đoạn đầy ý-nghĩa thâm sâu.
13. Thật thế có nhiều chuyện nội-dung không đúng với sự thực. Đó có thể chỉ là một mảnh khóc của tác-giả để độc giả không thể thấy rõ hết được tất cả những điều bí-mật dấu kín ở trong chuyện, hoặc tác-giả chỉ cố ý che dấu sự bí mật của nhân-vật mà tác-giả kể chuyện.
14. Khi đó độc-giả hiểu lầm ý nghĩa chính thực của câu chuyện. Đối với những người đã có kinh nghiệm nhiều về tâm linh, thì họ không lấy làm ngạc nhiên và cũng không thấy có gì khó khăn, nhưng độc-giả không có kinh nghiệm sẽ dễ bị ảnh hưởng, thành thử không những họ sẽ coi câu

chuyện là có thực mà trong lòng họ còn nảy ra ý muốn bắt chước người trong chuyện.

15. Chính sự không rõ nghĩa thúc đẩy người này thực hành việc diễn-tả trong chuyện. Nhưng những cố gắng bắt chước người hùng trong chuyện thần thoại có thể đưa tới kết quả gì chẳng? Dĩ nhiên không đến nỗi tất cả những gì mà độc giả này đã cố gắng với bao sự khổ-cực để thực hiện đều hoàn toàn vô ý nghĩa. Vậy nên, con ơi, tốt hơn là con thực hành cách tập luyện nội-cảm theo như đã diễn-tả nhiều lần tức là Latihan, thì không phải tìm đến nơi vắng vẻ, cũng không phải rút bỏ bốn phận hàng ngày.
16. Và lại, việc tập Latihan dễ dàng và nhờ nó con có thể tiến vào một lãnh vực chân-lý, trong đó sức mạnh hạ đẳng tự nó lắng xuống. Cũng như trước kia đã giảng giải đầy đủ chi tiết, con người có thể tiếp-nhận được phép luyện (Latihan) nội-cảm vì Nguồn Đại-Sinh-Lực (La Grande Force de Vie) đã hóa thân vào nội-ngã của họ, kể từ khi sinh-lực này tới gần họ, nhờ ở một người khác đã có tiếp-nhận Nguồn Đại-Sinh-Lực này trong chính bản thân họ từ trước rồi. Khi đó, như đã nói, con người chứng-nghiệm được rằng nội-cảm của họ

không còn bị ảnh hưởng của tâm trí và óc tưởng-tượng.

17. Hơn nữa, Latihan không phải là một phương pháp căn cứ ở chỗ học làm theo người khác, tác dụng của nó là tự chính nó phát ra và thích hợp thật đúng với thân thể và cân xứng với sức mạnh của thân thể.
18. Vậy nên trong khi tập Latihan không một cử động nào gây hại hoặc làm tổn thương các cơ quan trong thân thể, trái lại những cử động ấy lập lại sức mạnh cho toàn thể con người, ngay chỉ một điều này thôi cũng đã không phải là vô giá trị. Những gì người ta cảm thấy trong Latihan tuyệt nhiên không phải là một hiện tượng phi thường và kỳ dị, đó là một hiện tượng tự nhiên, những thực ra nó thuộc về con người bất diệt.
19. Nếu ta nhận xét trạng thái của ta khi ta tiếp-nhận, thì ta cảm thấy một cái gì thật sự lạ lùng: một sự rung động phát ra trong thân thể rồi biến thành những cử động, có thể trở thành rất mạnh mà ta không ngờ tới.
20. Lúc ấy ta không còn cảm thấy tư tưởng hoạt động luôn luôn như trước nữa, thành thử ta có cảm giác không còn có thị dục và chủ đích gì

nữa. Trái lại ta cảm thấy sự an tịnh, sự an tịnh này chắc chắn không phải gì khác hơn là sự quy thuận Quyền-Năng của Thượng-Đế.

21. Như vậy đã hiển nhiên là các cử động phát ra ở toàn thân thể đều không phải là do tâm và trí gây ra. Hơn nữa theo như trên đây thì đã rõ ràng là muốn tiếp-nhận được những cử động như thế, con người phải làm sao tìm cách chặn đứng hoàn toàn sức mạnh của tư tưởng trong nội-cảm mình.
22. Dưới đây ta tiếp tục các điều giảng giải ở trên. Ngay khi các cử động của thân thể bắt đầu phát khởi thì nó liên quan đến tất cả bản thể con người, thành ra nó làm thức tỉnh thân thể y như họ vừa mới ngủ dậy. Đó là sự diễn tiến nếu con người chưa phạm lỗi gì trong đời sống và có một sự di-truyền tốt đẹp.
23. Trong trường hợp ấy, họ sẽ có nhiều thứ cử động giống như họ tập thể thao. Có người làm như nhảy múa, hoặc như cầu nguyện, lại có người cử động như trẻ em. Những người có các chứng-nghiệm trên đây cảm thấy đó là một sự vô cùng kỳ dị.
24. Tuy nhiên họ có cảm giác khoan khoái và ý thức họ vẫn hoàn toàn sáng suốt. Lâu dần họ sẽ cảm

thấy và nhận biết ý nghĩa thật sự của những cử động cứ diễn đi diễn lại nhiều lần và làm cho họ thấy được những căn tính chính thực của cá nhân họ.

25. Như vậy rõ ràng đó không phải là những kích động và cử động vô ý nghĩa và không ích lợi, vì lẽ chính những cái đó cho ta thấy rõ các khả năng chính thực của cá nhân mỗi người. Nhờ nó sau này con người có thể tìm ra được cách sinh nhai hợp với khả năng mình. Các kích động và cử động trên đây khác hẳn với những kích động và cử động mà người ta làm được do sự tập trung tư tưởng hay sự học hỏi.
26. Sự khác biệt trên đây thật là lớn lao, vì các cử động nói trên kia chỉ phát ra khi ta đã thật sự loại trừ được sức mạnh của tư tưởng, còn các cử động khác thì phải nhờ sự tập trung tư tưởng hoặc phải học tập mới làm được. Sự kiện này cho ta hiểu rằng các cử động và kích động trong Latihan không bao giờ lệ thuộc vào tư tưởng, mà trái lại cần phải làm cho nội-cảm không bị ảnh hưởng của trí óc và tâm cảm. Điều này cần thiết để cho ta có thể đem tất cả những gì ở trong con người ra quy thuận vào Thượng-Đế Cao-Cả Toàn-Năng.

27. Bây giờ ta xét đến sự phát-triển của Latihan trong các người tập khác nhau. Trong những người tập, cũng có những người Latihan đối với họ không thấy tốt bằng đối với những người bạn cùng tập mà ta vừa nói ở trên. Một trong những lý do về sự khác biệt ấy là trước khi biết cách tập luyện nội-cảm này, nhiều người đã phạm lỗi lầm và do đó đã làm tổn hại cho sức khỏe của họ. Sự chậm tiến của họ cũng có thể do lỗi lầm của cha mẹ họ.
28. Những lỗi lầm ấy, thực ra cũng có thể do tổ tiên họ, rồi lại tái diễn từ đời này sang đời khác, mãi cho tới đời họ là làm nguyên nhân cho sự chậm tiến và sự đau khổ trong nội ngã họ.
29. Vậy họ phải hiểu rằng họ cần phải tập Latihan mà không biết chán và cũng không được thêm vào đó những phương pháp khác, thí dụ như phép tham thiền ở nơi vắng vẻ có kèm theo sự nhịn ăn và nhịn ngủ.
30. Đôi khi người ta cảm thấy bị các phương pháp như loại vừa nói trên thu hút mạnh mẽ, vì nghĩ rằng nó giúp cho mau đến kết quả mong muốn. Nhưng dùng các phương pháp này, ít khi họ đạt tới mục đích mà họ đã ấn định, vì lẽ rõ ràng là các phương pháp ấy chỉ do sức mạnh tư tưởng của họ gây ra. Như trước đây đã trình bày đầy đủ

chi tiết, thì khả năng tư tưởng trong con người chẳng qua chỉ là một khí-cụ. Vậy thì nếu con người nhận biết được trạng thái chính thức của mình thì tất cả hành vi của mình sẽ được lựa chọn một cách đích đáng thích hợp với linh hồn của mình, nếu không thì sự lựa chọn của mình chẳng sẽ làm cho mình đi lạc mục tiêu và chủ đích của mình hay sao? Thực ra điều này tỏ cho ta thấy đó chỉ là kết quả cuối cùng của sự hoạt động do những dự vọng sôi nổi tạo ra mà thôi. Vậy nên tốt hơn là trước khi dự định làm bất cứ việc gì ta phải suy xét một cách kỹ càng thâm sâu.

31. Trước đây, thân thể con người, các sức mạnh hoạt động ở trong đó và khả năng của tư tưởng đã được ví với cây đèn, với dầu ở trong đèn và ngọn đèn. Dĩ nhiên tính chất của ngọn đèn to hay nhỏ, sáng hay mờ, phải hoàn toàn lệ thuộc vào phẩm chất của dầu ở trong đèn. Cũng thế, khả năng của tư tưởng cao cả hay thấp hèn dĩ nhiên không phải không lệ thuộc vào tính chất của các sức mạnh ở trong con người.
32. Vậy nên điều quan trọng trước hết là con người đừng nhẹ dạ chiều theo khuynh hướng của lòng mình. Vì con phải tin chắc rằng nếu con người cứ

dễ dàng nghe theo lòng mình, mà lòng mình thực ra bị sức mạnh hạ đẳng xúi bẩy thì chẳng khác gì như tự đem sự quy thuận của mình hiến dâng cho các sức mạnh ấy mặc tình sử dụng mình và sai khiến mình theo sở thích riêng của nó.

33. Và điều đó lại càng tệ hơn nếu nội-cảm và trí nghĩ tràn đầy sức mạnh hạ đẳng. Tai họa chỉ thêm phần trầm trọng hơn vì do đó từ nay về sau đời sống của họ sẽ đồng tính chất với các đồ vật chất và họ sẽ không còn liêm sỉ chút nào, khi chỉ vì một cơ hết sức nhỏ mọn, mà họ hành động giống như một đồ vật tầm thường.
34. Do tình trạng trên đây đưa đẩy, khi họ đã tới mức không còn ý thức được bốn phận làm người, thì con người của họ càng bị phá hoại ở bên trong và ở bên ngoài bao nhiêu, họ sẽ gặp nhiều phiền não và khổ cực trong đời họ bấy nhiêu.
35. Vậy nên tốt hơn, con phải tiếp tục tập Latihan mà đã học được, mặc dù sự tiến bộ hãy còn chậm chạp. Nếu con có nhận thấy sự chậm tiến này thì đó không phải con thiếu sự may mắn, mà trái lại đó là điều cần thiết, vì nhờ sự chậm tiến ấy các cơ quan rất tinh tế trong thân thể con sẽ không bị tổn thương. Thực ra chính linh hồn con muốn

như vậy, vì nó biết hơn con sức mạnh trong người con hiện ở mức độ nào.

36. Thật sự nó cũng biết hơn người ta, cần phải dùng cách nào để sửa lại nội-cảm cho tốt, nên trong Latihan thường khi người ta thấy các sự phát triển ngưng lại không phát ra nữa rồi, trong một thời gian ngắn lại phát hiện, cũng có khi các cử động tái diễn hoài mà không có tiến bộ.
37. Để khỏi hiểu lầm, cũng rất cần biết rằng trong Latihan thường khi người ta có cảm giác đau một bệnh gì. Hơn nữa bệnh này không những phát hiện ra bằng một chứng hay hai chứng mà bằng nhiều chứng khác nhau và thay đổi luôn.
38. Các cảm giác này phát hiện ra vì lẽ trước khi biết tập Latihan, người ta đã thường bị đau ốm, và mặc dù sức khỏe đã hoàn toàn trở lại trong những buổi tập đầu, nhưng một vài di tích của bệnh ấy có thể hãy còn, nên phát hiện ra trong Latihan dưới hình thức chứng bệnh cũ. Tuy nhiên dù ta có cảm thấy các chứng của bệnh cũ thì nó cũng không gây tổn hại gì mới cho ta. Trái lại, chính là do cách trên đây mà di tích các bệnh sẽ tiêu tan hẳn và nội-cảm sẽ trở thành lành mạnh và thanh tịnh (saine et pure).

39. Vậy nên trong khi tập Latihan có cảm giác bệnh thì cũng đừng lo ngại. Trái lại ta phải ca ngợi và biết ơn đức Từ-Bi của Thượng-Đế, vì nhờ đó mà thân thể được trở lại mạnh khỏe, nội-cảm được thanh tịnh và trong sáng cho tới mức sau này ta có thể hoạt động một cách hòa hợp với linh hồn ta.
40. Vậy nên Latihan mà các con quy thuận tập chung với nhau đúng thật như một ngọn suối, trong đó nội-cảm được thanh lọc hết tất cả những gì là ô trược, là lỗi lầm, là bệnh tật. Đối với những người thật sự đau ốm, thì Latihan là một cái gì vượt qua cả mọi ước vọng, cả mọi lý luận, vì lẽ chỉ nhờ một phương pháp có vẻ rất giản dị, mà họ có thể lập lại được sự lành mạnh cả về thân thể lẫn linh hồn. Tuy nhiên đừng nên quên rằng cũng giống trường hợp các người bạn của họ đã kể trên, họ sẽ cảm thấy đau bệnh của họ trong khi tập Latihan, mà họ còn thấy đau mạnh hơn vì họ có bệnh thật sự.

17-PANG KUR

1. Những người có bệnh chỉ tiến bộ rất chậm trong Latihan, giống như trường hợp các người bạn của họ đã kể trên.
2. Tuy nhiên, một người đau ốm, cũng như một người đã khỏi bệnh, sẽ tiếp-nhận được nhiều trong Latihan, nếu tập Latihan được khá lâu ngày.
3. Sau cùng, các cử động đã tiếp-nhận được sẽ chiếm tất cả thân thể, sẽ được sắp xếp có trật tự và sẽ giống như cử động của người nhảy múa, người đánh kiếm, người tập thể thao, người cầu nguyện.
4. Các cử động có thể có những hình thức khác nữa. Mỗi người cũng có thể dùng những cử động mình tiếp-nhận được để xem xét sức mạnh hạ đẳng của mình và nhận định coi nó ảnh hưởng vào tư tưởng vào trí tưởng tượng mình như thế nào. Mặc dù như vậy ta cũng không thể cho rằng sự hiểu biết của ta về điều ấy đã được hoàn toàn.

5. Bởi lẽ các cử động ấy mỗi ngày một thâm sâu hơn, nghĩa là càng ngày càng thâm nhập vào nội-cảm và nhờ đó nội-cảm trở nên lành mạnh và thanh tịnh.
6. Chỉ khi đó ở các cử động ấy mới đạt tới một tầng lớp thâm sâu hơn và chẳng bao lâu ta nhận biết được rằng nhìn nghe, cảm thấy và nói năng không còn phát xuất từ những sức mạnh chỉ xen vào đời sống của ta với tư cách phụ trợ mà thôi.
7. Hơn nữa, ta sẽ còn có thể nhận biết được cái gì khi trước đã thực sự kiểm soát các năng khiếu nhìn, nghe, cảm thấy và nói năng của ta.
8. Khi ta đã hoàn toàn hiểu biết được các điểm vừa nói trên, thì ta có thể biết được các sức mạnh hạ đẳng tức là sức mạnh phụ-trợ cho đời sống của ta hiện ở tại đâu và nó ảnh hưởng vào nội-cảm, vào trí tưởng tượng, vào tư tưởng của ta như thế nào. Các sức mạnh hạ đẳng sẽ tự tách rời nhau ra và mỗi một sức mạnh ấy sẽ trở về địa vị riêng của nó.
9. Nói như thế có nghĩa là, các sức mạnh nguồn gốc từ vật chất mà ra sẽ trở về với vật chất, các sức mạnh nguồn gốc từ thực vật mà ra sẽ trở về với thực vật, các sức mạnh nguồn gốc từ thú vật mà

ra sẽ trở về với thú vật và các sức mạnh phát xuất từ con người sẽ trở về với con người; tuy vậy tất cả các sức mạnh ấy đều nằm trong phạm vi con người.

10. Chỉ khi nào thể hiện được trạng thái trên đây, thì con người mới có thể làm được đầy đủ vai trò chính thực của mình, nghĩa là điều khiển và tổ chức các sức mạnh là sức mạnh phụ-trợ cho đời sống của họ, con người mới có thể khiến cho các sức mạnh ấy hợp tác với nhau giống như sự hợp tác giữa các người trong một gia đình hoàn hảo.
11. Như vậy đã rõ là các sức mạnh này ở trong con người không làm trở ngại hoặc ngăn chặn sự tiến bộ trong đời sống, mà nó còn trở thành sức mạnh phụ-trợ cần thiết để cho con người, chung quy, có thể làm tròn được phận sự của mình nhân danh là tạo vật cao quý.
12. Vậy nên họ phải làm sao cho có khả năng điều khiển được khéo léo các sức mạnh ấy, để dọn cho nó một con đường thật sự thích hợp và nhờ đó, nó được thực sự thỏa mãn.
13. Nói đúng ra nhu cầu của các sức mạnh phụ-trợ ấy chẳng có gì khác biệt cho lắm so với nhu cầu của con người. Cũng như con người, các sức

mạnh ấy cũng cần có vui vẻ và có phẩm giá trong sự sinh tồn của nó. Muốn được như thế, các sức mạnh ấy cần phải phục vụ cho con người, vì chỉ có cách ấy nó mới có thể tìm được con đường chính thực của nó, con đường này chung quy, sẽ giúp nó trở về lãnh vực riêng của nó.

14. Thực ra không còn lo nó sẽ làm trở ngại hoặc ngăn chặn sự phát triển đời sống con người, vì nó sẽ luôn luôn quy thuận và nghe theo con người.
15. Vậy nên, nếu con người trở thành khí cụ của các sức mạnh ấy, thì đó là vì đối với nó, họ không có khả năng làm trọn vẹn vai trò của họ, là chủ trị và tổ chức nó, nghĩa là trong sự hành động của họ, họ không có khả năng để tách rời các nhu cầu và các đòi hỏi của sức mạnh phụ-trợ ra khỏi nhu cầu của chính họ nhân danh là con người.
16. Như thế đã rõ là căn cứ theo tình trạng trên đây, thì nguyên nhân chính của các sự lầm lỗi nói trên chính là ở con người. Bởi lẽ trong đời sống của họ nếu họ không nhận thức được nội dung nội-cảm họ, thì họ chỉ coi phương tiện dục vọng là quan trọng và không bao giờ cảm thấy muốn nghĩ đến tương lai của họ sẽ ra sao, vậy mà chính những nội dung của nội-cảm ấy mới là quan trọng để đời

sống có thể giúp họ thực hiện được triển vọng viên mãn.

17. Vậy thì điều rất quan trọng là con người phải hiểu sâu xa các việc trên đây, để khỏi bỡ ngỡ đối với các sức mạnh phụ-trợ và để khỏi phải từ bỏ tất cả mọi sự vật, khi sau này, họ cố gắng lập lại nội-cảm của họ bằng cách tập Latihan. Nói tóm lại cho dù con người đã làm gì đối với các sức mạnh phụ-trợ thì họ cũng không bao giờ được rời bỏ các sức mạnh ấy, trái lại điều cần thiết chính yếu là họ phải gom hết tất cả các sức mạnh ấy lại, vì mỗi sức mạnh ấy có một phận sự và một trách nhiệm riêng của nó. Làm như thế thì trong tất cả các hành động của họ sẽ có sự cộng tác hòa hợp trong con người. Ta có thể ví với người xây nhà, sẽ phải có kiến trúc sư, họa sư, các thợ chuyên môn và nhiều công nhân di chuyển các vật liệu. Muốn cho công việc được thực hành hoàn hảo, kiến trúc sư không được xen lẫn vào phần việc của công nhân, họ lại càng không được đòi hưởng một phần tiền công về sự xen lẫn của họ vào công việc này, mà họ chỉ làm cho rối thêm mà thôi. Trong những hoàn cảnh như thế hoặc trong những hoàn cảnh tương tự, không những công việc sẽ không được tốt đẹp mà tinh thần của người thợ còn tổn thương. Do đó, có thể xảy

ra những cuộc cãi lộn hoặc ẩu đả, làm cho kiến trúc sư có cơ nguy bị mất việc và thay thế bằng viên họa sư hay một nhân viên tầm thường nào khác. Viên họa sư cũng có thể lên địa vị còn quan trọng hơn nữa, nhưng cũng có thể nhận một địa vị thấp hơn, còn địa vị của họ thì sẽ có một nhân viên hàng dưới thay thế.

18. Vậy trở lại vấn đề trên đây, thì tốt hơn là con người đừng có gạt ra hoặc vứt bỏ các sức mạnh phụ-trợ cho đời mình, vì mặc dầu có khi nó làm trở ngại mình, nhưng phải nhờ nó, mình mới củng cố được địa vị cao cả của mình. Trái lại, nếu con người tự mình không muốn biết đến các sức mạnh phụ-trợ ấy, thì nó có thể dễ trở thành chướng ngại vật làm khó cho tất cả mọi công việc của họ.
19. Và lại thật ra con người không có thể vứt bỏ được các sức mạnh phụ-trợ ấy, mặc dầu trong lòng có cầu mong cho nó tan biến đi, vì lẽ ý trời đã đặt các sức mạnh ấy trong con người để cộng tác với họ trong việc hoàn thiện cho họ.
20. Vậy nên dầu con người có chạy trốn đi đâu chẳng nữa, họ cũng không thể vứt bỏ được các sức mạnh phụ-trợ ấy, mà các sức mạnh này chắc chắn mỗi người đều có không trừ một ai cả. Thế

cho nên tốt hơn hết, là con người phải tìm cách luyện tập nội-cảm theo một đường lối hoặc một phương pháp không bắt buộc họ phải vứt bỏ tất cả trách nhiệm của mình, đặc biệt là vợ con.

21. Theo cách trên đây, họ sẽ không lằm lạc mà nghĩ rằng người ta có thể được thiên khai đại giác (illumination) và hạnh phúc trong đời bằng cách lánh cư nơi bờ biển hoặc núi non. Những phương pháp như thế, chỉ có kết quả làm sụp đổ sức khỏe và tăng thêm sự đau đớn, khổ cực.
22. Như đã nói trước đây, điều cần thiết đầu tiên là phải tập nhận xét được ý nghĩa chính thức của những phương pháp điển tả trong các sách truyền kỳ thần thoại. Bởi lẽ phần nhiều các truyện ấy dấu kín một ý nghĩa cần phải suy nghĩ sâu xa mới khám phá ra được. Vậy nên ta phải thận trọng lắm trong việc tìm hiểu mới có thể nhận được ý nghĩa chính thực ấy.
23. Bây giờ ta trở lại nói về các trạng thái mà người tập Latihan thường chứng nghiệm được. Sau khi đã có những cử động về thân thể, chẳng bao lâu phần đông các người ấy phát ra các âm thanh.
24. Các âm thanh dần dần mạnh thêm cho tới khi trở thành tiếng hát, hoặc những tiếng ngâm đọc to.

Người ta cũng nghe thấy nhiều người thở dài, hoặc rên rỉ, tưởng chừng như họ van xin Đấng Thượng-Đế Toàn-Năng xá tội cho họ. Có người khóc hoặc cười phá lên. Đôi khi có người nói những câu tưởng như nói chuyện với bạn hoặc với người nào khác.

25. Rất nhiều người nói không thành câu, thành thử họ cảm thấy ngượng nghịu hoặc buồn cười về những câu họ nói. Những người mới tập Latihan được ít lâu, thì thấy hiện tượng đó thật là khó hiểu. Thật vậy những gì mà ta tiếp-nhận được như thế phần nhiều chẳng qua chính là những tiếng vốn thường thuộc về lãnh vực của lời nói do trí nghĩ và óc tưởng tượng điều khiển; đến khi tập Latihan thì những tiếng ấy tất nhiên phải mất liên lạc với trí nghĩ, óc tưởng tượng vốn là động cơ làm phát ra những tiếng ấy. Trong tình trạng đó nếu ngẫu nhiên một người nào tiếp-nhận được cách nói như thế, thì họ sẽ cảm thấy như họ bị phân hóa làm hai (*un dédoublement de lui-même*), như không phải chính họ nói mà một sức mạnh ngoại lai nhập vào nội-cảm của họ từ lâu. Mà thật vậy tất cả các lời nói ra trong trường hợp trên đây rất có thể do các sức mạnh đã nhập vào nội-cảm của họ từ lâu làm phát động ra. Trường hợp những lời mà một người cứ nói suốt ngày từ

sáng chí tối, cũng giống như trường hợp trên đây, mà ta có thể kiểm nhận được là sự hiển nhiên có thực: rất có thể là các lời nói ấy chỉ do các sức mạnh đã chi phối được nội-cảm làm phát động ra. Trái lại các lời nói ra trong lúc tập Latihan đều không bị ảnh hưởng của các thứ sức mạnh nói trên và bắt nguồn từ nội-cảm của con người thực. Thông thường ta chỉ cảm thấy một cách rất nhẹ các sức mạnh bắt nguồn từ nội-cảm, vì nó mới phát sinh ra từ lúc ta được „khai mở” hoặc lúc ta tiếp-nhận được Latihan. Vì lẽ này cho nên trong khi tập Latihan ta chứng nghiệm được những điều trái ngược. Nhưng dần dần tình trạng ấy tự nó sẽ lắng dịu, bởi vì ảnh hưởng của các sức mạnh hiện có trong nội-cảm sẽ giảm sút dần với thời gian, mà trái lại nhờ đó mà sức mạnh nội-cảm của con người thực lại được gia tăng. Rồi cuộc sức mạnh của nội-cảm này sẽ làm chủ và các năng khiếu chính thực của nó sẽ phát triển.

26. Tất nhiên những người bắt đầu tập Latihan thường coi các việc trên đây như có vẻ kỳ dị, nên họ hay có thái độ hoài nghi đối với những gì họ tiếp-nhận được.
27. Họ lại càng ngạc nhiên hơn nữa, nếu trong lúc làm Latihan họ đọc lên những câu có nhịp điệu,

hoặc ca hát những bài chính họ không biết từ đâu ra.

28. Họ lại càng ngạc nhiên và bối rối nhiều hơn nữa, nếu sau khi ca hát những bài du dương họ quay ra khóc lóc và than van về những lầm lỗi trước của họ.
29. Khi người ta nghe họ khóc than trong Latihan người ta có thể buồn lòng. Nhưng khi ta hiểu rõ được trạng thái đó, thì ta thấy nó tuân theo lương tri của họ mà tỏ lộ lòng hối hận đã bị lơ là để cho sức mạnh hạ đẳng khiến họ làm những việc tội lỗi.
30. Tuy nhiên ngay sau khi hết Latihan, họ không có vẻ bối rối chút nào nữa. Mặc dù như thế, sự chứng nghiệm này đã thấm sâu tận đáy vào bản thể họ, thành thử với thời gian và ngoài ý muốn của họ, các thói xấu của họ đã tự nó thay đổi và rốt cuộc sẽ hòa hợp theo với linh hồn của họ.
31. Chính sự thực là như thế. Vậy nên tuyệt đối không cần gì phải suy nghĩ đến các chứng nghiệm ấy, tốt hơn hết là chỉ nhận lấy các chứng nghiệm ấy một cách tự nhiên, mặc dầu có sự gì xảy ra cũng vậy. Bởi vì trong con đường tâm linh sự tiến bộ không có thể tiến bộ được bằng trí

ngĩ, mà chỉ bằng sự thành tâm quy thuận Thượng-Đế Cao-Cả Toàn-Năng bằng cách tập Latihan như trước đây đã nói với đầy đủ chi tiết.

32. Một lý do khác nữa khiến ta không nên dùng trí nghĩ, đó là dùng trí nghĩ không những vô ích, mà còn có thể gây bối rối trong lãnh vực tri thức của con người, đến nỗi ước vọng hiểu biết nhanh chóng làm cho tâm trí họ luôn luôn đau khổ.
33. Vậy nên tốt hơn hết cho tất cả các người tập Latihan là chỉ có việc chấp thuận một cách tự nhiên những gì mà họ tiếp-nhận được, vì lẽ tất cả đã được cân nhắc đúng mức với họ để sự tiến bộ của họ, được thực hiện tốt đẹp không có gì lộn xộn. Muốn thúc đẩy cho tiến bộ mau chóng là vô ích, vì sự toan tính làm như thế chỉ kích thích tâm mình mà thôi.
34. Bây giờ chuyển sang vấn đề khác. Khi người tập Latihan đã đến trình độ phát ra lời nói như đã chỉ dẫn ở trên, thì thường thường chỉ ít lâu sau họ tiếp-nhận được một cảm giác sinh lực xâm nhập tất cả thân thể. Do đó dần dần họ nhận thức được nội ngã của họ và những gì thực sự luôn luôn chứa đựng trong nội ngã ấy.

35. Trạng thái này kỳ thực, không khác gì trạng thái đã diễn tả trên đây, trong đó các sức mạnh tràn đầy trong con người thay đổi luôn luôn, thành thử ta có thể so sánh sự hoạt động của các sức mạnh này với sự hoạt động của những người tranh đấu để dành quyền hành. Chính theo cách đó, các sức mạnh phụ trợ tràn đầy và ảnh hưởng vào nội-cảm con người. Nếu nội-cảm này sơ hở thì sẽ bị các sức mạnh ấy chi phối dễ dàng.
36. Dần dần người tập Latihan bắt đầu quen với tính chất của các sức mạnh ấy, và tìm hiểu xem nó hợp tác với mình bằng cách nào. Thực ra vai trò của nó ở trong con người là lo làm thỏa mãn nhu cầu của con người, tức là hoạt động với tư cách sức mạnh phụ-trợ. Nhưng chừng nào con người chưa nắm được địa vị của mình là con người thực, thì các sức mạnh kia, vốn dĩ ở đó là để giúp mình, thì trái lại có thể chi phối mình.
37. Nhờ sự thể nhập của Nguồn Đại-Sinh-Lực (l'incarnation de la Force de Vie) vượt trên tầm cái trí của con người, tức cũng là sự thể nhập được thực hiện trong Latihan nên con người chẳng bao lâu sẽ có khả năng cảm thấy được các sức mạnh nói trên kết hợp hoặc tách rời như thế nào trong sự liên lạc của nó với con người thực ở trong nội-

cảm của mình. Khi ấy trạng thái của họ cũng là trạng thái khi họ nói lung tung đủ mọi tiếng trong Latihan như đã diễn tả ở trên, họ sẽ cảm thấy như bị phân hóa làm hai (dédoublement de lui-même).

38. Với thời gian, trạng thái trên đây càng rõ ràng thêm, sau cùng con người tập được thói quen tự tách rời hoặc tự kết hợp với các sức mạnh phụ trợ của mình. Nếu lấy trí nghĩ mà xét thì thấy đó là một hiện tượng kỳ dị, nhưng đối với người đã được đặc ân hiểu biết về điểm tâm linh vừa nói trên thì đó tuyệt nhiên không có gì lạ-lùng cả.
39. Rồi sau này khi người tập Latihan tiếp-nhận được rõ-ràng sự kết hợp và sự tách rời của các sức mạnh phụ trợ trong sự liên lạc của nó với con người thực, thì họ sẽ có thể cảm thấy cũng rõ ràng như thế các sức mạnh ấy ảnh hưởng vào nội-cảm của họ và gây ra những kích động hung bạo, liều lĩnh, kiên nhẫn và cảm thụ như thế nào.
40. Họ cũng nhận định được các sức mạnh ấy lôi cuốn con người đến chỗ thích ăn quá trớn và thúc đẩy họ hành động xấu xa.
41. Họ cũng sẽ nhận thấy – mà đây là điều quan trọng hơn nữa – các sức mạnh ấy làm cho con

người thả mình theo dục tình phóng đãng. Nhờ vậy người ta làm được nhiều điều lợi vì dần dần biết tách rời nội-cảm của mình ra khỏi luồng sinh lực nào gây ảnh hưởng xấu cho nó. Đồng thời người ta cũng biết hướng dẫn các sức mạnh ấy đi về dụng-đích chính thực của nó. Khi con người đã tới được trình độ này, thì người chồng trong khi giao hợp với vợ cũng có thể thực hiện được sự phối hợp thâm sâu của nội-cảm, giữa hai bản chất nam nữ của họ thành một bản thể duy nhất.

42. Đó là những điều có thể thành tựu trong tương lai, nhưng trước hết cần phải tập lấy thói quen trong khi giao-hợp tách rời nội-cảm ra khỏi sức mạnh nói trên.
43. Khi đã làm được như vậy rồi, thì với thời gian con người sẽ trở nên có kinh nghiệm và sáng suốt hơn, thành thử khi giao-hợp với vợ họ sẽ là con kinh để chuyển vận một hạt giống nhân loại hoàn hảo.
44. Một hạt giống nhân loại hoàn hảo nghĩa là một hạt giống sẽ thể hiện một tính tình cao quý và biểu lộ những phẩm tính có giá trị lớn lao cho đời sống cá nhân của con người cũng như của xã-hội.

45. Vậy nên trạng huống của đứa con tương lai sẽ khác hẳn về bên trong cũng như bên ngoài với trạng huống của cha mẹ, từ khi bắt đầu biết tập Latihan đã chịu những sự đau đớn bên trong và đã phải cố gắng kiên nhẫn rất nhiều trong một thời gian lâu dài.
46. Thật là phước đức mà họ đã gặp được Latihan trước khi quá muộn, nhờ đó họ có thể luyện tập được nội-cảm, dù rằng trong Latihan họ có cảm thấy không thể tiến bộ mau chóng đi nữa, nhưng nhờ sự kiên nhẫn chung qui họ sẽ đạt được nguyện vọng.
47. Thường thường sau khi tập Latihan được lâu ngày thì xảy tới trạng thái, khúu giác bắt đầu nhận ra vết tích các sức mạnh phụ trợ làm con người ưa thích đặc biệt một mùi nào đó.
48. Trong trường hợp này, người tập Latihan cảm thấy một trạng thái giống như trạng thái đã kể trước đây; họ cảm thấy như họ bị phân hóa làm hai. Do đó họ có thể phân định được giữa những gì ở nội-cảm phát ra và những gì do các sức mạnh phụ trợ của họ gây ra.
49. Do người tập Latihan thấy các điều trên đây càng ngày càng rõ thêm, cho tới khi nhờ đó họ phân

biệt được, tại sao một người lại ưa thích đặc biệt những người nào đó và vì đâu người ta lại khác nhau ở chỗ ưa thích các thứ mùi.

50. Do những sự thực nghiệm thuộc loại trên đây trong Latihan, người tập Latihan sẽ nhận biết được thực chất trái tim của người thân yêu. Muốn được như vậy, trong khi tập Latihan cần phải tách rời luồng sức mạnh phụ trợ với luồng sức mạnh bắt nguồn từ nội-cảm của con người thực, để cho một khi đã được tách rời rồi thì mỗi luồng sức mạnh ấy sẽ tự nó chảy theo phương hướng vốn dĩ là riêng của nó.

18- PUNTJUNG

1. Muốn được như thế không dùng trí nghĩ, vì nó không phải là khí cụ để con người có thể đạt được các điều nói trên. Con người còn có thể bị rối loạn vì trí nghĩ, nếu nội-cảm của họ chưa được thật vững chắc.
2. Vậy nên tốt hơn hết là chỉ nên để cho Latihan hoạt động tự-nhiên như đã diễn tả nhiều lần, vì đó là một cách luyện tập dễ dàng.
3. Mà thật ra còn là rất dễ dàng nữa, miễn là trong khi tập Latihan đừng làm gì trái với những điều đã giảng giải ở trên.
4. Bởi lẽ thực ra, tất cả những gì cần thiết cho sự hoạt động của Latihan đều đã có sẵn ở trong nội-cảm, thành thử con người chỉ còn có việc thận trọng cảnh giác (vigilant) mà thôi.
5. Nghĩa là họ cần phải thật sự nhận thức những gì họ cảm thấy ví dụ như khi họ cảm giác thấy một mùi gì.
6. Bởi lẽ trong lúc họ cảm thấy thì có nhiều sức mạnh hỗn hợp với nhau, nếu con người lại sơ ý

(inattentif) đầu chỉ một nháy mắt thôi, thì họ sẽ không thể nhận định được sự khác biệt giữa các sức mạnh tác động vào nội-cảm của họ.

7. Như thế họ sẽ không có thể cảm thấy rõ được sự kích động đã phát xuất từ chính họ, nghĩa là từ các sức mạnh con người của họ, hay là đã phát xuất từ các sức mạnh phụ trợ. Trái lại, nếu họ thận trọng cảnh giác, họ có thể nhận thấy được sự khác biệt vừa nói trên.
8. Khi trình độ trên đây đã thực hiện được thì sẽ có sự liên lạc giữa con người và các sức mạnh phụ trợ của họ, giống như giữa các nhân viên một xí nghiệp, trong đó con người là chủ còn các sức mạnh phụ trợ là các người thợ hay người cộng tác làm việc, để giữ vững xí nghiệp được tồn tại.
9. Trong trật tự của đời sống (l'ordre de la vie) lẽ đương nhiên là con người phải ở địa vị cao nhất, vậy nên họ phải sử dụng quyền hành của họ và phải biết chủ trị các luồng sức mạnh (le courant des forces) ở trong nội-cảm của họ.
10. Như thế có nghĩa là, họ phải có khả năng thu dụng được mỗi sức mạnh ấy hướng về dụng đích vốn dĩ là của nó và nhờ đó đạt được trạng thái các sức mạnh đều hoạt động chung để đi tới đời

sống bất diệt. Sự kiện này sẽ mang lại sự vui sống cho con người cũng như cho mỗi sức mạnh ấy.

11. Đó là phần số đầy hạnh-phúc của mỗi người biết sắp đặt chính đốn luồng sức mạnh phụ trợ ở trong nội-cảm của họ, vậy cũng không có gì lạ rằng các người như thế mau đạt tới chỗ khám phá được những gì cần thiết cho con người thực của họ.
12. Do cách đó họ nhận thức được vai trò của các sức mạnh ấy trong nội-cảm con người.
13. Chỉ từ lúc đó về sau, họ mới hiểu rõ được rằng trong tất cả mọi hành động, ví dụ trong việc rất giản dị là ngủ thấy, họ đều luôn có những sức mạnh phụ trợ của họ đi theo.
14. Như vậy họ tập biết rõ hơn được các sức mạnh phụ trợ của con người kết hợp với nhau như thế nào ở trong nội-cảm của họ.
15. Tuy nhiên họ cũng trở thành ý thức được sự đòi hỏi cấp bách của các sức mạnh ấy muốn thực hiện dục vọng của nó.

16. Và lại họ biết được sự khác biệt trong cách đòi hỏi của mỗi sức mạnh ấy và do đó họ nhận thấy được tình trạng của chính họ, mặc dầu các sức mạnh ấy luôn luôn xen lẫn vào tất cả mọi hành động của họ.
17. Nhờ đó họ có một khả năng khác thường giúp họ thu dẫn một cách tự nhiên các luồng sức mạnh khác nhau trên đây hướng về các dụng đích thích hợp với nó.
18. Nhưng khi ta chưa có một chút hiểu biết gì về các điều trên đây thì nội-cảm và tâm ta rất dễ bị ảnh hưởng của các sức mạnh phụ trợ.
19. Ta chiều theo sự kích động làm việc hung bạo và liều lĩnh do các sức mạnh trên gây ra mà ta không hay biết. Trong các sức mạnh này thì sức mạnh vật chất ảnh hưởng mãnh liệt nhất vào nội-cảm.
20. Đối với những người đã hiểu biết là các sức mạnh này luôn luôn xen vào nội-cảm con người thì lại khác hẳn. Đối với những người này, thì các sức mạnh ấy không một sức mạnh nào còn là chướng ngại vật trên con đường của họ và cũng không còn ảnh hưởng vào nội-cảm họ được nữa, vì mỗi

sức mạnh ấy đã thấy được con đường riêng của nó dẫn nó tới dụng đích thích hợp với nó.

19- MÉGATRUH

1. Bây giờ ta xét đến một vấn đề khác. Để trình bày rõ-ràng hơn các sức mạnh phụ trợ con người tác động trong mỗi một cơ-quan riêng của thân thể như thế nào, thì ta giảng giải lại một cách khác những điều đã giảng ở trên, cũng không phải là vô ích.
2. Mỗi khi ta nghe thấy những âm thanh và một tiếng động nào đó thì các sức mạnh phụ trợ nói trên luôn luôn xen vào nội-cảm.
3. Liên ngay khi đó các sức mạnh ấy tranh nhau để chạy tới tâm ta trước nhất.
4. Sức mạnh nào tới trước tiên bèn tự nó thấm nhập vào nội-cảm và sau cùng xuất hiện hết cả ở trong ý chí của ta, là nơi nó biểu lộ ra.
5. Sức mạnh dễ tiếp xúc với tâm nhất là sức mạnh vật chất, nghĩa là sức mạnh của những đồ vật, bề ngoài có vẻ không sống động và chỉ nhờ ở người ta mới chuyển động được.
6. Vậy nên con ơi, chừng nào mà con còn bị ảnh hưởng của các sức mạnh này, thì con cần phải

nhận biết được các sức mạnh ấy tác động như thế nào, khi nó đã tách rời ra khỏi ý chí của con, nghĩa là ý chí của con người thực.

7. Cách thức các sức mạnh trên đây ảnh hưởng vào nội-cảm do nơi thính giác không khác gì với cách thức đã trình bày rồi.
8. Con ơi, đó là một lý do nữa để con phải thận trọng cảnh giác. Sự can thiệp của mỗi sức mạnh trên đây vào con khi con nghe, cùng với sự luân phiên ước muốn và mê say của nó, con ơi, đó là điều quan trọng hãy thực nghiệm cho chắc chắn trước đã, để về sau có thể hiểu được những cách tác động của mỗi sức mạnh ấy.
9. Bây giờ còn phải giải nghĩa một loại thái độ khác, liên quan đến loại vừa nói trên; con cũng sẽ có khả năng nhận thấy được các sức mạnh phụ trợ tham gia bằng cách nào vào sự diễn tiến của thị giác.
10. Cũng vậy, con sẽ có thể cảm thấy được các thứ sức mạnh khác nhau ấy kết hợp với nhau như thế nào trong sự thực nghiệm của con, khi con ăn và khi con nói; và sau đó con sẽ biết được nó phải kết hợp với nhau như thế nào trong sự thực

nghiệm của con, để cho con cảm thấy khoan khoái trong nội-cảm của con.

11. Trên đây là định lệ về sự sống (la règle de vie) do Thánh Ý Thượng-Đế đã lập ra. Các sức mạnh nói trên cốt để làm sức mạnh phụ trợ cho con người và ta có thể nói một cách hợp lý là nó phải đi theo con người từ khi ra đời cho đến ngày tạ thế. Tuy nhiên con cần phải hiểu biết các sức mạnh ấy cho chu đáo, để có thể điều khiển được sự hoạt động của mỗi sức mạnh ấy trong đời con.
12. Con ơi, chính thực đó là một điều vô cùng trọng đại cho con, vì lẽ do sự kiểm soát được tất cả các sức mạnh ấy ở trong bản thân con, thì địa vị là con người của con sẽ được củng cố vững chắc và sau cùng con sẽ có khả năng nhận thấy rõ ràng phạm sự của mỗi sức mạnh ấy và chủ trị được sự hoạt động của nó.
13. Vậy nên trong Latihan, con cần phải cảm thấy thực sự những gì xảy ra đối với mỗi sức mạnh ấy.
14. Con ơi, khi tất cả những điều diễn tả trên đây đã thực hiện được đầy đủ, thì con đường của con tự nó sẽ mở ra, thành thử con có thể tiến tới sự viên-mãn (avancer vers la plénitude) mà không phải khó khăn gì lắm.

15. Danh từ viên-mãn (plénitude) ở đây có nghĩa là với tư cách con người con đã tìm thấy ý nghĩa về thiên mệnh chân thực thuộc về con người của con (le sens de la vraie destinée humaine). Lúc ấy con sẽ tự cảm thấy con là một thân người tràn đầy một sức mạnh kỳ diệu đã làm thức tỉnh nội-cảm của con và đã biến nội-cảm ấy thành một khí cụ để tiếp-nhận sự hiểu biết có lợi ích cho con trong thế giới này cũng như trong thế giới bên kia.
16. Nhờ cách ấy con có thể tìm thấy chân lý, chân lý này soi sáng một cách hoàn toàn để con hành động luôn luôn hết sức lợi ích cho con trong một cuộc sống thực nghiệm không ngớt tôn sùng Đấng Vô Thượng Toàn Năng Duy Nhất.
17. Con ơi, con sẽ nhận thấy và hiểu biết đâu là giới hạn sự ước muốn và giới hạn khả năng của mỗi sức mạnh nói trên; và ngoài ra con sẽ phân định trong các khả năng, những khả năng nào tự nó thích hợp với con người thực của con.
18. Chính như thế mà con thực nghiệm được khác nào như có sự phân tách giữa tất cả các sức mạnh ấy, mà kỳ thực các sức mạnh ấy vẫn liên kết với nhau cũng như đường và tính chất ngọt của nó.

19. Khi con đã đạt tới trạng thái ấy thì các sức mạnh nói trên tự cảm thấy được thỏa mãn, vì mỗi sức mạnh ấy đã thực sự tìm thấy con đường đi về dụng đích riêng của nó.
20. Con sẽ thấy con có thể thực sự sống một cuộc đời dễ dàng mà không hao phí chút nào các thiên tư thuộc về con người thực của con.

20.

DANDANGGULA

1. Như vậy chẳng bao lâu con sẽ có khả năng hành động luôn luôn hòa hợp với linh hồn con, sự kiện này chắc chắn không sai, sẽ mang lại hạnh phúc cho đời con, vì lẽ chính linh hồn con đã chuyển sức sống của nó cho toàn thể nội-cảm của con. Do đó con ơi, con sẽ làm việc vô cùng hăng hái và con sẽ không bị thất vọng trong sự tiến bộ và phát triển công việc của con .
2. Thực ra chính đó mới gọi là văn hóa vì nó bắt nguồn từ linh hồn và nó được nội-cảm tiếp-nhận, mà nội-cảm một khi đã được thức tỉnh thì không còn bị ảnh hưởng của sức mạnh phụ trợ. Và lại chính đó cũng là một dấu hiệu văn hóa thật sự, vì được Nguồn Đại Sinh Lực luôn luôn thấm nhập. Khi con đã đạt tới mức độ ấy, thì tất cả mọi việc con làm đều là phương tiện phụng sự nồng nhiệt Đấng Thượng Đế Toàn Năng.
3. Xem bề ngoài thì công việc của con không có gì khác với công việc thường, nhưng thực ra thì có

khác nhiều lắm. Bởi lẽ người ta có thể học được một phương thức làm việc và tập được những khả năng thông thường bằng cách học tập ở một người hay trong một nhóm người, nhưng người ta không thể tự coi rằng công việc làm ấy hoàn toàn thích hợp với con người thực của mình về tất cả mọi điểm, còn như các ưu điểm trong cách làm việc mà con đã tập như vừa nói trên, lại có tính chất bắt nguồn ngay từ linh hồn của con như trên đây đã giảng giải.

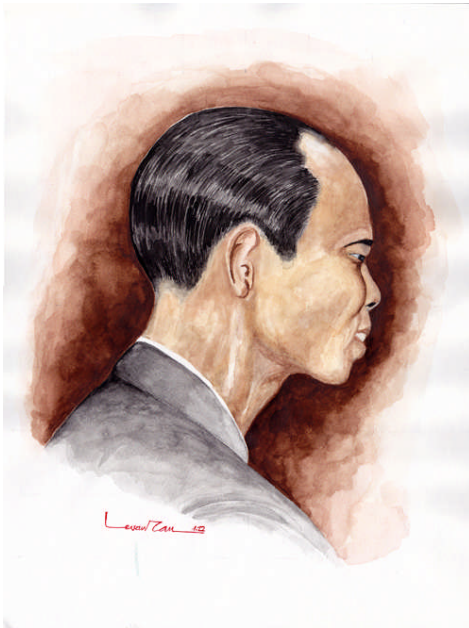
4. Như vậy về sau này, trong tất cả các việc con làm sẽ hành động hòa hợp với chính con cả về bên trong lẫn bên ngoài, sự kiện này sẽ giúp con tiến triển trong công việc một cách phù hợp với trình độ phát triển và tiến hóa của con trong lúc đó.
5. Vậy con ơi, điều ước mong là con sẽ không sao lãng việc tập Latihan, vì nó là một con đường dễ theo và không đòi hỏi phải bỏ đồng bào mà đi lánh cư. Và chẳng phải khó nhọc bao nhiêu mà sẽ được thụ hưởng kết quả của chân lý, nó củng cố con người thực của con.
6. Thực ra, nhờ phương pháp này con sẽ được lợi lạc rất nhiều và chẳng cần phải cố gắng quá đáng, con sẽ đạt được dễ dàng những gì thích ứng với các nhu cầu thực sự của con.

7. Khi đó con sẽ đạt tới một trạng thái vượt trên cái trí, ở trạng thái này người ta được luôn luôn tràn đầy nguồn đại sinh lực và người ta thấy rộng mở con đường hiểu biết đời sống mà không tốn công lao gì.
8. Như vậy đã rõ ràng là chính cái tính chất của khả năng làm việc mà con luyện tập được nhờ ở Latihan, chính cái tính chất đó mới là dấu hiệu văn hóa thật sự, vì văn hóa này phát sinh ra và tăng trưởng ở ngay trong linh hồn con, là một linh hồn đã được thoát khỏi mọi ảnh hưởng sức mạnh phụ trợ của con người. Như thế loại văn hóa nói đây sẽ không phá hoại sự học thức của con người và không ngăn cản con đường hiển dăng hoàn toàn Đấng Thượng Đế Toàn Năng vì thực ra văn hóa ấy bắt nguồn từ Thượng-Đế và lại trở về Thượng-Đế.
9. Cuốn sách này chấm dứt với lời ước mong, tất cả mọi người có tập Latihan sẽ kiên nhẫn tập luyện, sẽ trở nên có khả năng chỉ đường cho tất cả những ai muốn phát triển nội-cảm bằng Latihan, sẽ được Đấng Thượng Đế Tối Cao Duy Nhất ban ân huệ dồi dào để đạt tới mục đích ấy.

© 1972 Vũ-Huy Minh-Châu.

Vài dòng sơ lược về dịch giả:

Vũ Huy Minh Châu



tức Vũ Huy Hiền

Minh Châu là tên Subud, Bapak cho năm 1965

Không rõ năm sinh cũng như mất

Tốt nghiệp cử nhân Luật, đại học Luật Khoa Hà-Nội

Cựu Chánh Án tòa Thượng Thẩm Saigon,

Một trong những người Việt đầu tiên tiếp nhận Latihan,

Một trong những người sáng lập Subud Việt-Nam,

Vị phụ tá đầu tiên của Subud Việt-Nam.

Chánh Hội trưởng Subud Việt-Nam niên khoá: 1968-1972 và 1974-1975¹

Ngoài những bài „Nói-Chuyện“, những „Câu-trả-lời“ của Bapak, ... được ông Vũ-Huy Minh-Châu dịch, đăng rải rác trên tập nội san Subud trước năm 1975, đây là công trình mất nhiều tâm sức nhất. Ông Vũ-Huy Minh-Châu đã lược dịch quyển Susila Buhdi Dahrma này từ bản Pháp ngữ, được Subud Việt Nam đăng ròn rã nhiều năm trên tập nội san Subud. Bài cuối cùng tức chương 20 Dandanggula chấm dứt bộ trường thiên này trên Nội san số Đông 1972. Ông được Bapak cho phép xuất bản quyển tiếng Việt này, nhưng vì biến cố 1975 nên không thực hiện được.

Quyển Susila Buhdi Dahrma Việt ngữ được trình bày lại theo dạng điện sách, với mục đích bảo tồn công trình của một tiền nhân đã hiến trọn cuộc đời cho sự phát triển của Subud Việt Nam.

Subud Việt Nam chân thành tri ơn ông Minh-Châu Vũ Huy Hiền.

©2006 – toàn bộ quyền điện sách do Mawardi Trương Trung Hậu gõ chữ. Góc Nhỏ phổ biến trên trang nhà.

¹ Phần tiểu sử do Aamirudin Nguyễn Như Tuyền viết